

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Phê và tự phê, trò hề và trò bịp !!!

Khi Hội nghị trung ương lần 4 khóa 11 kết thúc hôm 31-12-2011 tại Hà Nội, đảng CSVN đã rỏ ràng công bố trước quốc dân sẽ “quyết tâm thực hiện cho bằng được việc chỉnh đốn các thành viên” của mình, nghĩa là ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên và cán bộ qua việc “phê và tự phê” theo truyền thống của đảng, hầu khôi phục lòng tin của nhân dân. Như kiểu một lãnh đạo tinh thần, Nguyễn Phú Trọng lúc ấy đã lên giảng dạy đồ đồng đảng bài học như sau: “Ở đây, sự gương mẫu của trung ương là cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định... Các Ủy viên trung ương và ủy viên Bộ chính trị tự giác, gương mẫu làm trước, tự phê bình, kiểm điểm nhìn lại mình để phát huy mặt tốt và gạt bỏ mặt xấu. Tránh xa mọi cám dỗ về danh lợi, vật chất, tiền tài; tránh rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ tẻ hại... Đây là công việc không đơn giản, dễ dàng; trái lại, vô cùng khó khăn, phức tạp, thậm chí có thể nói là một cuộc đấu tranh gay go trong mỗi cá nhân và mỗi tổ chức... Nếu không thật tự giác, chân thành, công tâm thì rất dễ chủ quan, thường chỉ thấy ưu điểm, mặt mạnh của mình nhiều hơn người khác; trong khi chỉ thấy khuyết điểm, mặt yếu của người khác nhiều hơn mình...” (BBC 1-1-2012)

Thành thử Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương đảng CSVN đã tiến hành thực hiện “cuộc kiểm điểm tự phê bình và phê bình” kéo dài 16 ngày, từ 12-7 đến 7-8-2012, với Tổng Bí thư như đạo diễn cho màn kịch 18 người “xưng tội” với nhau. Đợt phê và tự phê này tiếp đó sẽ được thực hiện trong toàn đảng, ở mọi cấp, mọi địa phương cả nước. Và y như trong Hội nghị trung ương 4, lần này “giáo chủ” Nguyễn Phú Trọng cũng ngoác miệng phán dạy: phải “kiểm điểm chu đáo, chặt chẽ, khoa học; tiến hành nghiêm túc, thận trọng, làm đến đâu chắc đến đó; bảo đảm kết quả thực chất, không làm lướt, làm hình thức, chiếu lệ; tránh tình trạng xuê xoa, nể nang cũng như lợi dụng kiểm điểm để nói xấu, thổi phồng khuyết điểm, hạ uy tín người khác với động cơ không trong sáng... Từng đồng chí nghiêm túc tự kiểm điểm và cầu thị tiếp thu những ý kiến góp ý đúng đắn, xác đáng của các tổ chức và cá nhân; tự giác, trung thực xem xét, nhìn lại mình để phát huy ưu điểm, thấy rõ khuyết điểm và tự sửa chữa; phải thực sự khách quan, chân thành, thẳng thắn đóng góp ý kiến cho các đồng chí khác và cho tập thể... Tự phê bình và phê bình phải giữ đúng nguyên tắc, có tình đoàn kết thương yêu đồng chí; vừa có lý, có tình, vừa phải xử lý nghiêm minh những trường hợp có khuyết điểm, vi phạm nghiêm trọng, nhất là những trường hợp không tự giác nhận và sửa chữa khuyết điểm” (TTXVN 13-08-2012).

Đọc những “lời giáo huấn” trên đây, không ai không khỏi bật cười. Phê và tự phê, hay nói cách khác, xét mình sửa đổi và giúp kẻ khác xét mình sửa đổi chỉ có thể thực hiện khi con người có một niềm tin vào sự phán xử và thưởng phạt đời sau, có một lương tâm ngay chính thường xuyên nhắc nhở, có một ý thức về sự tui hổ của vong linh ông bà, có một sự giám sát của cộng đồng ở quanh mình và sự xử lý của pháp luật ở trên mình... Nhưng con người Cộng sản duy vật, vô thần, chẳng hề tin có cuộc sống mai hậu, không thấy mình chịu trách nhiệm trước nhân dân và tự coi mình như ở trên pháp luật của quốc gia xã hội thì làm gì có những cái đó để mà chân thành tự phê và chân thực sửa đổi, để mà “tránh xa mọi cám dỗ về danh lợi, vật chất, tiền tài; tránh rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ tẻ hại” nổi! Trong lịch sử đảng CSVN, đã từng có những cuộc “sửa sai” nhưng rồi đâu vẫn hoàn đấy, thậm chí còn tệ hơn nữa. Hồ Chí Minh từng nhỏ nước mắt sau vụ Cải cách ruộng đất và các tay chủ chốt trong vụ này như Trường Chinh, Hồ Viết Thắng, Hoàng Quốc Việt cũng từng bị kỷ luật, nhưng rồi những tên ác ôn này đã sớm phục hồi chức vụ, còn Hồ Chí Minh thì ra lệnh đọa đầy người phê phán mạnh mẽ cuộc Cải cách là luật sư Nguyễn Mạnh Tường cho đến chết và tước ruộng đã giao cho nông dân để bỏ vào hợp tác xã... Nghe nói sau cuộc tàn sát lãnh tụ Mậu Thân mà tiếng oan đã đầy cả đất trời, Việt cộng trung ương và địa phương cũng có tiến hành kiểm điểm (Ví dụ lời của tên đồ tể Hoàng Phủ Ngọc Tường ở Huế: “Đó là một sai lầm không thể nào biện bác được, nhìn từ lương tâm dân tộc và nhìn trên quan điểm chiến tranh cách mạng”). Thế nhưng sau cuộc chiến thắng 1975, Hà Nội đã trả thù cách khốc liệt quân cán chính và nhân dân miền Nam với cái chết của gần trăm ngàn tù nhân “trại cải tạo”...

Thật ra, “phê và tự phê” lần này cũng như mọi lần trong quá khứ chỉ là cách để đảng CS tự đặt mình đứng ngoài và đứng trên pháp luật. Nghĩa là chỉ có đảng mới có quyền xử đảng; còn pháp luật chỉ dùng cho nhân dân và những kẻ đã bị khai trừ khỏi đảng. Chính vì thế mà trong một lần trả lời phỏng vấn của BBC về việc này, ông Lê Hiếu Đằng, cựu phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thành Hồ và là người tham gia nhiều cuộc sinh hoạt phê bình trong đảng, cho biết việc ‘phê và tự phê’ mang tính hình thức hơn chân thực. Ông nói: “Ai dám phê bình thủ trưởng? Trong chi bộ chính phủ thì ai dám phê bình Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng? Trong cơ quan tôi cũng vậy, bao nhiêu đảng viên im như thóc không ai vạch trần sai sót của lãnh đạo”. Ông đưa ra dẫn chứng là nhiều chi bộ đảng được đánh giá là ‘trung sạch vững mạnh’ mà cuối cùng ‘tê ra vi phạm rất nhiều’ như Vinashin để chứng minh rằng việc phê và tự phê ‘chỉ là hình thức’. Rồi ông kết luận: “Phải dùng pháp luật để giám sát hoạt động của các vị trong Đảng và Nhà nước”. Nhưng đây chỉ là ước mơ không tưởng. Bằng chứng là các buổi phê và tự phê ở bộ Chính trị và ban Bí thư trung ương đã xảy ra hoàn toàn trong vòng bí mật, báo chí bị cấm cửa và kết quả chẳng hề được công bố cho nhân dân. Các cuộc “kiểm điểm phê và tự phê” cấp địa phương rồi đây cũng sẽ vậy. Bởi lẽ sau bức màn bí mật ấy, các bên chỉ làm một việc là thương lượng với nhau để ai ‘hạ cánh an toàn’ và ai leo lên ngồi thế chỗ, thế thôi! Báo chí có nói đến thì chỉ tăng bốc lãnh đạo có thiện chí để lừa người dân thêm nữa.

Đây là điều hết sức phi lý và ngạo mạn, bởi lẽ việc phê và tự phê của những con người ở trong guồng máy cai trị thì phải nhắm mục đích ích quốc lợi dân. Đảng này chỉ là một kiểu thanh trừng nội bộ không đổ máu, một cuộc mặc cả đổi chác về quyền lực và quyền lợi. Nên người dân thực sự chẳng ai quan tâm cái trò hề và trò bịp này. Dù vậy, vẫn có những con

**GIẢI NHẬN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Phê và tự phê, trò hề và trò bịp !!!**
- Trg 03 ► **Thư ngỏ gửi Quốc hội, Lãnh đạo Nhà nước và Đảng CSVN. -71 nhân sĩ trí thức người Việt.**
- Trg 04 ► **Tọa kháng tại chùa Giác Minh ĐN chống công an côn đồ -Phong Thông tin Phật giáo QT.**
- Trg 06 ► **Một truyền đạo Tin Lành bị y án 5 năm tù vì tranh đấu cho... -Thanh Trúc+Nhật Khuê.**
- Trg 07 ► **Vì sao sáng miền Nam-"Hiện tượng" Nguyễn Văn Long. -Lm Cao Phương Kỳ.**
- Trg 10 ► **10 ý kiến giữ nước của một người Việt hải ngoại. -Nhất Hương.**
- Trg 13 ► **Có nên để Đảng và Nhà nước tiếp tục lo không? -Trần Tiến.**
- Trg 15 ► **02-09-1945 đến 02-09-2012, con đường từ 'độc lập' tới nô lệ. -Lê Diễn Đức.**
- Trg 17 ► **Nhà nước (thơ). -Ngô Minh Hằng.**
- Trg 18 ► **Các vụ thanh trừng nội bộ dẫm máu của đảng CSVN. -Đỗ Thông Minh.**
- Trg 22 ► **Phê và tự phê, võ thuật theo định hướng xã hội chủ nghĩa. -Phạm Nhật Bình.**
- Trg 22 ► **Cuộc tắm rửa rất đáng ngờ. -Bùi Tín.**
- Trg 23 ► **Tuồng như bắn trên sân khấu ô nhục. -Ngô Nhân Dụng.**
- Trg 24 ► **Hình sự trong kinh doanh. -Nguyễn Xuân Nghĩa.**
- Trg 26 ► **Thực trạng ngược đời tại VN: Xây nhà máy điện nguyên tử... -Nguyễn Hùng-Trần Hoài Nam.**
- Trg 28 ► **Những tình tiết mới của vụ Securrency. -Việt Hà, RFA.**
- Trg 30 ► **Tiền thuê của dân là tiền chùa -Song Chi.**
- Trg 31 ► **Đi khiếu kiện đòi đất trở thành vô gia cư. -Thanh Trúc.**

**CỰC LỰC PHẢN ĐỐI
PHIÊN TÒA PHỤC THẨM
XỬ Y ÁN TRUYỀN ĐẠO TIN
LÀNH PHAN NGỌC TUẤN**

người tuy mang tiếng thông minh rất mực nhưng lại xét đoán kém cỏi. Đó là trường hợp của một cựu đại biểu quốc hội (3 khóa) kiêm ủy viên Trung ương Mặt trận Tổ quốc. Ông ta khẳng định chắc nịch: Đảng "lần này làm kỹ lắm. Kiểm điểm cả tập thể. Nói rất thẳng thắn, mạnh mẽ"! Ông có chui được vào cung cấm Ba Đình không mà bảo vậy? Và khi được hỏi tại sao kết quả phê và tự phê lãnh đạo Đảng chỉ nên công bố cho Ban chấp hành trung ương Đảng chứ không nên cho toàn dân, ông ta bèn gân cổ nói bừa: "Chả nước nào công bố khuyết điểm của lãnh đạo cho nhân dân" và "Ban chấp hành Trung ương đã đại diện cho toàn dân rồi"! (BBC 15-08-2012). Hóa ra ông cựu đại biểu Quốc hội và thành viên Mặt trận này một đảng nhắm mắt trước thực tế phũ phàng, một đảng ngậy thơ về chân tướng lãnh đạo Cộng sản và lãng quên vai trò của cái Quốc hội và cái Mặt trận mà ông từng là thành viên.

Tại sao phải "phê và tự phê" cho nhiều khe và thành trò đểu? Giới lãnh đạo các quốc gia dân chủ văn minh có bao giờ làm thế và cần phải làm thế? Cứ theo khoa học chính trị mà hành xử: tam quyền phân lập, cạnh tranh đảng phái; ngôn luận báo chí tự do, bầu cử ứng cử công bằng; làm hay thì lá phiếu nhiệt tình cho giữ ghế, làm dở thì lá phiếu nhẹ nhàng cho về vườn; làm sai có pháp luật trừng trị, làm xấu có công luận la ó. Thật lòng phăng, không ngó trước nhìn sau, mắt la mà lết, chẳng dùng quyền lực cấm đoán, uốn ba tấc lưỡi chọn lời.

Thật ra, bản chất của đợt "phê và tự phê" lần này vẫn như xưa, vẫn là công cụ và cơ hội để phe này đánh nhau với phe kia trong Đảng và trong Bộ chính trị. Như người ta từng chứng kiến nhiều lần trong đảng Cộng sản Trung Quốc theo dòng lịch sử. Lần này, ở thượng tầng lãnh đạo đảng, phần lớn các ủy viên Bộ Chính trị (đặc biệt là Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch nước Trương Tấn Sang) có đối thủ chung là Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Họ ghen và ghét ông từ nhiều năm qua vì ông nắm gần như độc quyền mọi nguồn lợi béo bở nhất (tổng công ty và đại tập đoàn) cũng như các lực lượng mạnh mẽ nhất (công an và quân đội). Họ muốn đánh Nguyễn Tấn Dũng từ lâu nhưng không dám hay chưa làm được, vì số tay chân chung quanh ông ta còn quá đông và quá mạnh. Tiền sinh ra quyền. Quyền lại đẻ ra tiền. Đối ngũ những quan chức được hưởng thu nhập từ các "quả đấm thép" (các công ty điện lực, dầu lửa, gang thép, hàng hải, địa ốc, xây dựng, xuất nhập khẩu...) càng lúc càng đông và "chỉ biết còn Dũng còn mình". Nhưng nay sự sập tiệm và chao đảo của hàng loạt các tập đoàn kinh tế và tổng công ty mang nhãn hiệu Vina (Vinashin, Vinalines, Vinaconex...) đang làm cho Nguyễn Tấn Dũng choáng váng kinh hoàng. Mới nhất là Tổng công ty Vinaconex (Xuất nhập khẩu và Xây dựng) báo cáo lỗ 757 tỷ đồng, tương đương 38 triệu USD và nợ ngân hàng trong lẫn ngoài nước 1.112 tỷ đồng. Các tay chân cỡ lớn của Dũng thì người ra tòa như Phạm Thanh Bình, kẻ bỏ trốn như Dương Chí Dũng. Mới đây, phe Sang Trọng còn ra tay tóm lấy Nguyễn Đức Kiên, tay chân và tài trợ đặc biệt của viên Thủ tướng, một trong những tài chủ ngân hàng vốn đã phát lên rất nhanh với một gia tài rất khủng!

Ngay cả trong trường hợp trung ương đảng Cộng sản muốn có một cuộc kiểm điểm thật để sửa sai vì đất nước và "khôi phục lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng" như Nguyễn Phú Trọng tuyên bố thì kết quả vẫn là số không. Bởi lẽ đây không phải là vấn đề "yếu nhân sự" mà là "lỗi hệ thống", nghĩa là hệ thống cai trị Cộng sản liên tục sản sinh ra loại cán bộ như vậy. Mỗi cán bộ xấu đang nắm quyền ở mọi cấp hiện nay có hàng trăm cán bộ khác ước ao được ngồi vào ghế đó mà tận hưởng quyền lực và quyền lợi. Đặc biệt nhất là ở thượng tầng, nơi có những cái ghế đầy quyền lực tuyệt đối và quyền lợi ngất ngưỡng (theo Phạm Nhật Bình).

Thành ra nhân dân chỉ có một việc làm là phải xóa sổ vĩnh viễn cái cơ chế chuyên đề ra những bất công lẫn đàn áp đó và chuyển bày những trò khôi hài và lừa bịp đó.

BAN BIÊN TẬP



Tôi nói đồng bào nghe hiểu không?(Babui-DCVonline.net)

THƯ NGỎ

gửi Quốc hội, Lãnh đạo Nhà nước và Đảng CSVN

.....71 Nhân sĩ Trí thức Quốc nội và Hải ngoại 06-08-2012.....

(Tài liệu tham khảo)

Kính gửi:
Quốc hội,
Chủ tịch nước và Chính phủ nước
CHXHCN Việt Nam,
Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung
ương ĐCS Việt Nam,

Chúng tôi, những người đã tham gia ký và gửi tới lãnh đạo Nhà nước và Đảng bản kiến nghị ngày 10-07-2011 về "Bảo vệ và phát triển đất nước trong tình hình hiện nay" (dưới đây gọi tắt là kiến nghị 7-11) và bản ý kiến về "Cải cách toàn diện để phát triển đất nước" ngày 08-09-2011 (gọi tắt là ý kiến 9-11), nay xin gửi tiếp thư này tới Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và Bộ Chính trị bổ sung ý kiến trước tình hình mới.

1- Bản kiến nghị 7-11 và bản ý kiến 9-11 đều có chung nhận định: Trung Quốc đã đi được những bước quan trọng trong việc thực hiện mưu đồ chiến lược bá quyền của họ, nhằm làm cho Việt Nam suy yếu, chịu khuất phục hay lệ thuộc vào Trung Quốc. Họ dùng nhiều thủ đoạn từ tinh vi đến trắng trợn để dụ dỗ, mua chuộc, thâm nhập, lũng đoạn, uy hiếp, lấn chiếm không chỉ trên Biển Đông mà còn trên nhiều địa bàn khác, không chỉ xâm phạm lãnh thổ, lãnh hải mà còn thâm nhập và gây hại về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đồng thời tìm cách "chia để trị" các nước ASEAN.

Đúng như dự đoán, hơn một năm qua, Trung Quốc thực hiện những bước mới xâm phạm trắng trợn chủ quyền quốc gia, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế của nước ta cũng như các quốc gia giáp Biển Đông. Họ ngang nhiên lập đơn vị hành chính có quân đồn trú ở nơi rất ít dân hòng cai quản vùng biển đảo rộng lớn không phải của mình, mời thầu thăm dò và khai thác dầu khí trên vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, đưa tàu thuyền đánh cá cùng với tàu bán quân sự và quân sự hoạt động trên vùng này, đồng thời bức hại ngư dân ta đang hành nghề trên vùng biển thuộc chủ quyền và đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Nhiều khả năng những hành động gây hấn của Trung Quốc sẽ còn tăng mức độ quyết liệt đi đôi với việc chuẩn bị dư luận và điều kiện cho bước leo thang nguy hiểm hơn, kể cả đe dọa gây chiến.

Chúng tôi hoan nghênh và đánh

giá cao Luật Biển vừa được Quốc hội thông qua, tạo căn cứ pháp lý cho nhà nước và nhân dân ta bảo vệ, quản lý, phát triển kinh tế và hợp tác quốc tế đối với vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam, phù hợp với luật pháp quốc tế. Sau một thời gian bị kìm hãm, báo chí nước ta đã được cất tiếng nói phê phán thẳng thắn, mạnh mẽ và kịp thời những chủ trương và hành động sai trái của Trung Quốc đối với nước ta.

Phần đối mạnh mẽ sự chiếm đoạt bằng vũ lực của Trung Quốc đối với các đảo vốn thuộc chủ quyền Việt Nam và các quốc gia khác ven biển, chúng ta kiên trì giải quyết tranh chấp với Trung Quốc bằng phương pháp hòa bình, tuân theo luật pháp quốc tế. Chúng ta tôn trọng lợi ích chính đáng của các quốc gia khác ven Biển Đông, cùng nhau thỏa thuận giải quyết những vướng mắc về chủ quyền trên biển, đặc biệt là đối với các đảo, bãi đá cùng với lãnh hải bao quanh theo đúng Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển. Theo ý kiến đề xuất của các nhà nghiên cứu ở một số nước, lúc này là thích hợp để các quốc gia ven biển Đông thống nhất tên gọi Biển Đông Nam Á thay cho cách gọi khác nhau của từng nước theo vị trí tiếp giáp biển. Đó là những giải pháp thiết thực để củng cố sự đoàn kết, thống nhất của các nước ASEAN, trước hết là giữa các quốc gia ven biển, trong cuộc đấu tranh chống mọi hành động bành trướng của Trung Quốc muốn biến vùng biển này thành ao nhà của mình.

Chúng tôi mong Nhà nước công bố trước nhân dân ta và nhân dân thế giới thực trạng quan hệ Việt-Trung; nêu rõ những căn cứ phù hợp với luật pháp quốc tế, có sức thuyết phục về chủ quyền của Việt Nam đối với biển đảo ở vùng Biển Đông để làm sáng tỏ chính nghĩa của nước ta; khẳng định thiện chí trước sau như một của nước ta xây dựng, gìn giữ quan hệ hữu nghị, hợp tác láng giềng tốt với Trung Quốc, nhưng quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia của mình. Nhân dịp này, Nhà nước ta cần chủ động giải thích trước toàn dân và dư luận thế giới bối cảnh ra đời, nội dung thực chất và giá trị pháp lý của công hàm mà Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi

Thủ tướng Chu Ân Lai năm 1958 về Biển Đông, để bác bỏ dứt khoát mọi xuyên tạc từ phía Trung Quốc. Chúng ta luôn phân biệt những hành động phi đạo lý và trái luật pháp quốc tế của một bộ phận giới cầm quyền Trung Quốc, khác với quan hệ láng giềng thân thiện của đông đảo nhân dân Trung Quốc đối với nhân dân Việt Nam.

Đi đôi với việc tỏ rõ thái độ như trên, Nhà nước cần khuyến khích và tạo điều kiện phát huy năng lực của các nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước, kể cả các nhà nghiên cứu quốc tế, trong việc sưu tầm, hệ thống hóa tư liệu lịch sử và pháp lý về chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở Biển Đông. Các cơ quan chức năng của Nhà nước phối hợp với các nhà nghiên cứu hoàn chỉnh hồ sơ có đủ căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý, công bố rộng rãi để nhân dân ta, nhân dân Trung Quốc và dư luận thế giới hiểu rõ sự thật, không bị lừa mị hoặc rối trí bởi các luận điệu xuyên tạc, đối trá xuất phát từ mưu đồ bành trướng.

Thực hiện tham vọng bá quyền và chính sách thực dân mới, nhà cầm quyền Trung Quốc ý đồ sức mạnh kinh tế và quân sự, tìm cách đánh lừa dư luận, lẩn tránh luật pháp và công lý quốc tế, đang tự phơi bày bộ mặt thật, đồng thời lại phải đối mặt với những vấn đề chính trị nóng bỏng trong nước, như các vấn đề về dân chủ, nhân quyền, chúng tộc và mâu thuẫn trong các tầng lớp lãnh đạo, nên thế cô lập về chính trị của họ trước thế giới càng sâu sắc thêm.

Việt Nam có chính nghĩa. Nhiều quốc gia trên thế giới mong đợi VN tự lực, tự cường, thoát khỏi vòng kiểm tỏa, chi phối của Trung Quốc, cùng với các nước trong khu vực và trên thế giới hợp thành sức mạnh ngăn chặn và làm thất bại mọi mưu đồ bành trướng của Trung Quốc.

Trong bối cảnh này, chúng ta cần nỗ lực tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, sáng suốt lựa chọn các đối tác chiến lược vì lợi ích của dân tộc và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

2- Đi đôi với tăng cường quốc phòng, chuẩn bị đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, chúng ta cần phát huy thế mạnh cơ bản là ý chí độc lập, tự chủ được hun đúc từ lòng yêu nước của nhân dân ta và sự ủng hộ quốc tế đối với nước ta. Chúng tôi đã đề xuất mấy giải pháp chính là tiến hành cải cách sâu sắc, toàn diện về chính trị, tạo điều kiện cho việc đẩy mạnh cải cách các lĩnh vực khác, trước hết là cải cách kinh tế và giáo dục. Nội dung cải cách chính trị nhằm trước hết đổi mới căn bản thể chế

lãnh đạo và quản lý của bộ máy công quyền, bảo đảm thực hiện các quyền tự do, dân chủ của dân đã được Hiến pháp quy định, nhằm phát huy ý chí và năng lực của nhân dân, tăng cường đại đoàn kết dân tộc vì sự nghiệp phát triển và bảo vệ đất nước, đẩy lùi quan liêu, tham nhũng và làm trong sạch bộ máy công quyền.

Nhân dân ta rất quan tâm tới việc sửa đổi Hiến pháp để tạo cơ sở cải cách thể chế chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền. Vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và có kết luận về sửa đổi Hiến pháp (và về Luật đất đai); đề nghị Bộ Chính trị tuyên bố rõ là việc này không cản trở nhân dân và cán bộ, đảng viên tiếp tục góp ý kiến về vấn đề hệ trọng này trước khi Quốc hội quyết định.

Trong việc bảo đảm thực hiện các quyền hiến định về tự do, dân chủ, cần nhấn mạnh quyền tự do kinh doanh, quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí, quyền được thông tin, quyền lập hội, quyền được tự do bày tỏ thái độ chính trị thông qua các cuộc biểu tình ôn hòa. Việc nhân dân ta biểu tình phản đối hành vi xâm lược, bành trướng của Trung Quốc góp phần hỗ trợ tích cực cho cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao và động viên ý chí bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc. Nhân dân đang đòi hỏi khẩn trương xây dựng luật bảo đảm thực hiện quyền biểu tình của công dân đã ghi trong Hiến pháp. Chúng tôi cho rằng chính quyền nước ta cùng với ý thức làm chủ của nhân dân ta hoàn toàn có đủ khả năng bảo đảm các cuộc biểu tình phản đối hành động xâm lược, bành trướng của Trung Quốc diễn ra ôn hòa, trật tự, đúng mục đích. Điều có thể làm ngay để biểu thị quyết tâm cải cách chính trị hợp lòng dân là chấm dứt các hành động trấn áp, quy kết tùy tiện đối với người dân biểu tình yêu nước; trả tự do cho những người bị giam giữ vì bất đồng chính kiến, chỉ công khai bày tỏ quan điểm chính trị của mình mà đã và đang bị kết án hình sự.

Bước tiến mạnh mẽ về thực hiện dân chủ, đẩy lùi quan liêu, tham nhũng là đòn xoay chuyển tình hình nước ta, đồng thời tăng ảnh hưởng tích cực trong quan hệ quốc tế, tác động tới tình hình Trung Quốc, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác bình đẳng giữa Nhà nước và nhân dân hai nước, có lợi cho sự phát triển của mỗi nước và cho sự nghiệp hòa bình, hợp tác ở khu vực và trên thế giới.

Dân tộc Việt Nam đang mong đợi chủ trương và hành động thiết thực của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính

phủ và Bộ Chính trị để đưa đất nước vượt qua hiểm họa, phát triển mạnh mẽ và bền vững. Chúng tôi mong các nhà lãnh đạo đất nước đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, nỗ lực thực hiện trách nhiệm nặng nề trong tình thế hiểm nghèo, không phụ lòng mong đợi của nhân dân./.

Ký tên: 71 vị nhân sĩ trí thức trong và ngoài nước, gồm tu sĩ, giáo sư, chuyên gia, nhà văn, viên chức chế độ...

Huỳnh trường Lê Công Cầu tường thuật từ Huế, để đồng bào hải ngoại thấy rõ bộ mặt gian manh, côn đồ của công an Cộng sản tại Đà Nẵng :

**CẢN TRÌNH
TÌNH HÌNH TẠI CHÙA GIÁC MINH
SÁNG 17-8-2012**

Kính bạch Chư Tôn Đức.

Chiều nay (17-8-2012) con từ Đà Nẵng vừa ra đến Huế thì nhận được thăm hỏi của Chị Ý Lan, vừa bất ngờ vừa đứng giữa bến xe An Cựu và

**PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ
THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**Tọa kháng tại chùa Giác Minh ở Đà Nẵng
chống công an côn đồ hôm Thứ sáu 17-08-2012**

❀❀❀❀ **Paris 19-08-2012** ❀❀❀❀

Ngày hôm qua, 18-8-2012, Đài Á châu Tự do đã phát sóng cuộc phỏng vấn Hòa thượng Thích Thanh Quang và Huỳnh trường Lê Công Cầu về việc công an đàn áp, đánh đập Hòa thượng và Huỳnh trường cùng cuộc tọa kháng trước cổng chùa Giác Minh tại Đà Nẵng.

Sáng ngày thứ sáu 17-8-2012, trước sự đàn áp, đánh đập của công an đối với những Phật tử vào chùa Giác Minh ở Đà Nẵng lễ Phật nhân ngày mùng Một tháng Bảy âm lịch, Hòa thượng Thích Thanh Quang cùng với hai Sư cô Thích Nữ Đồng Tâm, Thích Nữ Đồng Hiếu, Huỳnh trường Vụ trưởng Gia đình Phật tử vụ của Viện Hóa đạo Lê Công Cầu đã tọa kháng ngoài lễ đường trước cổng chùa Giác Minh để phản đối.

Mấy năm qua, chùa Giác Minh là nơi đặt trụ sở của Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng, đồng thời là trụ sở của Tổng vụ Thanh niên Viện Hóa đạo, thường xuyên bị sách nhiễu, khủng bố. Đặc biệt bị ngăn cấm cử hành các đại lễ Phật giáo như Phật Đản, Vu Lan rằm Tháng Bảy hay Tết Nguyên đán.

Hòa thượng Thích Thanh Quang, năm nay 75 tuổi, Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng, kiêm Tổng Thư ký Viện Hóa đạo. Huỳnh trường Lê Công Cầu là Vụ trưởng Gia đình Phật tử vụ thuộc Viện Hóa đạo.

Chúng tôi xin đăng tải sau đây toàn văn bản cản trình tình hình tại chùa Giác Minh sáng ngày 17-8-2012 gửi trình Đức Tăng thống và Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa đạo do

đang mệt vì bệnh chưa hồi phục hẳn nên con đã trả lời thiếu trước hụt sau về sự kiện sáng nay tại chùa Giác Minh. Nay con xin cản trình chi tiết để Chư Tôn Đức tri tường:

Vào dịp Vu Lan con quá bận rộn với việc dự lễ và thăm viếng các đơn vị cho nên hằng năm con đến chùa Giác Minh vào ngày 1 tháng 7 âm lịch để hầu thăm Ngài Chánh Thư ký Viện Hóa đạo, lễ Phật, tường nguyện Huỳnh trường Hồ Tấn Anh đã vị pháp thiêu thân cách đây 11 năm vào dịp Vu Lan năm 2001, nay không biết thân xác vui lấp nơi nào. Đặc biệt năm nay là thêm một nén hương cho những hương linh thờ tự trong chùa mà đã hai năm qua thân nhân không đến thăm viếng được do chùa bị bao vây phong tỏa không cho ai vào.

- 10g30 con vừa xuống xe ôm vào cổng chùa thì lập tức bị một nhóm thanh niên lực lưỡng, ăn mặc lôi thôi chặn lại, người cầm tay, người kéo áo, người xô đẩy con ra khỏi cổng chùa và kéo con vào một hẻm nhỏ trước chùa.

- Con hỏi các anh là ai mà chặn đường, lôi kéo không cho tôi vào chùa. Họ trả lời: không cần biết, cấm là cấm, ông không được vào chùa và yêu cầu ông ra khỏi khu vực này.

- Con nói: tôi không chấp nhận, vì tôi không biết các anh là ai mà dám ra lệnh cấm tôi, nhìn các anh như một bọn xã hội đen, chặn người trấn lột làm sao tôi chấp hành; tôi là người đi đường, vô thăm chùa, tôi vi phạm cái gì mà các anh chặn và các anh có tư cách gì để chặn, họ bảo tư cách gì từ từ sẽ biết. Con bảo các anh phải tôn trọng luật pháp, luật pháp khg có từ từ

- Con la rất to để Quí Thầy và Quí Cô trong chùa nghe. Khi Thầy Thanh Quang và quí Cô nhào ra là lúc họ dùng những tấm thân lực lưỡng ép con vào tường (họ không đánh bằng tay mà họ đánh bằng thân người to lớn của họ). Thầy Thanh Quang xông đến đẩy họ ra thì ngay lập tức họ không chế, ép Thầy vào bức tường tối diện,

- Lúc này đồng bào tụ tập khá đông nhưng không ai dám can thiệp trước sự hung hãn của nhóm người này. Thầy Thanh Quang la to: "Đồng bào cứu chúng tôi với, công an đang dùng côn đồ đàn áp thầy tu và Phật tử!"

- Con xông ra nhiều lần và phản đối quyết liệt hành động của họ nhưng họ dùng cả thân mình, cả tay chân xô con vào tường. Con cố vùng vẫy nhưng tay họ bóp cổ, thân họ ép vào người; ngạt thở quá, con dùng hết sức mình xô họ ra và đưa tay níu lấy song sắt để khỏi ngã quỵ nhưng họ đã vận ngược tay xô con về chỗ cũ.

- Thầy Thanh Quang vùng ra chạy qua cứu con thì bị họ ôm lại vận ngược tay ra sau, nhìn mặt Thầy rất đau đớn. Thầy la to đồng bào cứu tôi thì bị một tên bóp cổ làm thầy ho sặc sụa. Con bảo Sư cô Đồng Tâm gọi về Thành ủy và Ủy ban Nhân dân để con gặp lãnh đạo Đà Nẵng, nhưng ngay lập tức một tên giật điện thoại của Thầy quang xuống đất.

- 2 công an, một ông 3 sao và một ông 3 gạch đứng nhìn mà không can thiệp. Chỉ khi thấy bọn khủng bố quá hung hãn bóp cổ con ông ta mới đến bảo họ bỏ tay ra.

- Lúc này hai Sư cô Đồng Tâm, Đồng Hiếu và Thầy cổ xô họ ra để kéo con vào chùa nhưng họ đã thô bạo đẩy con vào tường và dùng thân ép lại như cũ. Đồng thời họ nói: Chùa gì của ông mà ông vào? - Con bảo chùa là của Phật tử, Phật tử vào chùa là chuyện đương nhiên. Họ bảo ông có giấy tờ gì chứng minh là Phật tử? - Con bảo anh gọi về Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng hỏi có biết ông Cầu Vụ trưởng Gia đình Phật tử không thì anh ta làm thỉnh.

- Bấy giờ ông công an 3 sao đến trước mặt con với giọng hách dịch bảo: Yêu cầu ông vào trụ sở làm việc. Con hỏi: việc gì, muốn làm việc phải có giấy mời, lệnh lạc chứ đâu ngang nhiên chặn người ta giữa đường bắt vào làm việc. Tôi không vào.

Ông ta gần giọng: Ông vào không? Con trả lời các ông làm việc vô nguyên tắc, tôi không vào. Ông ta bảo: Vậy là ông chống người thi hành công vụ. Con bảo các ông thi hành

công vụ chỗ nào, sao thấy tôi bị hành hung mà không can thiệp, tôi là nạn nhân lại còn yêu cầu vào làm việc là sao? Ông ta bảo: Vậy là ông không hợp tác. Con bảo: Tôi chỉ hợp tác với người tôn trọng luật pháp, các ông chà đạp lên luật pháp làm sao tôi hợp tác...

Kính bạch Chư Tôn Đức.

- Nhận thấy đứng trong hẻm bất lợi dù người dân tụ tập khá đông nên con đã đánh lừa nhóm khủng bố bằng cách nói to: Thầy ơi họ không cho vô, thôi con về Huế. Không hiểu ý con nên Thầy phản đối: Anh không về, phải đương đầu với bọn côn đồ để vào chùa. Nhưng con đưa hai tay lên trời và nói to: Tôi xin cảm ơn đồng bào đã đến hỗ trợ cho tôi, họ không cho vô thì tôi về. Người to lớn nhất đã ép con đến ngạt thở nói ngay: Bác về con rất cảm ơn bác và họ giãn ra nhường lối cho con đi.

- Rất nhanh, con, Thầy Thanh Quang và 2 Sư cô Đồng Tâm, Đồng Hiếu chạy ra giữa đường lớn, đến ngồi ngay trước cổng chùa chấp tay tọa kháng và cầu nguyện. Bọn họ ngỡ ngàng đứng nhìn và từ từ rút lui vào trụ sở Dân phòng. Lúc này là 11g30.

- Cuộc tọa kháng suốt 2 giờ đồng hồ, trong thời gian này có người giả danh là Phật tử đến hỏi han và khuyên nhủ chúng con nên vào chùa kéo bệnh hoạn, ông ta nói Thầy cần gì tôi sẽ nói với họ, tôi nói được. Thầy yêu cầu ông ta gọi những người khủng bố có một lời xin lỗi thì chúng tôi sẽ vào ngay. Ông ta dạ rồi đi biệt.

- Trong khi đó điện thoại của con liên tục nhận được các cuộc gọi lạ nhân danh là Phật tử, vừa khuyên nhủ vừa hăm dọa rằng ngồi như thế là gây rối trật tự, chính quyền sẽ có biện pháp xử lý.

- Cuối cùng có người tên xưng là Phật tử pháp danh Nguyễn Kim tên là Nguyễn Thị Mai dừng xe thống thiết xin chúng con vào chùa vì thấy thầy quá yếu, ngồi lâu giữa nắng trưa sinh bệnh thì khổ thân, không hành đạo được. Biết đây cũng là thuyết khách của chính quyền nên con đã giải thích rằng: **Nhân mùa Vu Lan là mùa Xá tội Vong nhân, chúng tôi đến chùa nhưng bị công an dùng côn đồ ngăn chặn không cho vào, nên chúng tôi phải ngồi đây để tọa kháng và cầu nguyện cho những hương linh thờ tự trong chùa nhưng thân nhân không đến nhang khói được vì chùa bị bao vây suốt 2 năm nay, chúng tôi cầu nguyện cho dân tộc thoát khỏi ách nô lệ của Trung Cộng mà hiện nay họ đang xâm lăng bờ cõi Việt Nam,**

chúng tôi cầu nguyện cho những người tranh đấu cho dân chủ tự do, những người biểu tình yêu nước đang bị tù đày. Chúng tôi ý thức được việc chúng tôi làm và chúng tôi sẽ vào chùa khi buổi cầu nguyện hoàn mãn.

- Đến 13g30 Thầy Thanh Quang đang yếu dần sau 2 giờ ngồi dưới nắng nóng, vì sau hai năm chùa bị bao vây không ai đến được chùa để cúng dường, trong nghèo khổ Thầy đã suy dinh dưỡng nhiều. Đồng thời buổi tọa kháng và cầu nguyện đã kết thúc như dự kiến nên con đã xin Thầy và 3 Sư cô đồng niệm Danh hiệu Bốn sư và Hồi hướng Công đức, sau đó cùng đứng lên diu Thầy vào chùa.

- Hai Thầy trò quên mệt, vào tới chùa là cùng bàn bạc với nhau một số Phật sự. Con lên đường về Huế lúc 15g. Sư cô Đồng Tâm đưa con đi bộ theo kiệt 7 để ra đường Hoàng Diệu đón xe ôm, những người ở hai bên đường chào chúng con với ánh mắt thông cảm, con đã chấp tay cảm tạ lại bà con.

- Khác với những lần trước, lần này không có công an chạy theo quay film và chụp bóng nhưng có một thầy tu trẻ, mặc áo nhật bình màu lam chạy theo đến bên xe. Khi xe bắt đầu chạy thầy mới quay xe về, không biết là ngẫu nhiên hay có sắp đặt.

Kính bạch Chư Tôn Đức

Chiều nay chị Ý Lan hỏi con: qua sự kiện vừa rồi anh có nhận định như thế nào, con trả lời:

Trong nội bộ tôi yêu cầu đoàn viên Gia đình Phật tử khâm tuân Thông bạch Vu Lan của Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa đạo. Phải lấy Chánh Tri Kiến để nhận chân mối luân hiểm của Đạo pháp và Dân tộc, từ đó phát huy tinh thần vô úy để phục vụ Đạo pháp và Dân tộc trong tình hình hiện nay.

Ngoài xã hội tôi mong ước chế độ Cộng sản phải được thay thế chứ không phải thay đổi, phải thay thế bằng một chính thể dân chủ đa nguyên để cứu đất nước ngàn cân treo sợi tóc này, chứ thay đổi thì thay đổi nhiều rồi nhưng Cộng sản vẫn là Cộng sản, GHPGVNTN vẫn bị đàn áp triền miên không thay đổi.

Sau cùng con xin chị Ý Lan nếu được thì chuyển tiếng cười của con đến quí thính giả nghe Đài thay lời chào.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

PL 2556, Huế, ngày 01-07 Nhâm Thìn (17-08-2012)

Vụ trưởng Gia đình Phật tử vụ GDPT/VN

Nguyễn Chánh Lê Công Cầu

MỘT NHÀ TRUYỀN ĐẠO TIN LÀNH

bị y án 5 năm tù vì tranh đấu cho Công nhân

—Thanh Trúc + Nhật Khuê 29-08-2012—

**ĐƠN KHÁNG CÁO BỊ BÁC,
ÔNG PHAN NGỌC TUẤN BỊ
5 NĂM TÙ**

Thanh Trúc, RFA, 29-08-2012

Tòa phúc thẩm tỉnh Ninh Thuận hôm nay giữ nguyên phán quyết 5 năm tù giam của tòa sơ thẩm hồi tháng 06-2012 đối với nhà truyền đạo Tin lành Phan Ngọc Tuấn, bị cáo buộc tội phân phát truyền đơn chống phá nhà nước CHXHCNVN.

Xin tòa xét xử công bình

Tòa phúc thẩm xét lại đơn kháng cáo của ông Phan Ngọc Tuấn khởi sự lúc 10g và kết thúc vào lúc 11g sáng nay.

Từ thành phố Phan Rang Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận, vợ ông Phan Ngọc Tuấn, bà Nguyễn Thị Ngụ báo cho biết:

Vấn y án sơ thẩm năm năm tội chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chúng tôi không làm đơn kháng án được mà ông xã tôi trong tù làm đơn kháng án thôi. Đọc cáo trạng xong họ hỏi ông xã tôi thì ông trả lời trước tòa là ông không có xin khoan hồng mà xin tòa xem xét sự công bình vì ông đi đấu tranh để chống tham nhũng chứ ông không có sai phạm. Ông chỉ yêu cầu tòa xem xét công bình thôi.

Cách đây mấy ngày tôi lên thăm thì ông nói không có luật sư, họ phán quyết thế nào thì vẫn kháng cáo lên giám đốc thẩm và chủ tịch nước. Họ không có báo ngày nào xử, tôi lên gặp ông thì mới biết ngày 29 là hôm nay xử.

Ông Phan Ngọc Tuấn là truyền đạo thuộc giáo phái Tin Lành Lutheran, cư ngụ tại thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, bị bắt ngày 10-08-2011 tại quận 8 thành phố Hồ Chí Minh khi tìm cách đi tránh sự canh gác và theo dõi gắt gao của công an địa phương vì những hoạt động có tính cách chống tham nhũng và đòi quyền lợi cho công nhân tại công ty xử lý thu gom rác thải Nam Thành

mà vợ ông, bà Nguyễn Thị Ngụ, là công nhân quét rác trong công ty đó.

Từ năm 2006, vì nhận thấy chế độ bảo hộ lao động đối với chất độc hại cũng như chế độ bảo hiểm bị cắt xén, ông Phan Ngọc Tuấn cùng vợ đứng ra tranh đấu quyền lợi cho khoảng 500 công nhân trong công ty Nam Thành, dẫn tới việc một số công nhân bị tru dập và bà Nguyễn Thị Ngụ bị sa thải sau đó.

Ông Phan Ngọc Tuấn và vợ tiếp tục làm đơn khiếu nại, cùng lúc kết hợp với đơn kiện người cháu ông ở Bình Thuận bị xe cán chết mà chưa được bồi thường thỏa đáng.

Vác đơn đi kêu nhiều cửa không có kết quả, ông Phan Ngọc Tuấn thảo tờ rơi phân phát cho mọi người, tố cáo việc làm ông cho là sai trái của cán bộ viên chức địa phương:

Sự thật là vợ chồng tôi đi kiện cáo để đòi lại quyền lợi cho tôi và công nhân công ty Nam Thành, Ninh Thuận. Cho đến bây giờ tòa chỉ xét xử cái khúc từ 2011, nói là ông rải truyền đơn kích động chống phá. Nhưng mà ông thì yêu cầu là xét xử công bình từ đầu đến cuối bắt nguồn từ công ty Nam Thành. Toàn bộ là 500 công nhân kể cả nhà máy và công nhân quét đường mà chỉ mình tôi đứng ra đấu tranh.

Trên đài thì tôi nói sự thật, mong đài phát ra sự thật y như lời tôi nói vì tôi rất là sợ, gia đình tôi như vậy rồi con cái tôi nữa, tôi rất lo.

Sau khi phiên phúc thẩm hôm nay chấm dứt và vẫn giữ nguyên mức 5 năm tù đối với ông Phan Ngọc Tuấn, giám đốc chuyên trách Đông Nam Á của Human Rights Watch ở Thái Lan, ông Phil Robertson, phát biểu ông lấy làm tiếc về kết quả phiên phúc thẩm này vì việc làm của ông Phan Ngọc Tuấn chỉ là cố gắng bênh vực quyền lợi cho người lao động cũng như chỉ rõ hành động sai trái từ những

người có quyền thế ở địa phương:

Bản án giữ nguyên chứng tỏ Việt Nam không khoan nhượng trước bất cứ một quan điểm nào trái ngược với những điều mà chính phủ muốn người dân phải nghe và phải tin như thế.

TÒA ÁN NINH THUẬN Y ÁN SƠ THẨM ĐỐI VỚI ÔNG PHAN NGỌC TUẤN Nhật Khuê (Danlambao)

Ngày 29-8-2012 tại thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tòa án tỉnh Ninh Thuận tuyên y án 5 năm tù giam đối với ông Phan Ngọc Tuấn. Ông Tuấn là truyền đạo thuộc hệ phái Tin lành Lutheran. Ông bị kết án tuyên truyền, rải truyền đơn chống phá chính quyền Cộng sản theo điều 87 Bộ luật hình sự.

Cũng giống như phiên xử sơ thẩm, trong phiên phúc thẩm ngày 29-8-2012 ông Phan Ngọc Tuấn không có luật sư bào chữa.

Nhưng khác phiên sơ thẩm ở chỗ lần này ông Tuấn đã phản ứng quyết liệt tại phiên phúc thẩm. Ông Tuấn không chấp nhận bất cứ cáo buộc nào và tuyên bố không xin khoan hồng vì ông chẳng những vô tội mà còn là dân oan và đi giúp dân oan tìm công lý.

Phiên xử phúc thẩm chỉ có duy nhất bà Nguyễn Thị Ngụ, vợ ông Tuấn vào tham dự. Mẹ già, em gái, và 2 con của ông Tuấn bị cấm tham dự phiên tòa này, dù trong phiên xử sơ thẩm con trai ông Tuấn tên Phan Nguyễn Ngọc Tú xuất hiện với tư cách là người làm chứng và có nghĩa vụ liên quan. Nhưng phiên xử này anh Tú, 24 tuổi con trai của ông Tuấn bị cấm tham dự

Trước 1 tháng nay, an ninh của tỉnh Ninh Thuận đến nhà dụ dỗ lẫn hăm dọa gia đình ông Tuấn là khuyên ông Tuấn rút đơn kháng án thì họ sẽ bồi thường thiệt hại cho gia đình và giảm án cho ông Tuấn. Họ răn đe vợ con của ông Tuấn không được liên hệ với các phần tử "chống đảng và nhà nước", họ cấm gia đình ông Tuấn trả lời phỏng vấn của các đài báo nước ngoài. Nhưng kết quả tại phiên tòa hôm nay trái ngược những hứa hẹn của an ninh

tỉnh Ninh Thuận.

Ông Phan Ngọc Tuấn cùng thuộc hệ phái với mục sư Nguyễn Công Chính trên Gia Lai. Trong chuyên án tấn công hệ phái Lutheran của giám mục Trần Thanh Vân ở California đang hoạt động tại Việt Nam thì an ninh đang truy lùng nhiều người khác. Một số người thuộc hệ phái này đã may mắn trốn thoát và đang được UNHCR bảo vệ.

Trong tháng 9-2012 sẽ có 3 nhà dân chủ được mãn hạn tù là ông Phạm Văn Trội, Nguyễn Văn Túc ở Hà Nội và bà Phạm Thanh Nghiên ở Hải Phòng. Dù chỉ còn 1 vài tuần sau ngày 2-9 nhưng Cộng sản vẫn trả thù họ bằng cách giam cho đủ số ngày tù, không giảm 1 ngày tù nào.

Nhật Khuê 29-08-2012

danlambaovn.blogspot.com

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1

và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://8406vn.com>

<http://www.tdongonluan.com>

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, và thứ 4 trên đây,
Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

**Đừng nghe những
gì Cộng sản nói.**

**Hãy nhìn những gì
Cộng sản làm !**

**Đừng sợ những gì
Cộng sản làm. Hãy
làm những gì Cộng**

mục gốc Việt Nam tại Orange County,

VÌ SAO SÁNG MIỀN NAM 'HIỆN TƯỢNG' NGUYỄN VĂN LONG

Linh mục Cao Phương Kỳ, Hoa Kỳ, 08-2012

sản sộ !

Chúng ta đã được chứng kiến "**Hiện tượng Nguyễn Văn Khải**", từ trong nước xuất hiện trong bầu trời tự do dân chủ, để tố cáo cùng dư luận thế giới những **đàn áp Nhân quyền, chà đạp Nhân phẩm** của chế độ Cộng sản tại Quê hương yêu dấu.

Trong khoa thiên văn học cổ có ghi chép hai vì sao sáng nhất bầu trời trái đất là "**sao Bắc Đẩu**" ở phương Bắc, và "**sao Nam Tào**" ở phương Nam. Nếu sánh ví **Lm Nguyễn Văn Khải** là sao "**Bắc Đẩu**" trên bầu trời Bắc Hà, thì nay chúng ta được chiêm ngưỡng một **hiện tượng** ngoạn mục khác, một vì sao sáng chói, mọc lên tự miền Nam trái đất (Australia), là sao "**Nam Tào**" đang bùng sáng chói, để cảnh tỉnh Dân tộc Việt trong và ngoài nước, **đặc biệt GHCGVN** và cả thế giới cần chiến thắng quân xâm lăng phía Bắc và kẻ nội thù Việt cộng, chiếm đoạt gia sản ngàn đời của Tổ tiên Hồng Lạc lưu truyền cho con cháu,

Vì sao sáng đó là **Giám mục Vinh Sơn Nguyễn Văn Long**, Tu sĩ dòng **Thánh Phanxicô** (Order of Friars Conventuals). Ngài thuộc hàng Giáo phẩm cao nhất, hàng Giám mục. Từ nay những tín hữu Công giáo tranh đấu cho Công lý Hòa bình theo **Giáo huấn của Hội thánh về các vấn đề xã hội**, như chủ quyền Quốc gia, quyền Tự hữu, Tự do Ngôn luận... không còn cảm thấy "**cô đơn**" (đôi khi còn bị mắng oan là "chống Chúa, chống cha), nhưng thêm vững mạnh, vì có một tiếng nói lãnh đạo, đại biểu cho lập trường quốc gia dân tộc, chính thức theo Giáo huấn của Hội thánh về xã hội, trong giai đoạn cực kì nghiêm trọng của Dân tộc Việt Nam: **Nước mất, Đạo lâm nguy vào tay Trung Cộng.**

Theo dư luận báo chí và những người theo dõi thời cuộc, từ ngày ĐGM Vinh Sơn Nguyễn Văn Long được phong chức Giám mục Phụ tá cho TGP Melbourne, đặc biệt từ ngày ngài tham gia cuộc biểu tình trước Quốc hội Úc Châu và các bài phát biểu trước công chúng, các buổi hội thảo, thuyết trình về Thông điệp "**Rerum Novarum**" ("Những vấn đề mới"), qua cuộc hội ngộ với hai Giám

CA, cho đến nay gần đây, tại Thủ đô Washington, ngài làm chủ tế và giảng thuyết về đề tài: "**Đức Mẹ La Vang và Dân tộc Việt Nam**", ta có thể tóm lược một số quan niệm và lập trường của Đức Giám mục dòng Phanxicô về những vấn đề xã hội, thời sự nóng bỏng, gay gắt nhất hiện nay của Dân tộc Việt Nam và của người Công giáo Việt Nam như: **cần nhắc nhở cho chính mình và cho hậu sinh biết duy trì căn cước "người tỵ nạn chính trị"** (Cộng sản), **manh mẽ tố cáo với dư luận quốc tế về hành động xâm lăng, đất biển, kinh tế của đế quốc Trung Cộng đối với Việt Nam, "lên tiếng" phản kháng những vi phạm về Tự do Tôn giáo, Nhân quyền, quyền sở hữu nhà cửa, ruộng đất của người dân bị tước đoạt cách bất công, không bồi thường tương xứng** (vụ Tòa Khâm Sứ, Thái Hà, Tiên Lãng và ngày nay **Con Cuông** v.v...).

(**Chú ý:** Xin đọc giả tìm đọc lại những bài tường thuật, hoặc các video của ĐGM Nguyễn Văn Long như bài thuyết trình về Học thuyết Xã hội của Hội thánh Công giáo, về Thông điệp **Rerum Novarum**; Tuyên bố phản kháng khi Thái Hà bị tấn công, cơn bão xâm nhập cung thánh; Tường thuật và tuyên bố chung của 3 GM Việt Nam tại Hải ngoại... đặc biệt gần đây, bài thuyết giảng tại Washington D.C: **Đức Mẹ La Vang và Dân tộc Việt Nam**)

Trong bài thảo luận sau đây, xin đề cập đến hai đề mục:

I. Ý kiến và lập trường của Đức Giám mục Vinh Sơn và

II. Qua lập trường minh chính của Đức Giám mục Dòng Phanxicô soi sáng và hướng dẫn:

I- Ý kiến và lập trường của Đức Giám mục Vinh Sơn

A. Căn duy trì và tự hào về căn cước người Việt tỵ nạn CS.

Trong lịch sử cận đại của dân tộc Việt Nam, không kể cuộc Nam tiến, đời chúa Nguyễn Hoàng đem dân lập nghiệp vào các miền đất chiếm được của Chiêm Thành, Chân Lạp (Campuchia), cuộc di tản của hơn một triệu đồng bào miền Bắc vĩ tuyến 17 xuống miền Nam quốc gia tự do sau Hiệp định Genève tháng 7-1954 để tránh nạn Cộng sản độc tài cai trị, và sau ngày 30-4-1975 cho tới

nay, đã hơn 35 năm, ước lượng đã có gần 5 triệu người Việt tị nạn Cộng sản, tản mác khắp thế giới, đặc biệt tại Hoa Kỳ, Úc Châu, Canada, Âu Châu...

Người ta thường phân biệt hai loại dân tị nạn: **tị nạn vì chính trị** (political refugee) và **tị nạn vì kinh tế** (economic refugee). Khi được hỏi vì lí do gì bạn bỏ nước ra đi sau khi CS cưỡng chiếm Việt Nam, hầu hết người dân tị nạn Việt Nam, đều mạnh mẽ tuyên bố là **"Tị nạn chính trị"**, vì không thể sinh sống được dưới chế độ độc tài, hà khắc bóc lột, đàn áp, phân Nhân quyền của CS. Được lập nghiệp tại những nước dân chủ tự do, người Việt Tị nạn CS đã thành công trong mọi lãnh vực học hành, kinh doanh, nhờ những đức tính cổ truyền như nhẫn nại, chăm chỉ làm việc, và khuyến khích con cháu học thành tài. Ngày nay, họ trở nên giàu có và trợ giúp mỗi năm nhiều tỉ mỹ kim cho bà con họ hàng, còn kẹt lại dưới gông cùm chế độ độc tài đảng trị.

Đảng CS gian manh muốn lấy lòng đồng hương tị nạn khắp nơi trên thế giới, nên chúng đã tung ra những kế hoạch bí òi để gạt gẫm những người nhẹ dạ, dễ nghe theo chúng tuyên truyền, như nghị quyết 36, chính sách **"Hoà hợp Hoà giải Dân tộc"**, **"xóa bỏ hận thù"**, hay đối với các tôn giáo, chúng bày ra các loại **"mục vụ"** (xin tiền), cho phép một cách dễ dàng các chức sắc các tôn giáo thi đua ra ngoại quốc để lạc quyền, hoặc mở ra những hội **"từ thiện"**. Những mưu kế quỷ quyệt của CS đã bị đồng hương tị nạn phanh phui, nhưng vẫn còn một số chức sắc ngây ngô mắc bẫy, nên đã mất mát đồng hương tị nạn CS là **"tha phương cầu thực"** hoặc đã tổ chức những bữa tiệc gây quỹ vào những dịp kỉ niệm **"Ngày Quốc hận"** (30 Tháng Tư), khinh bỉ hay căm căm trưng bày trong các ngày lễ hội **"Lá Cờ vàng 3 Sọc đỏ"**, biểu tượng cho lý tưởng của chính thể Cộng hòa Tự do Dân chủ.

Trong một bầu trời đen tối, đầy mưu mô hận thù, gian manh của các cán bộ len lõi để gây chia rẽ làm suy yếu tinh đồng hương và ý chí **"phục quốc"** của các cộng đồng người Việt di cư trên thế giới, **chúng ta thật vui mừng khi thấy ngôi Sao miền Nam (Úc Châu) bỗng bừng sáng, để hướng dẫn**, nhất là để phục hồi tinh thần ái quốc của các đồng hương khi bỏ Nước ra đi lánh nạn CS độc tài, vô nhân đạo, vô Tổ quốc. **Huy hiệu của Đức Tân Giám mục Nguyễn Văn Long, Phụ tá TGP Melbourne** là "Thuyền Nhân (Boat People)" và **"Lá Cờ vàng 3 Sọc đỏ"**, biểu tượng cho

lý tưởng và can cường, can tính của người dân Việt tị nạn CS.

Trong bài giảng thuyết "Đức Mẹ Lavang và Dân tộc Việt Nam", ĐGM Vinh Sơn Nguyễn Văn Long đã dùng Kinh thánh, lấy điển tích **"Anawim"** (thiếu số ưu tú còn sống sót sau cuộc lưu đày của dân Do thái tại Babylon). Chính thiếu số ưu tú còn sống sót lại này, dầu bị bắt bớ tù đày, nhưng vẫn kiên trung giữ Lời Giao ước với Chúa, và Thiên Chúa đã dùng họ để tái tạo lại một nước Do Thái mới, khi họ trở về Đất hứa, về Sion (Jerusalem).

(Chú thích: Bài thánh ca "Gần sông Babylon", theo Thánh vịnh 137:1-6 (Nhạc sĩ Nguyễn Khắc Xuyên phổ nhạc), đã diễn tả tâm tình và chí hướng phục quốc của các người "Anawim" lưu đày ở Babylon, mong ước một ngày trở lại đất Sion): "Gần sông Babylon, Ta ngồi ta khóc, ta nhớ Sion. Trên cây dương liễu đất ấy, ta treo đàn ta. Bọn dẫn ta đi đây xa, chúng xin ta ca. Bọn áp chế ta, chúng xin ta ca một khúc hân hoan. Hãy ca cho ta một khúc Sion... Lưỡi ta dính trong họng ta nếu ta không nhớ đến Người. Nếu ta không để Salem trên hết các thú hân hoan".

Theo Lịch sử Việt Nam, **đời vua Lê Lợi (Bình Định Vương) chống quân giặc Tàu, ông Nguyễn Phi Khanh là tướng của vua Lê Lợi đã bị giặc Minh bắt về Kim Lăng. Ông Nguyễn Trãi là con ông Nguyễn Phi Khanh theo cha, khóc đến cửa Nam Quan cũng không chịu trở về nhà. Ông Nguyễn Phi Khanh bảo con rằng: "Con phải trở về mà lo trả thù cho cha, rửa nhục cho nước, chứ đi theo khốc mà làm gì?". Nghe lời cha, ông Nguyễn Trãi trở về, ngày đêm lo việc phục thù. Ông Nguyễn Trãi đã giúp vua Lê Lợi, làm tham mưu lo việc bình định. Ông cũng là tác giả áng văn chương tuyệt tác "Bình Ngô Đại Cáo"**

Nếu người tín hữu Việt Nam thật lòng yêu mến Đức Mẹ, thì cũng phải noi gương Đức Mẹ là một **"anawim"**, như trong bài ca **Magnificat**, Mẹ là người đồng hành và thông cảm với những ai chống lại sự dữ, tà quyền, và liên kết với những ai đứng về phía **Công lý và Sự thật**.

Nếu chúng ta thật lòng yêu mến **Đức Mẹ La Vang**, thì chúng ta cũng phải noi gương Dân tộc Balan, đã tôn kính Đức Mẹ Czestochowa, đã giúp dân tộc Balan chiến thắng quân Thụy Điển năm 1655 và đã đánh bại quân xâm lăng Hồng quân Liên Xô năm 1920 và tại sông Vistula.

B. Can đảm và cương quyết lên

tiếng tố cáo tội ác đàn áp Tự do tôn giáo, Nhân quyền.

ĐGM Vinh Sơn Nguyễn Văn Long đã tuyên bố: **"Tôi sẽ không bao giờ tách lia lý tưởng một Việt Nam phi Cộng sản và một Việt Nam nhân bản ra khỏi sứ mạng Giám mục của tôi"**.

Trên đây thật là lời thề ước đã đi vào lịch sử của Việt Nam trong giai đoạn cực kì nghiêm trọng của Giang sơn đang lâm vào cảnh nghèo đói, tham nhũng, bất công, phi nhân do Cộng sản độc tài gây nên.

Trong bài giảng thuyết, ĐGM Vinh Sơn đã phi bác hoặc cải chính những quan niệm thành kiến sai lầm do truyền thông của CS độc tài đầu độc dư luận quần chúng. Chẳng hạn như: **"Giáo dân tốt cũng là người công dân tốt"**. ĐGM đã thẳng thắn cảnh cáo viên phó Thủ tướng không nên đồng hóa chữ **"dân tộc Việt Nam"** với đảng Cộng sản chuyên chế độc tài. Người Công giáo thuần thành, ngoan đạo không chấp nhận những cảnh chiếm đoạt đất đai của dân một cách bất công, cũng không chấp nhận chính sách phá thai, buôn bán phụ nữ, trẻ vị thành niên...

"Người Công giáo không làm chính trị". Người Công giáo, giáo dân và giáo sĩ không vô cảm thờ ơ đối với những vấn đề "ích quốc lợi dân". Trái lại, luôn tích cực hành động để bênh vực công bằng và bảo vệ Nhân quyền, chống lại những bất công xã hội, tham nhũng, vô luân như phá thai, buôn người...

"Nếu ai không thích Cộng sản, người ấy không nên yêu cầu chúng tôi kích bác họ". ĐGM Vinh Sơn đã phản bác như sau: **"Vấn đề ở đây không phải là chúng ta không thích Cộng sản hay "kích bác họ", nhưng là lựa chọn giữa hai thế lực tương phản: sự thật và sự giả dối, sự thánh thiện và sự gian ác, ánh sáng và bóng tối. Người Công giáo phải yêu thương cả kẻ thù, kể cả người Cộng sản. Nhưng chúng ta không thể đồng lõa và vô cảm với sự giả dối, gian ác và phi nhân của họ (Cộng sản)"**

ĐGM Vinh Sơn đã nhắc nhở chúng ta cần phải học hỏi và tuân theo những Giáo huấn của Công đồng Vaticanô II, đặc biệt Hiến chế **"Vui mừng và Hy vọng (Gaudium et Spes)**. Bốn phạm của mọi người Công giáo là **"nhập thể hóa" Tin Mừng và "Kitô hóa" môi trường của chúng ta**. Nghĩa là chúng ta cần đem Tin Mừng của Chúa Cứu Thế, như "Tám mối Phúc thật", tình yêu thương, tha thứ... thâm nhập vào mọi cơ cấu chính trị, xã hội" Tranh đấu cho Công lý, Sự thật và Nhân phẩm

là con đường tất yếu của những ai theo Chúa là **Đường, là Sự Thật và là Sự Sống**.

ĐGM Vinh Sơn cũng đặc biệt nhắc nhở đa số đồng hương tị nạn đang sống tại Hoa Kỳ, hãy noi gương **các Giám mục Hoa kỳ đoàn kết để tranh đấu bảo vệ quyền Tự do Tôn giáo**, bảo vệ Lương tâm, Luân lý chống lại luật phá thai, ngừa thai đi ngược với Luân lý và Lương tâm Công giáo. Đây không phải là “làm chính trị”, nhưng là “xây dựng nền văn minh Tình thương và Sự sống”

II. Qua lập trường minh chính của Đức Giám mục Dòng Phanxicô soi sáng và hướng dẫn:

A. Các cộng đồng Công giáo Việt Nam trong nước cũng như tại hải ngoại đã “hiệp thông”, bằng hành động, cụ thể, tránh “chia rẽ”, vì sợ, để cứu Đạo, cứu Dân cứu Nước chưa?

- Cần sự hiệp thông, tránh chia rẽ trong nội bộ vì sợ hãi.

Theo dư luận báo chí và ý kiến của rất nhiều giáo dân đã tìm hiểu nguyên nhân và tìm cách giải thích, một trong những lí do chính yếu là vì **nội bộ chia rẽ, cho nên sợ** Cộng sản độc tài triệt hạ, khủng bố từng cá nhân, nếu một mình dám chống đối bọn chúng. Chia rẽ vì thiếu hiệp thông giữa các phần tử trong Hội thánh, không theo Mệnh lệnh Fatima và các Thông điệp. Chia rẽ vì “**đồng cảm nhưng không đồng thuận**”, vì quyền lợi riêng, vì đặc ân do cán bộ ban cho. Chia rẽ vì “**vô cảm**” trước những bất công đau khổ của đồng hương, vì muốn sống yên thân, an phận, để hưởng thụ lợi lộc riêng. Chia rẽ vì sợ bị tố cáo những hành vi ám muội, vì sợ lỗi lời cam kết với chính thể độc tài, khi chấp nhận những điều kiện để được lĩnh chức thánh. Dưới áp lực của chính thể độc tài công an trị, **chỉ cần một gián điệp, chỉ điểm**, tố cáo, tiết lộ danh tánh, thì đã làm tê liệt cả Hội đồng, vì sợ bị liên lụy.

Bởi vậy, tuy đã có nhiều Giáo huấn của Hội thánh kết án chủ nghĩa Cộng sản, nhiều **Thư chung**, nhiều **Nhận định** về chế độ độc tài tham nhũng đã được công bố, nhưng không được đem ra áp dụng hay can thiệp cho từng trường hợp cụ thể, cấp lãnh đạo luôn giữ thái độ “**im lặng**”, mặc cho địa phương đối phó, xoay trở. Nếu thật sự đoàn kết như một, cùng chung một lập trường, cùng đồng loạt lên tiếng chống đối bất công, nếu mọi Giám mục đều cương quyết hiệp thông như **ĐGM Cao Đình Thuyên**: “**Việc của Thái Hà là việc của Giáo phận Vinh... Giáo phận này không chỉ có một Cao Đình Thuyên,**

nhưng có cả nửa triệu Cao Đình Thuyên... thì mới hy vọng đem lại thắng lợi cho đồng bào bị áp bức bóc lột. Thử hỏi CS độc tài có dám bắt tất cả các Giám mục trong HĐGM vào tù không? Chúng có sợ dư luận quốc tế và Tòa thánh Vatican? Nhưng vì thiếu một **Ban Thường vụ và một Phát ngôn viên của HĐGMVN**, luôn theo dõi tình thế, hiệp thông với những hoàn cảnh khó khăn của các địa phương luôn bị áp bức.

- Ở ngoại quốc thì “sợ bóng sợ gió” một cách vu vơ, tự cho mình là nhân vật “quan trọng”, nếu lên tiếng phải đối chế độ bất nhân, thì sợ CS biết danh tánh sẽ báo thù, không cho “hộ chiếu”, không ban cho “đặc ân” về quê thăm bà con. Sống dưới chế độ công an trị, gián điệp trà trộn len lỏi, sợ bị tiết lộ danh tánh nghề nghiệp là điều chính đáng và khôn ngoan. Nhưng người ta rất lấy làm lạ là tại sao gần đây, Liên đoàn Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ lại bày ra mục “Who Is Who” gì đó... kêu gọi các chức sắc ghi tên tuổi, nghề nghiệp, địa vị, bằng cấp... kê khai một cách công khai đầy đủ hồ sơ. Làm như vậy, chắc cán bộ nằm vùng sẽ rất hài lòng, vì quý vị đã làm một việc không công là ngậy thơ thú nhận: “**Thưa ông tôi ở bụi này**”

Chính căn bệnh “**chia rẽ**” vì sợ đã làm tê liệt cả một Hội thánh đáng lẽ ra cần phải hiệp nhất, can đảm, nhiệt thành hy sinh mạng sống chống lại Sự dữ, các Bất công như các Thánh Tử Đạo.

B. Thử xem xét lại, những thành quả và những bất cập về đường hướng mục vụ của các Cộng đồng Công giáo Việt Nam tị nạn CS trên thế giới và tại Việt Nam.

- Cần học hỏi và áp dụng Giáo huấn của Hội thánh về Công lý xã hội.

Đức TGM Đại diện Tòa thánh, sau khi viếng thăm mục vụ và quan sát tình hình các Giáo phận trong toàn cõi Việt Nam, cũng khuyến nhủ Giáo hội Việt Nam cần phải vươn ra bên ngoài, tiếp xúc với các đồng hương, để đem Tin Mừng của Chúa Cứu Thế cho họ. ĐGM Vinh Sơn Nguyễn Văn Long cũng đã cảnh cáo cách thức giữ Đạo hiện nay của người Công giáo Việt Nam. Nếu chỉ lo việc Phụng vụ trong khuôn viên Thánh đường mà thôi, còn ngoài ra thờ ơ, vô cảm với những vấn đề công bằng xã hội, lợi ích Quốc gia, Dân tộc... thì chúng ta đã làm đúng như lời ông tổ Mác xít (Karl Marx) chỉ trích các Tôn giáo là “**thuốc phiện**”, ru ngủ người ta quên việc trần thế, quên những sự đau khổ đời này. Nhưng thật là trớ trêu, nực

cười: ngày nay Cộng sản vô thần, độc tài lại chỉ cho “**phép**” người Công giáo và HĐGM hoạt động tôn giáo trong khuôn viên thánh đường mà thôi và cấm cản mọi công việc giáo dục, công bằng xã hội, bệnh đỡ người nghèo, tranh đấu cho Nhân quyền... vì chúng sợ mất ảnh hưởng.

- Vì không học hỏi và thực hành những Giáo huấn chỉ thị của Công đồng Vaticano II, nên ngày nay, các cộng đồng Công giáo Việt Nam quốc nội cũng như hải ngoại chỉ chăm lo việc Phụng vụ, các Bí tích, xây cất các Thánh đường hoành tráng, tổ chức lễ hội, rước kiệu, dâng hoa, diễn nguyện, hành hương... là những hoạt động tôn giáo bị giới hạn chung quanh Thánh đường, và phải có phép của chính quyền địa phương. Ngoài ra, Hội thánh không được mở trường dạy học, mở cơ nhi viện, bệnh viện, chống những bất công xã hội, vi phạm Nhân quyền và Tự do Ngôn luận. Theo Giáo lý của các thánh Tông đồ và Hội thánh, việc Phụng vụ, Bí tích và đạo đức kể trên là căn bản để tăng lòng Tin, Cậy, Mến, miễn là làm với ý thức và tâm tình sốt sắng thực sự kết hiệp với Chúa. Nhưng nếu chỉ có vậy thôi thì chưa đủ để được cứu độ. Ngay từ thời các thánh Tông Đồ, sách **Tông Đồ Công Vụ** ghi chép: ngoài “**Lễ Bế báp**” (Thánh thể), các Tông đồ còn lo rao giảng Lời Chúa và các vị Phó tế (diakonos) lo việc phục vụ xã hội, phân phát lương thực cho các tín hữu thiếu thốn, nghèo khó, gọi chung là việc bác ái”. Trong thư của Thánh Giacôbê Tông đồ, Ngài viết: “**Đức tin nếu không có việc làm, Hành động, thì Đức tin tự làm cho mình chết**” (Gc 2, 17: *Sic et Fides, si non habet Opera, mortua est in semetipsa*). Ngày nay, Hội thánh đã phát động đường hướng Mục vụ mới, gọi là “**Tái Phúc âm hóa**” cho những Nước toàn tông theo Công giáo, ở Âu Châu, Mỹ Châu, nhưng đã bỏ đạo. Thánh đường đồ sộ nguy nga không còn ai đến tham dự các Thánh lễ, các Bí tích, Rước kiệu... Nguyên do chính vì thiếu đường hướng Mục vụ dẫn thân hoạt động trong những công cuộc Từ thiện, Bác ái, nhất là “**Phúc Âm hóa**” môi trường, xã hội. Nhìn vào các sinh hoạt của các cộng đồng, xứ đạo, tại quê nhà hay tại các cộng đồng người Việt Tị nạn tại các nước trên thế giới, ta chỉ thấy những buổi tham dự các Thánh lễ là còn sầm uất, đông người lớn tuổi, nhưng thiếu bóng giới thanh niên. Giới trẻ luôn phàn nàn về những bài giảng thuyết thiếu thực tế, không đi vào đời sống.

- Thiếu Mục vụ về rao giảng Tin

Mừng cho thế giới bên ngoài, qua các phương tiện **truyền thông** như Truyền hình, Phát thanh, nhất là Báo chí, xuất bản sách bàn về các vấn đề Văn hóa, Chính trị, Kinh tế... dưới ánh sáng của Phúc Âm và các Giáo huấn, Thông điệp của Tòa thánh.

- **Thiếu chính sách Đối thoại** với các Tôn giáo bạn như Phật giáo, nên công cuộc **truyền giáo** rất trì trệ, chưa đánh tan được những thành kiến, nghi kỵ đối với Công giáo. Do đó 90% người Việt còn xa lạ, hoặc hiểu lầm về Giáo lý của Công giáo, mặc dầu trên 30 chục năm nay, các đồng hương Việt sinh sống trong những nước Công giáo, và được các cơ quan từ thiện Thiên Chúa giáo giúp đỡ về giáo dục và nghề nghiệp, trợ cấp.

- **Điều thiếu sót lớn nhất là không tích cực hành động** để "**Kitô hóa môi trường**", tức đem **Đạo vào Đời**, để ánh sáng Phúc Âm chiếu soi vào những cơ chế xã hội, theo Luân lý của Hội thánh, chống lại những bất công, bóc lột người nghèo, và bảo vệ Nhân phẩm, Nhân quyền, Tự do Tôn giáo.

Tạm kết: Chúng ta nên khiêm tốn nhìn nhận sự thật: **Công giáo Việt Nam thiếu một đường hướng lãnh đạo** để đối phó với tình trạng nguy hiểm của Đất nước và Đạo giáo, dưới sức ép tàn bạo của Cộng sản vô thần, vô Tổ quốc. Trong nước, một HDGM bị lũng đoạn, chen ép bởi các thành phần sợ hãi chế độ phân dân hại nước, tìm tư lợi, an thân hơn là ích lợi Quốc gia và Tương lai của Hội thánh. Ở ngoại quốc, các Cộng đồng dần dần mất "căn tính tị nạn", mất tinh thần "**Phục quốc**" của tiền nhân. Thiếu một cơ quan Lãnh đạo để tập hợp các đồng hương thành lực lượng để chống chế độ phân dân hại nước.

May thay! Chúng ta vui mừng, phần khởi được một ngôi Sao sáng từ phương Nam dẫn đường chỉ lối. Đó là **ĐGM Vinh Sơn Nguyễn Văn Long**. Ngài đã lên tiếng trước Quốc hội Úc Châu và tại Thủ đô Washington, nhân dịp chủ tọa Lễ Đức Mẹ La Vang. Ngài mau mắn chia sẻ nỗi oan ức của các Giáo dân xứ **Con Cuông**.

Do đó, ước vọng của người Công giáo Tị nạn Cộng sản là yêu cầu Ngài thành lập một Cơ quan Lãnh đạo, một ban Đại diện các Cộng đồng Công giáo Tị nạn toàn thế giới, để luôn mau mắn, tích cực lên tiếng tố cáo những cuộc đàn áp, bất công tại Quê nhà, và đạo đạt các Thỉnh nguyện thư lên Tòa thánh Vatican và các Chính phủ

các Nước Dân chủ trên thế giới.

LM. J. Cao Phương Kỳ

10 Ý KIẾN GIỮ NƯỚC của một người Việt hải ngoại

— **Nhất Hướng 08-08-2012** —

"Đi với Tàu mất nước, đi với Mỹ mất đảng"! Quý vị đã chọn con đường đi với Tàu, đã dâng cho Tàu khoảng 1.000 cây số vuông đất biên giới, hơn 20.000 cây số vuông vùng biển vịnh Bắc Bộ, đảo Hoàng Sa và một phần của đảo Trường Sa v.v... Quý vị đã quên 2 điều :

- 1- Lòng tham con người vô đáy.
- 2- Nước mất thì nhà tan.

Đến giờ phút này, quý vị mới bắt đầu hiểu được điều thứ nhất khi bọn Tàu Cộng vẫn chưa thỏa mãn những gì quý vị hiến dâng mà còn tham lam muốn chiếm hết cả Biển Đông nhưng quý vị chưa hiểu được điều thứ 2 vì chưa từng nếm qua như chúng tôi, những người lính Miền Nam Việt Nam, đã cay đắng bao phen với nỗi niềm mất nước.

Nay chúng tôi tuổi đã già đang sống bình yên và tìm vui bên nhau với tình huynh đệ chi binh ở tận trời Tây với tấm lòng không hề hổ thẹn với non sông và con cháu, con cái chúng tôi đã hội nhập và thành danh trên miền đất lạ, chỉ có những kẻ vô ý thức trong chúng tôi mới mong áo gấm về làng hay lom khom bên cạnh quý vị để được ngồi hưởng những bữa ăn thịnh soạn bên những cặp mắt thèm thuồng của bà con lối xóm hay của đám ăn mày rách rưới vây quanh.

Quê hương Việt Nam đã xa vời vợi từ địa lý lẫn trong tâm hồn, người dân Việt Nam cũng không còn cùng chung nhịp đập với kẻ tha hương hàng chục năm và lẽ dĩ nhiên quý vị chỉ còn là những tên bán nước hèn với giặc ác với dân trong con mắt của những kẻ già xa xứ. Nhưng chúng tôi vẫn muốn có vài hàng để nói lên vài ý kiến trước tình hình đất nước lâm nguy vì không

muốn 80 triệu dân Việt Nam đi vào con đường đau đớn mà quý vị đã từng dẫn chúng tôi đi qua, con

đường nô lệ và mất nước.

Sau khi đi với Tàu không được, tôi lại thấy quý vị đang muốn đi theo Mỹ hay dựa vào Mỹ để chống lại Tàu. Hành động này của quý vị là một hành động ngây thơ trong một thời gian ngắn vì thế chiến lược vì mưu mô thủ đoạn và quyền lợi của Mỹ và Tàu quý vị có thể đưa đất nước thêm một lần nữa vào vòng bi thảm. Không cần phân tích và giải thích nhiều, quý vị cũng sẽ biết rằng chính phủ Mỹ sẽ không bao giờ đem tài sản và xương máu dân Mỹ tham chiến để bảo vệ một nước Cộng sản. Trái lại, họ còn mong hai nước Cộng sản đánh nhau để Tàu Cộng sa lầy và họ hưởng lợi nhờ bán vũ khí cho một vùng Đông Nam Á đầy lo sợ.

Việc Tàu Cộng hai lần cắt cáp tàu thăm dò dầu khí của Việt Nam, kêu gọi đầu thầu trong vùng lãnh hải của Việt Nam, cấm ngư dân Việt Nam đánh cá, tung hàng chục ngàn tàu đánh bắt cá trên Biển đông, lập thành phố Tam Sa, đồn trú quân trên các đảo chiếm đóng v.v... là những việc đã được tính trước để thực hiện hai nước cờ :

Nước cờ thứ nhất : Tìm cho ra những tên có tư tưởng chống Tàu trong quý vị để thanh lọc thêm, biến bộ chính trị đảng Cộng sản thành một ổ tình báo toàn rặt người của Tàu Cộng, dùng ổ tình báo ấy cai trị nước Việt Nam.

Nước cờ thứ hai : Thực hiện chiến thuật tầm ăn dâu, từng bước chiếm biển, chiếm đất chiếm nước và trồng vòng nô lệ vào đầu dân Việt.

Tôi không bàn về nước cờ thứ nhất, dẫu có bàn cũng không thành công vì nước cờ này là nước cờ của quý vị tự xử với nhau. Tôi nghĩ quý vị cũng đã biết nước cờ này rồi nên

chẳng có vị nào dám lên tiếng chống Tàu Cộng trước sự hung hăng quá lộ của chúng. Tôi chỉ xin có ý kiến với một vài người còn yêu nước trong quý vị về nước cờ thứ 2, vì khi đối phó với nước cờ này phải chọn một con đường đúng đắn để đi với nhiều chuẩn bị và nếu cần phải giải quyết bằng một cuộc chiến.

Thế thì con đường mà quý vị cần phải chọn để đi cho đất nước qua cơn lâm nguy là con đường như thế nào? Theo tôi, quý vị nên chọn con đường đi cùng dân tộc Việt Nam và sử dụng nội lực của toàn dân để chuẩn bị chiến tranh nếu không tránh được. Đó là con đường duy nhất trong tình thế hiện nay vừa cứu được đất nước ra khỏi bàn tay bá quyền tham lam của Tàu Cộng vừa tạo cho quý vị may ra có thể tồn tại trước cao trào cách mạng dân chủ Hoa Lài đang diễn ra trên toàn thế giới.

Muốn đi theo con đường cùng dân tộc Việt Nam quý vị cần thực hiện những điều sau:

1- Lặng lẽ hủy những cuộc họp giao ban giữa Ban Văn hóa tư tưởng và báo chí hàng tuần:

Hành động này có nghĩa là bước đầu trả tự do thông tin cho người dân, dùng tiếng nói của dân để mở mặt trận truyền thông vạch mặt chỉ tên bọn nội tuyến cho Tàu Cộng trong quý vị và phổ biến cho bọn Tàu Cộng biết lòng yêu nước và sẵn sàng chiến đấu chống quân ngoại xâm của dân Việt.

Thế giới tư bản sử dụng hai đòn bẩy để bóc lột nền kinh tế. Đó là nhà băng để tạo vốn cho người đầu tư và thị trường chứng khoán để tập trung vốn cho người đầu tư. Nguyên tắc căn bản để cho thị trường chứng khoán hoạt động hiệu quả là cần tự do thông tin. Chỉ vì lo sợ người dân biết được những lừa phỉnh về chính trị mà quý vị đã độc quyền thông tin gây nên cảnh 1.000 tấn vàng, vốn đầu tư của quốc gia, được người dân đem giấu trong các vách nhà vì không tin tưởng quý vị và đất nước Việt Nam thuộc loại nghèo nhất thế giới. Kinh tế không phát triển thì quý vị lấy tiền ở đâu để mua vũ khí bảo vệ tổ quốc?

2- Ôm gói nhân quyền lobby

Quốc hội và Chính phủ Mỹ:

Lobby có nghĩa là vận động hành lang trong chính trị, một hoạt động thông thường trong tiến trình chính trị tại các nước tư bản. Gói nhân quyền bao gồm các quyền của con người mà quý vị đã hạ bút ký tại Liên Hiệp Quốc, các điều luật mà quý vị tự đặt ra như điều 4 Hiến pháp, điều luật 79, điều luật 88 v.v... trả tự do cho những tù nhân lương tâm, thực thi đa nguyên, đa đảng v.v...

Quý vị không muốn đồng hành cùng dân tộc để cùng chống ngoại xâm thì không có gì để nói. Nếu quý vị muốn đồng hành cùng dân tộc thì quý vị nên có thành tâm trao trả tự do cho toàn dân và cải tổ chính trị, hay nói theo thuật ngữ của người Cộng sản là sửa lỗi hệ thống. Trước khi làm việc trên thì quý vị nên ôm gói nhân quyền lobby với Quốc hội và Chính phủ Mỹ.

Hành động này cốt tạo cho giới hành pháp và lập pháp Mỹ biết rằng quý vị đang muốn cải tổ chính trị theo hướng dân chủ, đang quay lưng với chủ nghĩa Cộng sản lỗi thời, đang muốn trở thành một đồng minh thân thiết với Mỹ trong vành đai ngăn chặn tên bá quyền Tàu Cộng đầy nguy hiểm. Gói nhân quyền là điều kiện cho quý vị thương lượng Quốc hội Mỹ hủy bỏ luật cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam và cũng là điều kiện để tiến tới một hiệp ước hỗ trợ bảo vệ nhau của 2 quốc gia khi bị quốc gia khác xâm phạm và tìm kiếm viện trợ quân sự.

3- Giăng thiên la địa võng trên đất liền để chuẩn bị chiến tranh.

Người lính Việt Nam và người lính Trung Cộng có nhiều điểm khác nhau rất xa. Một bên can trường xông pha chiến trận đầy kinh nghiệm trong cuộc chiến vừa qua. Một bên vào lính để kiếm ăn, sống trong thanh bình một thời gian dài, thiếu kinh nghiệm và hèn nhát (5.000 người lính Tàu bị 100 tên lính Nhật dẫn đi giết mà chẳng có người lính nào dám chạy trốn). Nên khi đụng trận phần thắng nghiêng về Việt Nam nhiều hơn, qua lịch sử cũng như hiện nay. Quân Tàu luôn luôn ở trong thế thượng phong

hùng mạnh khi ban đầu nhưng kết cục là những thảm bại trước tài điều binh khéo léo của người Việt.

Chiến tranh Việt Nam vừa qua là trận chiến với vũ khí hiện đại, đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý giá cho việc giữ nước trong đó có 2 hai trận đánh mà chúng ta cần phải nghiên cứu sâu để rút những kinh nghiệm khi phòng thủ mặt trận phía bắc nếu bị quân Trung Cộng tấn công. Đó là trận đánh Đồi Thịt Băm (Hamburger Hill) hay là cao điểm 937 ở thung lũng A Shau, Thừa Thiên và trận đánh Hạ Lào.

Trận đánh Đồi Thịt Băm cho chúng ta biết chiến thuật Chốt Kiềng phối hợp với lực hỗ trợ di động là một chiến thuật phòng thủ tốt có thể sử dụng một lực lượng nhỏ chặn đứng được sự tấn công của một lực lượng lớn dù lực lượng tấn công có hỏa lực hùng hậu như Mỹ.

Trận đánh Hạ Lào cho chúng ta biết không nên lập những căn cứ to lớn để chặn đường tiến quân của đối phương vì với hỏa lực của chiến tranh hiện nay thì những căn cứ càng to càng dễ bị nghiền nát.

Chiến thuật Chốt Kiềng thường chọn ở vị trí cao để dễ bề ngăn chặn bộ binh tiến công nhưng lại ở vị trí không thể cản được chiến xa nên phải hỗ trợ thêm chiến thuật Mạng Nhện để thiết lập những Chốt Kiềng bí mật khác dưới lòng đất để chống chiến xa và tấn công bọc hậu hỗ trợ. Địa lý phía bắc nước ta là một vùng đất dễ phòng thủ nếu được nghiên cứu địa thế để lập những vị trí phòng thủ trước thì việc chặn đứng quân Tàu không khó hay ít nhất cũng kéo dài được thời gian và càng kéo dài thời gian thì càng dễ giành được chiến thắng. Giăng thiên la địa võng ở phía bắc để chờ đón quân xâm lăng Tàu là một việc quan trọng hàng đầu của quốc gia, kẻ nào chống lại thì cần trảm trước tấu sau vì nó chính hiệu là tên tình báo của Trung Cộng gài trong Bộ Chính trị.

Trong thời gian gần đây Tàu cộng đã chuyển hàng ngàn chiến xa áp sát biên giới phía bắc, đã dùng tiền mua đứt được Kampuchia nên chuyển mượn đường đổ quân vào Kampuchia để đánh vào phía nam

và Tây nguyên nước ta chỉ là thời gian, do đó chúng ta cũng cần giảng thiên la địa võng phía nam và Tây nguyên và cũng cần bàn thảo kỹ với khối ASEAN một hiệp ước hỗ tương không cho nước khác mượn đường tấn công vào một nước của ASEAN với các biện pháp chế tài hữu hiệu khi hiệp ước bị xâm phạm.

4.- Thanh toán những đóa hoa nở trong lòng:

Khi quân Tàu mở mặt trận 3 mặt giáp công (mặt trận phía bắc, mặt trận phía nam và Tây nguyên, đồ bộ bằng đường biển) mà lại có những đóa hoa nở trong lòng đất chúng ta thì phân chiến thắng nghiêng về phía quân Tàu nhiều hơn. Quý vị cần phải bạch hóa tất cả những hồ sơ liên quan đến những đóa hoa nở trong lòng như Bauxite Tây nguyên, Thuê đất thượng nguồn v.v... để dẹp trước những đóa hoa đó. Tự do Ngôn luận và Lòng Yêu nước của dân Việt Nam sẽ vạch mặt chỉ tên giùm quý vị những tên tình báo của Trung Cộng đang gài trong Bộ Chính trị. Các cơ quan tình báo cũng cần hoạt động mạnh ở 2 nước Lào và Campuchia để đối phó với việc chuyển quân bí mật của Tàu trong 2 nước đó.

5- Thành lập các tiểu đoàn tác chiến cơ động để đối phó với mặt trận đồ bộ đường biển.

Trong thời gian vừa qua, truyền thông Tàu Cộng thường rêu rao kế hoạch đồ bộ Thanh Hóa để chia Việt Nam ra làm 2 cho dễ dàng giành chiến thắng trên bộ. Chúng rêu rao chỉ cần đánh 31 ngày là chiếm xong Việt Nam để hù dọa. Ý kiến này không thực tế, thiếu kiến thức quân sự hay cố đánh lừa Việt Nam trải rộng quân ở những nơi không cần thiết, vì hải quân Trung Cộng chưa đủ khả năng đồ bộ vào đường biển và việc đưa quân qua sông qua biển là một việc làm mà các vị chỉ huy quân sự luôn luôn tránh thực hiện. Nhưng để bảo vệ vùng biển dài của mình, Việt Nam cần trang bị nhiều tiểu đoàn tác chiến cơ động dọc theo bờ biển để nhanh chóng ứng phó. Ngoài những vũ khí hiện đại như tên lửa phòng thủ bờ biển thì cuối cùng bộ binh vẫn là yếu tố chính để quyết định

chiến trường.

6- Trang bị thêm tiểu đỉnh cho hải quân và máy bay tiêm kích cho không quân để chờ đợi trận chiến ở Biển đông.

Chiếm Biển đông bằng bạo lực là điều ngu dại nhất của Tàu Cộng nhưng cũng có thể xảy ra vì chúng cần phải thực hiện chiến tranh để hướng nhân dân vào một mục tiêu khác và tạo điều kiện cho đảng Cộng sản Trung Quốc tồn tại vững vàng. Hồ Cẩm Đào nói còn quá sớm để đưa vấn đề Biển đông ra bàn thảo ở hội nghị ASEAN tại Nam Vang là chờ cuộc huấn luyện không quân chúng bay lên hạ xuống chiếc hàng không mẫu hạm cũ kỹ sửa lại thành công xong rồi chúng sẽ đưa toàn bộ hải quân điều võ giương oai trên Biển Đông để thực hiện chiến thuật tầm ăn dâu trên biển lần chiếm từ từ từng hải đảo rồi dừng lại, rồi lần chiếm từ từ cho đến toàn bộ Biển Đông.

Chiến tranh qui ước trên Biển Đông xảy ra thì Tàu Cộng nắm chắc phần thất bại vì chiếm được đảo nhưng không giữ được đảo do tất cả các đảo đều nằm trong tầm kiểm soát của không quân Việt Nam (xem nhận định của các báo ở Hồng Kông). Chỉ cần không quân oanh tạc hải quân trên các tiểu đỉnh đồ bộ là việc lấy lại các đảo không khó khăn. Trận chiến trên Biển Đông xảy ra là một cơ hội tốt cho Việt Nam giành lại những phần đất và biển đảo đã mất. Việt Nam đã phối hợp với Phi Luật Tân để cùng hoạt động về hải quân trên Biển Đông nhưng cũng cần liên hệ phối hợp thêm về không quân để làm chủ vùng biển nằm trong tầm hoạt động của không quân. Cần hung dữ và chiếm lại khi bị mất một đảo, nếu không chiếm lại được đảo đã mất thì sẽ mất toàn bộ Biển Đông. Tên nào ngăn cản thì chính là tên tình báo Tàu nằm trong Bộ Chính trị.

7- Malacca là tử huyệt của Trung Cộng.

Tử huyệt của Trung Cộng không nằm trên Việt Nam và Biển Đông mà nằm tại eo biển Malacca, dài 500 miles hẹp nhất là 1.5 mile, nơi cứ 2 chiếc tàu đi qua có 1 chiếc là của Trung Cộng. Một cuộc thương

lượng công khai cần phải có giữa các nước ASEAN hoặc giữa Việt Nam và 3 nước đang kiểm soát eo biển Malacca là Mã Lai, Nam Dương và Singapore vì 3 nước này cũng đang có những quyền lợi trên Biển Đông mà Trung Cộng đang rắp tâm cưỡng đoạt, nên một hiệp ước hỗ tương bảo vệ nhau và nêu cần thì sẽ đóng eo biển Malacca đối với nước nào tấn công 1 nước của ASEAN cần được hình thành để răn đe và đối phó chiến thuật chia rẽ ASEAN để cai trị của Trung Cộng. Chúng đang đem tiền mua chuộc Nam Dương và Campuchia nhưng chỉ cần 1 trong 3 nước đang kiểm soát eo biển Malacca ký thỏa ước với Việt Nam thì Trung Cộng phải dừng tay. Các bạn nghĩ thế nào khi chiến tranh trên bộ và trên biển giữa Việt Nam và Trung Cộng xảy ra mà các tàu nhiên liệu và thực phẩm của Trung Cộng không đi qua được eo biển Malacca, nên càng kéo dài chiến tranh thì Trung Cộng càng đi vào con đường chiến bại vì cả nước Trung Cộng đối rã người không có thực phẩm, dầu chạy xe chạy máy.

8- Bí mật lên kế hoạch đánh chiếm Quảng Đông.

Tàu Cộng là một tên khổng lồ to xác tham ăn nhưng rất nhiều bệnh. Bốn phía của chúng đều thọ địch. Tây Tạng Tân Cương sẽ nổi lên giành độc lập bất cứ ngày nào. Nội Mông là một lò lửa đang âm ỉ cháy. Hồng Kông và Đài Loan là những ngọn đuốc tự do trong tâm hồn người Tàu. Chiến tranh biên giới với Ấn Độ chưa giải quyết xong. Hồ ngăn cách giàu nghèo mỗi ngày mỗi sâu rộng, lòng căm phẫn của dân nghèo đang dâng cao... Đập Tam Hiệp sắp tan. Kinh tế suy thoái. Thất nghiệp dâng cao. Các công ty sắp phá sản. Bong bóng địa ốc sắp vỡ. Cách mạng hoa lài có thể sắp xảy ra v.v... Nếu cơ may nào đó Tàu Cộng sụp đổ do cách mạng hoa lài hay nội bộ thanh toán nhau thì quý vị cũng nên cùng Tân Cương, Tây Tạng, Ấn Độ, Nội Mông vùng lên đánh chiếm Quảng Đông để thương lượng giành lại những vùng đất vùng biển mà bọn Tàu Cộng đã cướp, nên quý vị cũng cần có một kế hoạch trước.

9- Gửi nhiều phái đoàn kêu gọi hỗ trợ khi có chiến tranh và lo dự trữ lương thực.

Sự trỗi dậy của một nước Đại Hán hưng hân là mối lo của toàn thế giới nên sẽ có nhiều nước muốn hỗ trợ Việt Nam để chặn đứng sự bành trướng bá quyền của Tàu Cộng. Nhân cơ hội Tàu Cộng đang leo thang đe dọa lấn chiếm trên Biển Đông, Việt Nam cần gửi nhiều phái đoàn đi đến từng quốc gia như Mỹ, Nhật, Úc, Nam Hàn, Ấn Độ, Anh, Pháp v.v... để thương lượng ký những văn bản với các nước hứa thuận hỗ trợ một số lượng quân cụ và lương thực cần thiết trong tương lai khi Việt Nam lâm vào chiến tranh. Số lượng đạt được một ít từ một nước nhưng gom lại thì có thể đủ để tham chiến lâu dài. Song song với việc kêu gọi các nước viện trợ cũng cần tự dự trữ lương thực trước.

10- Con đường ngắn nhất là con đường Miến Điện đang đi.

Nhưng Việt Nam không thể thực hiện được như Miến Điện là quay lưng ngay tức khắc với tên Đại Hán vì trong quý vị có quá nhiều kẻ nội tuyến của Tàu và nhiều tên thuộc phe bảo thủ. Muốn đi con đường của Miến Điện thì phải thanh toán nội thù bằng đao chém, nếu không làm được thì làm công khai bằng cách lập hội nghị Diên Hồng để bịt miệng những tên nội tuyến chủ bại. Trước khi làm công khai cũng cần giữ một vùng an toàn để làm căn cứ kêu gọi thực hiện.

Quý vị đừng nghĩ rằng dựa vào Tàu Cộng sẽ được trường cửu, đừng nghĩ rằng càng nhân nhượng thì Tàu Cộng ngừng tay không chiếm nước, đừng nghĩ rằng càng lừa phỉnh, càng thanh toán đối lập, càng kiểm chế toàn dân tộc thì sẽ được yên ổn đề cướp bóc suốt đời. Đừng cho rằng chẳng ai đủ khả năng hòng tột quý vị khi quý vị đem đất đai tổ tiên dâng cho giặc Tàu để đổi lấy chỗ ngồi cai trị nhân dân.

200 năm trước ông tổ của quý vị là Các Mác đã tiên tri rằng chính phủ Cộng sản sẽ tiến tới chính phủ tự tiêu. Điều tiên đoán của y đã xảy ra cho Liên xô và Đông Âu thì lẽ nào không xảy ra cho Tàu Cộng và CS Việt Nam. Khi đó người ngồi xử

tội bán nước của quý vị sẽ là những người hiện đang ngồi bên cạnh quý vị.

© *Nhất Hương*

© *Đàn Chim Việt*

Có nên để Đảng và Nhà nước tiếp tục lo không?

Trần Tiến 17-08-2012

Mỗi khi đọc được những lời khuyên bảo "**mọi chuyện để Đảng và Nhà nước lo**", tôi lại cảm thấy bồi hồi như vẫn còn nghe vang vọng đâu đây những cái loa phường khóm phát thanh ra rả nhiều năm trước ở khắp đất nước Việt Nam. Lời dạy dỗ của Đảng và Nhà nước đã được mang đến từng nhà, từng người, mọi lúc mọi nơi, qua phương tiện truyền thông hết sức thuận lợi này. Sau một thời gian im ắng, cái câu "**mọi chuyện để Đảng và Nhà nước lo**" giờ đây được sử dụng nhiều hơn để đối phó với những ý kiến đóng góp, phản bác... về các động thái kinh tế, chính trị, ngoại giao, quốc phòng của Nhà cầm quyền Việt Nam hiện nay.

Tôi xin tóm tắt một cách rất sơ lược về những gì mà Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã **lo** cho dân tộc và đất nước trong những giai đoạn dưới đây (có thể không hoàn toàn chính xác nhưng về đại thể thì chắc là không sai gì lắm):

1954-1975:

Tự xưng là Đảng và Nhà nước nhưng đảng Cộng sản Việt Nam hình như chưa bao giờ xây dựng được một nền kinh tế đủ mạnh để bảo đảm được cơm no áo ấm cho người dân dưới quyền cai trị của mình, nhưng họ lại có một bộ máy tuyên truyền hữu hiệu đến mức đa số người dân miền Bắc đều tin rằng cần phải giải phóng người dân miền Nam không có cơm ăn áo mặc, đang rên siết đau khổ dưới ách cai trị của Mỹ Ngụy, dù trong thực tế miền Nam những năm ấy tuy chưa phải là sung túc, dư thừa nhưng chắc chẳng hề thiếu đói như những năm sau 1975 dưới sự chăm lo của Đảng & Nhà nước.

Bộ máy tuyên truyền của Đảng & Nhà nước này cũng hữu hiệu đến mức đã lôi kéo được biết bao nhiêu người miền Nam từ trí thức đến nông dân... bỏ ruộng đồng, bỏ trường học, hy sinh tính mạng, tài sản và tất cả mọi thứ khác vì những khẩu hiệu "tổ

quốc, nhân dân và cách mạng".

Những năm tháng ấy, thay vì gìn giữ hòa bình trong độc lập tự chủ và chăm lo cho người dân được cơm no, áo ấm (vốn phải là nghĩa vụ đầu tiên của một Nhà nước vì dân đứng

nghe) thì một nhóm người tự cho mình là Đảng & Nhà nước đã biến đất nước ta thành tiền đồn của một chủ nghĩa hoang tưởng, cực đoan, biến dân tộc mình thành lính xung kích và hy sinh hàng triệu sinh linh chỉ để chứng tỏ tín điều mình đang theo là đúng. Không ngại hy sinh xương máu của người khác và con cái người khác, họ đã thành công trong việc áp đặt cái chủ nghĩa hoang tưởng và cuồng tín ấy lên đầu cả dân tộc.

Đảng & Nhà nước đã rất giỏi trong việc lôi kéo nhân dân đi theo họ làm một cuộc cách mạng hoang tưởng vĩ đại để rồi dù theo hay không, dù chống lại hay trung lập thì cả dân tộc Việt Nam đã phải trả giá bằng rất nhiều xương máu và đau khổ và cuối cùng thì kẻ thắng lại lên làm vua, và vẫn cái cảnh "*con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đũa*".

Những bất công trong xã hội ngày càng lớn hơn và đất nước VN dưới sự lãnh đạo của Đảng & Nhà nước đang xuống cấp về mọi mặt, ngoại trừ sự phát triển của các tệ nạn, các cuộc thi hoa hậu và chỉ số tham nhũng...

1975-1990:

Sau khi chiến thắng trong cuộc chiến tranh ý thức hệ (không hề là một cuộc chiến tranh vì nhân dân như họ rêu rao), Đảng & Nhà nước ta nghiêng hẳn sang phía Liên Xô, và không biết có phải vì sự kiêu hãnh một cách ngốc nghếch hoặc vì những lý do nào khác, Đảng & Nhà nước đã chọn giận Trung Quốc là cựu đàn anh vốn từng nhường cơm sẻ áo cho Việt Nam (một cách có tính toán và luôn rình rập cơ hội để thống trị nước ta) và thế là;

Một mặt cựu đàn anh xui Pôn-Pốt quậy phá, giết chóc biên giới phía nam để Việt Nam phải hy sinh thêm hàng chục nghìn thanh niên Việt Nam khác cho cuộc chiến này.

Một mặt, trong một chiến dịch tấn công chớp nhoáng, cựu đàn anh xô lá này mang quân tấn công biên giới phía Bắc và tàn phá các tỉnh biên giới của ta gây ra thiệt hại không biết bao

hiều về người và của.

Với sự lãnh đạo của cái gọi là Đảng và Nhà nước, lại thêm hàng chục, hàng trăm nghìn người Việt ngã xuống trong các cuộc chiến sau năm 1975.

Trong thời gian này, với thái độ tự mãn, xem trời bằng vung, ngoài thì gây ra đủ kẻ thù, trong nước thì cai trị bằng chuyên chính vô sản cùng với việc áp dụng một nền kinh tế tập thể chỉ có vượt kế hoạch trên giấy, kết quả là Đảng & Nhà nước cho toàn dân ăn gạo mục, khoai sùng, bột mì, bo bo... và nhiều loại hàng thứ phẩm khác đi xin xỏ được của đàn anh Liên Xô và các nước Đông Âu.

Đây là thời kỳ ngăn sông cấm chợ hay còn gọi là bao cấp, mà một thời gian gần đây, các tờ báo lề đảng hay đem ra bêu riếu xem như là một thời kỳ mông muội của đất nước. Mà ai là tác giả của trò hề kinh tế này, nếu không phải là Đảng và Nhà nước khi ấy, là những bậc đàn anh, đàn chú của Đảng & Nhà nước đương quyền?

1990 - ?:

Sau khi Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, Trung Quốc vẫn còn là kẻ thù không đội trời chung của VN. Đảng & Nhà nước lo quay lo quắt vì vợ một thân một mình không còn ai để bám víu, tình hình hết sức căng thẳng.

Sau vài năm loay hoay mà không thấy người dân trong nước hưởng ứng xu thế quốc tế lật đổ nền cai trị chuyên chính vô sản tại nước nhà (*không như những nước Đông Âu có nền tảng dân trí cao hơn và hiểu biết về dân chủ hơn, khá đông người dân Việt Nam vẫn còn tin vào Đảng & Nhà nước vì họ có được biết điều gì khác đâu và cũng vì Đảng & Nhà nước vẫn còn nắm giữ bộ máy quân đội và công an chỉ biết còn Đảng còn mình*), các lãnh tụ của Đảng vẫn vì sự an nguy, yên ổn và phú quý lâu dài của bản thân, của gia đình dòng tộc, bàn mưu tính kế tìm cách quay trở lại với kẻ cựu thù – Trung Quốc – người khổng lồ lân bang, mối đe dọa truyền kiếp của đất nước và dân tộc ta. Đảng & Nhà nước tham dự hội nghị Thành Đô năm 1990 chẳng hề vì sự sống còn của ý thức hệ, của chủ nghĩa xã hội, thậm chí là vì tương lai của đất nước chút nào cả; tất cả chỉ vì sự an nguy và quyền lực của một nhóm người tự cho mình là Đảng & Nhà nước và những kẻ ăn theo.

Chỉ trong khoảng 10 năm từ lúc TQ trở mặt chính diện tấn công và sau đó liên tục gây đủ mọi thứ khó khăn cho VN, tiếp tục xâm lấn biên đảo, đất đai..., chỉ vì lợi lộc và yên bình của bản thân chứ không hề liên

quan gì đến đất nước và dân tộc, nhóm người tự nhận là Đảng & Nhà nước đã muối mặt ký kết những điều khoản gì đó, giấu diếm nhân dân cả nước, một lần nữa lại thần phục Trung Hoa.

Và sau đó thì Đảng & Nhà nước đã lo như thế nào:

- Chịu đựng việc lấn chiếm đất đai biên giới của người TQ;

- Để mặc cho TQ dùng vũ lực lấn chiếm thêm biển đảo mà không có phản ứng gì ngoài những lời tuyên bố chung chung, yếu ớt, bưng bít;

- Đục bỏ những bia ghi công anh hùng liệt sĩ trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc;

- Để mặc cho ngư dân bị tàu TQ xâm hại, tàn phá;

- Cho người TQ thuê rừng vàng biển bạc từ Nam ra Bắc, khai thác khoáng mỏ;

- Để cho người TQ nắm giữ/ thắt tay 90% dự án hạ tầng cơ sở;

- Tấn công và trấn áp mọi người Việt có hành động và lời nói xâm phạm đến TQ;

Dù TQ có hành xử, có o ép như thế nào thì những người nhân danh Đảng & Nhà nước vẫn im hơi lặng tiếng, chịu đựng và chịu đựng, tai tiếng một chút nhưng dinh thự, lầu đài còn đầy, quyền lực vẫn còn đầy, vợ đẹp con khôn vẫn còn đầy... Đảng & Nhà nước thật là vinh thân phì gia.

Đây là về mặt chính trị, đối ngoại, còn về tài kinh bang tể thế của Đảng & Nhà nước thì chỉ cần nhắc đến Vinashin, Vinalines, EVN... những doanh nghiệp hàng đầu mà giờ đây những món nợ, những tổn thất và những di hại khổng lồ mà chúng gây ra cho nền kinh tế VN thì chắc không ai không biết.

Nhưng Đảng & Nhà nước To cũng rất khôn ngoan, nó đã chiêu dụ và sinh đẻ ra một mớ những Đảng & Nhà nước đàn em và đàn con khác ký sinh và bám chặt trong quân đội, công an, trong các phương tiện truyền thông độc quyền, trong các doanh nghiệp kinh tế đủ loại, trong mỗi cơ sở hành chính từ to đến nhỏ, từ bộ xuống đến phòng ban, từ trung ương xuống đến thôn xã... Nói chung là trong mọi lĩnh vực, mọi cơ sở trên đất nước này. Như những con giun sán sống ký sinh trong cơ thể người, những thứ này vì sống ký sinh nên dù to hay nhỏ chúng chỉ có cùng một mục đích duy nhất, đó là đục khoét, hút máu và rúc rĩa toàn bộ chất bổ dưỡng của cơ thể mà chúng ký sinh... Mà cơ thể đó chính là đất nước Việt Nam cùng với nhiều chục triệu người Việt còn lại đang lao động cật lực để nuôi Đảng & Nhà nước các

loại.

Đảng & Nhà nước là thế đấy, từ trung ương đến địa phương, mỗi nơi đều có Đảng & Nhà nước của mình. Do đó khi cần nói chuyện với những người không đồng ý với cách cai trị và hành xử của Đảng & Nhà nước thì Đảng & Nhà nước To sẽ chỉ thị cho các Đảng & Nhà nước Nhỏ đi nói chuyện: "*Các anh chị, các cô chú, các đồng chí hoặc chúng mày nói chung, đừng có lo, đã có Đảng & Nhà nước lo*".

Kết luận:

Đảng và Nhà nước đã như thế, liệu những người dân Việt bình thường, phần đông đã thoát khỏi cơn mê ngủ bởi liều thuốc phiện kéo dài hơn nửa thế kỷ, có nên để cho Đảng và Nhà nước tiếp tục ký sinh và rút tĩa máu thịt của chính mình và trong tương lai là của con cháu mình, đồng thời lại luôn cầm súng và dao ngói giương, phỉ nhổ, đánh đập, tù đày và hứa hẹn dẫn chúng ta đến một thiên đàng hoang tưởng không?

Người dân Việt đã được Đảng và Nhà nước dẫn đường và chăm lo rất lâu, đã đỡ biết bao xương máu, mồ hôi và nước mắt trên con đường ấy, nhưng bóng dáng thiên đàng thì chẳng thấy đâu mà đất nước thì càng lúc càng chừa đầy rác rưởi, tệ nạn, hỗn loạn và sự điên khùng, chưa kể là sắp lao đầu vào vòng nô lệ mới với đế quốc phương Bắc trong sự hướng dẫn của Đảng và Nhà nước.

Thiết nghĩ đã đến lúc mỗi người Việt phải suy nghĩ, hành động và dứt khoát với cái gọi là Đảng và Nhà nước để tự cứu mình và cứu cả đất nước Việt Nam thôi.

Trần Tiến

danlambaovn.blogspot.com

CON SỐ NẠN NHÂN CỦA CÁC CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Tổng cộng hơn 100.000.000 nạn nhân bị chết bởi búa liềm kể từ năm 1917 đến nay.

- 61.911.000 bị chết trong các trại tù Gulag của Liên bang Xô viết.

- 35.236.000 bị chết dưới chế độ Cộng sản Trung Quốc của Mao.

- 3.500.000 bị chết vì thanh trừng và vì toàn cuộc chiến do Cộng sản Việt Nam gây nên.

- 2.035.000 bị chết dưới thời Cộng sản Khmer Đỏ, Campuchia.

- 1.585.000 bị chết do nạn thanh lọc chủng tộc của Cộng sản tại Ba Lan.

- 1.072.000 bị chết dưới chế độ Cộng sản Nam Tư của thống chế Tito.

- 1.000.000 bị tù đày giết hại tại Bắc triều Tiên.

Một đất nước Việt Nam thật nhỏ bé

cũng bị chết trên dưới 4 triệu bởi bàn tay của ông Hồ Chí Minh & đảng CSVN. Thật kinh khủng! Chưa kể hàng trăm ngàn quân, cán, chính của VNCH bị chết trong những trại tù "cái tạo", chưa kể hơn nửa triệu thuyền nhân chết trên rừng sâu & ngoài biển cả, chưa kể những thường dân và tù nhân bị các quan chức & công an đánh chết thường ngày hiện nay trên

thí nghiệm cho các cuộc cải cách liên tiếp thất bại mà vẫn không chịu thừa nhận, sửa chữa".

Giành độc quyền cai trị ở miền Bắc từ năm 1954 và trên cả nước từ năm 1975, ĐCSVN đã áp đặt một chế độ công an trị phi tự do dân chủ gấp nhiều lần thời thực dân Pháp.

Vào đầu thập niên 80, khi cả nước nghèo đói, thiếu thốn đủ điều, trên hệ

hưởng thụ, vì tiền, vinh thân phì gia, mà báo chí phương Tây gọi bằng thuật ngữ mới "mammonism", làm đảo lộn và băng hoại hết mọi kỷ cương phép nước và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

Cuộc đua chen đua đổ quyền-tiền khốc liệt này đã làm toàn bộ hệ thống chính trị của ĐCSVN bệnh hoạn, mục nát vì nạn mua quan bán chức, tham nhũng, rút ruột công trình bỏ túi riêng. Nhân cách của công chức trong bộ máy bị huỷ hoại thậm tệ trong mọi lãnh vực đời sống, vào tận học đường và bệnh viện. Nguồn tài lực của đất nước bị xói mòn, cạn kiệt dần và hậu quả nghiêm trọng mà thế hệ sau phải gánh vác là nhân tiền.

Nhà nước CHXHCNVN thực sự chứng tỏ là một triều đại phong kiến kiểu mới, đưa con quái thai của chủ nghĩa Mác-xít chuyên chế và chủ nghĩa phong kiến lạc hậu mà "lực lượng lãnh đạo thì chẳng khác gì nhà vua cha truyền con nối. Từ một nhà vua cá nhân thời quân chủ, nay trở thành một nhà vua tập thể thời cộng hòa xã hội chủ nghĩa" (Nguyễn Văn An, cựu chủ tịch Quốc hội).

67 năm qua, triều đại CXHCNVN đã biến Việt Nam thành một nhà tù vĩ đại, giam hãm tư tưởng, quyền tự do, công lý và bình đẳng xã hội, đúng hơn là đã tạo ra một "Trại súc vật", như tên tác phẩm nổi tiếng của George Orwell, nơi mà với chính sách gia súc hoá, ĐCSVN muốn biến con người thành những con vật bằng lòng với cái chuồng chật hẹp và máng ăn dơ bẩn của mình, được nhà văn Đào Hiếu mô tả sinh động qua đàn vịt vừa đi vừa kêu "cạc cạc" với "đủ mọi thành phần: nông dân, giáo viên, tiến sĩ, kỹ sư, bác sĩ, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, học sinh, sinh viên, nhà văn, nhà thơ, diễn viên điện ảnh, hoa hậu, á hậu, người mẫu thời trang, giáo sư đại học, cán bộ công nhân viên, học sinh mẫu giáo"...

"Như thế, rõ ràng là hiện nay chúng ta đang có hai nước Việt Nam: một Nước Việt Khốn Khổ, bị rút ruột, bị đục khoét, bị bán tài nguyên, bán máu, bán phẩm giá, bị xâu xé, cướp bóc tã tời và nợ như chúa Chổm. Và một Nước Việt Áo đang được vẽ vờ bằng những lời nói dối, nịnh bợ, cơ hội, lừa mị... của đủ mọi thành phần, từ cán bộ lãnh đạo cho tới học sinh mẫu giáo".

"Mỗi ngày có một bộ phận người Việt đang sống và làm việc trong cái Nước Việt Áo ấy trong khi một bộ phận người Việt khác lại đang sống và làm việc cùng một Việt Nam khác: khốn khổ, trần trụi, tơi tả".

Trong Tuyên ngôn Độc lập ngày

2/9/1945 - 2/9/2012

Con đường từ "độc lập" tới nô lệ

Lê Diễn Đức 19-08-2012

mọi miền đất nước.

Vào ngày 2-9-1945 Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hoà, nhà nước Cộng sản đầu tiên tại Đông Nam Á, trước khi được đổi tên thành CHXHCN Việt Nam vào năm 1976. Ít ai ngờ rằng, đây là cột mốc bi kịch của người Việt từ độc lập đến nô lệ.

Mở đầu bản tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh lấy ý của Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của Hoa Kỳ: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Tính từ thời điểm đó đến nay đã 67 năm, tuyên ngôn của Hồ Chí Minh hoàn toàn sáo rỗng trên thực tế và những gì đang diễn ra tại Việt Nam (VN) hôm nay ngược lại với nó 180 độ.

Cổ trung tướng Trần Độ, một vị tướng xông pha trên nhiều trận mạc, từng giữ chức vụ cao của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đã viết: "Những mơ xoá ác ở trên đời. Ta phó thân ta với đất trời. Ngỡ ác xóa rồi thay cực thiện. Ai hay, biến đổi, ác luân hồi".

Còn nhà văn, đạo diễn Thùy Linh: "Dường như lịch sử đang lặp lại? Dường như lịch sử đang khấn thiết yêu cầu dân tộc VN quay lại bước đi ban đầu sau rất nhiều tang thương, mất mát, đau khổ, phân bội, nghèo đói triền miên, bất công, phân biệt đẳng cấp, giàu nghèo... Và đáng sợ hơn cả xã hội VN hôm nay chả khác là bao với xã hội phong kiến tập quyền xưa kia nhưng được mạo nhận với rất nhiều mỹ từ. Giờ đây mục đích tốt đẹp không thể biện hộ, thay thế cho phương pháp, đường lối sai lầm. Nhân dân không thể là những vật làm

phổ đã xuất hiện bài thơ dân gian mỉa mai:

«Ngày 2 tháng 9. Vườn hoa Ba Đình. Bác Hồ ở tít trên cao. Tôi nói hơi nhỏ đồng bào nghe không. Bác Hồ mặc áo nâu sòng. Đầu không đội mũ, chân không mang giày. Xem ra cơ sự thế này. Nước Nam ắt sẽ ăn mày thêm đông».

Say quá đã bởi men chiến thắng và tham vọng hào huyền về mô hình XHCN trên cả nước, năm 1986 ĐCSVN mới bừng tỉnh, ý thức rằng, nếu không cải cách thì đất nước sẽ suy sụp không thể cứu vãn với một đội quân ăn mày nước Nam có quy mô bao trùm toàn quốc.

Suốt mấy chục năm dân tộc bị ĐCSVN bị kìm hãm, trói buộc, thế mà chỉ được "cởi trói" hạn chế trong vòng một thập niên, từ chỗ thiếu gạo ăn, VN trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Kinh tế tư nhân năng động góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng 7-8% trong suốt thập niên 90. Đời sống vật chất được cải thiện.

Thế nhưng, từ nền kinh tế kế hoạch lạc hậu chuyển sang kinh tế thị trường, đã tạo ra cơ hội cho các nhà lãnh đạo của ĐCSVN ít học, quen đi chân đất, tiếp cận với văn minh của thế giới tư bản. Họ nhận ra rằng: tầm bằng xà phòng Camay và xức nước hoa Gucci có thể làm mất mùi bùn phèn; mặc áo veston đeo cà vạt của Giorgio Armani có thể giấu được sự quê mùa của anh cựu y tá rừng; Mercedes, BMW, Roll Royce đi êm và tiện nghi hơn Volga, Lada của Liên Xô; thịt bò Kobe của Nhật ngon và phẩm chất dinh dưỡng cao hơn thịt bán trong cửa hàng dành riêng cho cán bộ cao cấp của Trung ương trên phố Tôn Đản, Hà Nội.

Thế là như kẻ sắp chết đói được ăn ngon, xuất hiện một tầng lớp trọc phú mới, gắn chặt lương với bổng, quyền với tiền, tạo ra cuộc chạy đua náo loạn, bất chấp tất cả vì chủ nghĩa

2-9-1945 Hồ Chí Minh liệt kê tội trạng của thực dân Pháp như sau:

- "Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

- "Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu".

- "Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân".

- "Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều".

- "Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu".

- "Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng".

- "Chúng không cho các nhà tư sản ta nâng đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn".

Có thể dễ dàng chứng minh danh sách tội trạng gán cho Pháp trên đây cũng đã và đang diễn ra y hệt trong lòng CHXHCNVN qua chuỗi sự kiện: nhà cầm quyền đàn áp thô bạo tại Bắc Giang năm 2010 khi dân chúng nổi giận biểu tình phản kháng việc em Nguyễn Văn Khương bị công an đánh chết; đàn áp tàn nhẫn người Thượng ở Tây Nguyên, giáo dân tại Đồng Chiêm (Hà Nội), Côn Đảo (Quảng Nam) và Con Cuông (Nghệ An); sử dụng bạo lực cưỡng chế thu đất của nông dân giao cho tư nhân và "những vụ cưỡng chế vô đạo lý, tàn ác dã man không còn chút lương tâm con người", "dùng máy xúc máy ủi san lấp của cái mỏ hôi nước mắt của nông dân, cày xới cả mồ mả người thân họ"; đời sống bị bóc lột tận cùng của công nhân đi xuất khẩu lao động, nô lệ tình dục của con gái VN lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc; công nhân trong các khu chế xuất, khu công nghiệp "thiếu ăn đến nỗi cơ bắp bị bào mòn, teo tóp, nặng lượng dư trữ bị khai thác hết để làm việc", v.v...

Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh đã xót xa viết trong bài "Thơ trái luật" (trích):

"Quan tham ăn hối lộ. Sống như bặc đế vương. Người lương hai triệu một. Khốn khổ đủ trăm đường.

Dân cày bị mất ruộng. Biết kiếm việc gì làm. Nhìn cao ốc ngát ngưỡng. Mà ruột tím gan bầm!

Công lý luôn thuộc kẻ nắm quyền. Tai họa đều đổ đầu dân đen. Sự thật mấy khi được nói thật. Tốt đẹp đều do việc tuyên truyền!

Muốn sống, ai ơi phải giữ mồm. Thấy sai mà cứ nói lôm côm. Đừng

tưởng tự do là có thật. Thời nay rất dễ bị gông cùm!"

Những điều trên tôi nêu trên cho thấy con đường từ độc lập đến nô lệ, hay từ nô lệ này chuyển qua nô lệ khác của nhân dân VN không còn gì phải bàn cãi. Nhưng đây mới một phần, chỉ là sự nô lệ bởi giặc nội xâm.

Năm 1990, thành trì cách mạng của ĐCSVN là Liên xô và "các nước XHCN anh em" tại châu Âu sụp đổ, chơ vơ trên biển động của ý thức hệ Mác-xít, không còn phao nào để cứu cánh cho sự duy trì quyền lực chuyên chính, và cũng vì quyền-tiền đã làm lu mờ lương tri, ĐCSVN đã đi tới một quyết định ô nhục lịch sử: bắt tay trở lại với kẻ thù truyền kiếp Bắc Kinh, đưa đất nước vào thảm kịch mới: bị nô lệ bởi ngoại xâm phương Bắc.

Trước việc Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa, Trường Sa và liên tiếp ngang ngược, trắng trợn xâm phạm chủ quyền biển đảo của VN, các động thái của nhà cầm quyền CSVN cho ta cảm tưởng chỉ phản ứng lấy lệ trong khuôn khổ lời nói gió bay, cốt không làm Bắc triều phật lòng. Tệ hơn, khi người dân lên tiếng nói yêu nước thì bị trấn áp tàn bạo, kể cả sử dụng những trò đốn mạt, hèn hạ. Bất kỳ hoạt động nào làm ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ xô thị hiện nay giữa Hà Nội và Bắc Kinh đều bị ngăn chặn, cấm đoán, bao gồm cả việc tưởng niệm các chiến sĩ đã hy sinh bảo vệ Tổ quốc; trong sử dụng ngôn ngữ của báo lề đảng, những ngôn từ bất lợi cho Trung Quốc báo chí phải né tránh thay bằng các từ ngữ "lạ", "nước ngoài", thậm chí kẻ thù của hai Bà Trưng cũng không được nêu tên đích danh trong sách giáo khoa dành cho trẻ em.

Chính sách Phò Tàu ra mặt này được thể hiện qua nhận định của thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh về chuyến đi Trung Quốc cuối tháng 8-2011 của Thứ trưởng quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh:

"Không biết phía Trung Quốc khéo dỗ dành và hậu đãi thế nào mà Thứ trưởng Vịnh làm quà cho Trung Quốc bằng việc báo với Trung Quốc rằng: "Sẽ kiên quyết xử lý vấn đề tự tập đông người ở Việt Nam", ý tức là chúng tôi sẽ đàn áp thẳng tay những người biểu tình chống các "đồng chí", các "đồng chí" muốn làm gì ngoài biển, trên đất liền cũng được. Thật "trúng với cái bụng" các quan Trung Quốc lâu nay: "Ăn cướp lại bịt miệng nạn nhân không được la làng".

Trong dịp kỷ niệm 65 năm ngày toàn quốc kháng chiến chống Pháp (23-12-2011), trả lời phóng viên,

Trung tướng Phạm Văn Di, Chính uỷ Quân khu 7 nói:

"Hiện nay nguy cơ mất nước, nguy cơ bị làm nô lệ là có thật và đang tồn tại. Và nếu như không tỉnh táo, không khéo, không xây dựng quân đội mạnh, không xây dựng thế trận quân hậu mạnh, chúng ta có thể bị mất nước, chúng ta có thể bị làm nô lệ ngay khi mà người lính chưa kịp xông trận, ngay khi mà người lính chưa kịp nổ súng".

Có thể đưa ra rất nhiều dữ kiện khác về sự nhu nhược kiên nhẫn của nhà cầm quyền CSVN trước Trung Quốc trong thời gian qua, cùng những việc làm cụ thể mà ĐCSVN đã qua đó đưa đất nước vào vòng lệ thuộc về kinh tế và an ninh lãnh thổ. Thiết nghĩ thái độ và những lời phát biểu của các tướng lĩnh quân đội đã nêu, đủ cho thấy đất nước VN không phải chỉ đứng trước nguy cơ bị nô lệ mà thực tế là đang bị vòng nô lệ của Bắc triều xiết chặt dần tới mức cuối cùng.

Đôi lời kết

Ngày 19-6-1919, những người VN yêu nước đã ký bản yêu sách dưới một tên chung "Nguyễn Ái Quốc" gửi Hội nghị Hòa bình Versailles gọi là Thỉnh nguyện thư của dân tộc An Nam (tiếng Pháp: *Revendications du peuple annamite*) gồm 8 điểm, trong đó yêu cầu Pháp "tổng ân xá tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị", "xóa bỏ hoàn toàn những tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân", "tự do báo chí và tự do ngôn luận", "tự do lập hội và hội họp" và "Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương", "thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật".

Gần một thế kỷ sau, 93 năm, một bản kiến nghị của 71 vị nhân sĩ trí thức VN, chủ yếu sống trong nước, được gửi tới nhà cầm quyền CSVN, có nội dung khá tương đồng nhưng cách thể hiện ôn hoà hơn.

Trước đó, nhân sĩ, trí thức VN cũng đã nhiều lần gửi những kiến nghị tới nhà cầm quyền, nhưng thường về các sự kiện cụ thể như khai thác bauxite Tây Nguyên, trả tự do cho tiến sĩ Cù Huy Hà Vũ, cưỡng chế đất ở Văn Giang hay xây nhà máy điện hạt nhân... Lần này, theo tôi, bản kiến nghị chính trị này liên quan trực tiếp tới hệ thống nhiều nhất từ trước tới nay, có thể nói là mạnh dạn nhất, đề cập tới một số vấn đề nóng bỏng nhất của xã hội, đặc biệt là chủ quyền đất nước.

Tuy nhiên, một trong các quyền công dân tối quan trọng không thấy

các vị nhân sĩ, trí thức nêu ra là quyền bầu cử tự do, tức quyền được tham gia vào việc quản lý, điều hành đất nước của mọi công dân. Điều này không có gì đáng sợ hãi để không dám đề cập tới, vì nó không xung đột với tuyên truyền của ĐCSVN, rất hợp với lòng dân và có thể lấy nó làm mục tiêu chính để vận động tranh đấu. Đây cũng là chia khoá mở ra những yêu sách khác.

Vào tháng 11-1945, vận động người dân đi bỏ phiếu bầu Quốc hội đầu tiên, những người Cộng sản VN đã nói:

"Vấn biết đại đa số dân mình chưa biết đọc biết viết, nhưng vin vào đấy để kết luận rằng dân ta không đủ tư cách để kén chọn đại biểu là không hiểu gì dân chúng, không hiểu gì chính trị (...). Dân chúng đã có ý thức chính trị một cách khá dồi dào. Và hệ có ý thức chính trị là có đủ những điều kiện cần thiết nhất để phân biệt ai là thù, ai là bạn, ai xứng đáng là đại biểu chân chính của mình. Nói khác đi, dân chúng (...) chưa biết bàn luận những chuyện xa xôi, nhưng có một điều mà họ biết chắc chắn, biết rõ ràng hơn ai hết, là quyền lợi của họ (...). Chỉ Tổng tuyển cử mới để cho dân chúng có dịp nói hết những ý muốn của họ (...)"

Ngoài ra, người Việt dường như có ít kinh nghiệm cách mạng quần chúng, nên các kiến nghị được thể hiện như một tâm thư dài dòng, nghiêng về mong đợi thiện chí của nhà cầm quyền hơn là bản yêu sách và cũng đồng thời là khẩu hiệu đấu tranh hướng tới quần chúng. Ở Ba Lan vào năm 1980, để vận động quần chúng tranh đấu, bản yêu sách của công nhân Ba Lan được viết trên một tấm gỗ thô sơ với 21 điều gạch đầu dòng liên quan đến tự do và cơm, áo, gạo, tiền. Tấm gỗ này hiện được UNESCO đưa vào danh sách Di sản Lịch sử của thế giới.

Hy vọng về sự thay đổi từ phía nhà cầm quyền CSVN sẽ là ảo tưởng. Trước hết lãnh đạo ĐCSVN không có vấn hoá hồi âm, phúc đáp vì họ bị khuyết tật vĩnh viễn về mắt, tai và gây thần kinh liêm sỉ. Thử đến, chưa có chế độ độc tài nào chịu nhượng khí không có áp lực quần chúng đủ mạnh. Địa chỉ đúng cần phải gửi là **Nhân dân**.

Nếu hiện nay trong nước đã có những phong trào của thanh niên in áo T-shirt với chữ "NO-U", hay áo đen với dòng chữ đòi tự do cho các bloggers Điều Cây, Anh Ba Sài Gòn và Tạ Phong Tần, xuất hiện công khai, hoặc một nhóm anh em trẻ vừa qua đã quyền góp tiền, bí mật in hàng

ngàn cuốn vở với trang bìa có biểu tượng Hoàng Sa- Trường Sa phân phát cho học sinh nghèo, thì thiết nghĩ việc in ấn các yêu sách của nhân sĩ, trí thức chuyển tới quần chúng không phải là việc làm bất khả thi.

Thử hỏi trong gần 90 triệu dân mà 60-70% sống ở nông thôn, có được bao nhiêu người tiếp cận với Internet để biết đến tình trạng bị kịch của đất nước hiện nay, đến sự phản bội của nhà cầm quyền, nguy cơ bị nô lệ thực sự bởi Bắc triều và phản ứng của dư luận cũng như tiếng nói của giới trí thức?

"Mọi cuộc cách mạng đều bắt đầu từ một nhóm người" và *"đều từ trên xuống"* (A. Michnik), nhưng cách mạng thành công là nhờ có đám đông quần chúng. Lòng yêu nước, ý thức phản kháng trước bất công và tinh thần sẵn sàng hy sinh vì ích xã hội và của bản thân phải được thức tỉnh, đánh động, tích lũy và luôn được hâm nóng. Để đến lúc cần thiết các vị mới có thể có hậu thuẫn rộng lớn. Không

ai hơn các vị nhân sĩ trí thức sống trong nước làm điều này, vì họ là những người từng trải, có học thức, có uy tín, được quần chúng biết đến và tin cậy. Sức thuyết phục của các vị cao hơn bất cứ ai hay tổ chức chính trị nào ngoài Việt Nam. Ở một quốc gia bình thường với quyền tự do lập hội, 71 vị đã có thể là một tổ chức xã hội, thậm chí một đảng chính trị có sức thu hút đông đảo người đứng bên cạnh mình, kể cả các đảng viên Cộng sản.

Chỉ trong môi trường tranh đấu sôi động của quần chúng mới tạo ra cơ hội xuất hiện những nhân tố thay đổi, mới có thể xuất hiện và xây dựng được những biểu tượng như Lech Walesa của Ba Lan, Vaclav Havel của Tiệp Khắc cũ, Aung San Suu Kuyi của Miến Điện, hay thậm chí một "Boris Yelsin" Việt Nam.

Chỉ và chỉ nhân dân trong nước, mà giới trí thức phải là ngọn cờ đầu, mới có thể tự phá bỏ được cho mình xích xiềng nô lệ nội xâm và ngoại xâm, chứ không phải bất kỳ một lực

NHÀ NƯỚC

(gợi tập đoàn tư bản đỏ VC, đã và đang bán nước Việt Nam cho Tàu cộng)

Ông ở phía nào hở ông nhà nước ?
Phía dân đen, phần uất, chống quân Tàu
Hay phía ngoại bang, bọn người xâm lược
Mà với đồng bào ông lại thù sâu ?

Ông ở phía nào, sao Tàu chiếm biển
Cướp thác, rừng, cướp đảo, giết ngư dân
Ông vẫn nhờn như như không hề biết
Chỉ biết làm giàu, gian ác, bất nhân ???
Chỉ biết vung tay ông tung lưới hái
Lưới hái bạo tàn, quí quyết, vô lương
Dựng tội nhốt tù, giết người chủng loại
Đàn áp dân lành yêu mến quê hương !

Ông ở phía nào mà khi tổ quốc
Đang trong cơn xâm lấn bởi Tàu ô
Sao lại ngồi yên ? Ra ông bán nước...
Nên cấm dân tôi đòi lại cõi bờ !!!

À, ra thế ! bọn ông, bày tội phạm !
Tội bán giang sơn, tội giết đồng bào
Dân sẽ đứng lên thôi, bình quốc nạn
Núi sông này phải sạch bóng cờ sao !!!

Này, nhà nước, lũ người tay đấm máu
Máu quê hương và máu của dân lành
Đã đến lúc tiêu tàn loài thảo khấu
Vì núi sông thiêng đã đủ bất bình !
Vì Việt Nam sẽ quét cường ngạo nghễ
Khi muôn dân góp sức dựng sơn hà
Vì chính nghĩa muôn đời là chính nghĩa
Vì gian hùng, nhà nước phải tiêu ma ...

Ngô Minh Hằng 06-08-2012



lượng nào khác.

"Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian.
Vùng lên, hỡi ai cơ khổ bần hàn!"

làm báo Làng Văn...). (*) Ghi chú thêm xem bên dưới.

Nguyễn Chí Thanh bị chết thình

CÁC VỤ THANH TRỪNG nội bộ đẫm máu của đảng CSVN

— **Đỗ Thông Minh, Nhật Bản 17-12-2011** —

(Quốc tế ca) ☆☆☆☆☆☆☆☆☆

Stalin đã sát hại 2/3 Ủy viên Chính trị bộ, khoảng 3/4 Ủy viên Trung ương thời Lenin và khoảng 20 triệu dân Nga. Mao Trạch Đông cũng đã hãm hại nhân vật thứ 2 như Lâm Bưu, rồi Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ, Bành Chân, Bành Đức Hoài..., chính Đảng Tiểu Bình cũng 3 lần bị hạ bệ và khoảng 60 triệu dân TQ. CSVN cũng không thoát khỏi những hành vi man rợ thuộc loại này.

Do bụng bí, dư luận ít biết đến các cuộc thanh trừng nội bộ, nhưng việc này như một quy luật phổ biến trong chế độ CS để bảo vệ quyền lợi cá nhân và phe nhóm.

Một loạt những cái chết bí ẩn:

- **Lâm Đức Thọ** (1890-1947), tên thật là Nguyễn Công Viễn, Thư ký Thường trực Tổng bộ Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, là một trong mấy người sáng lập tổ chức Tâm Tâm Xã (1923), Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội (1925), người cùng Hồ Chí Minh bán cù Phan Bội Châu. Bị HCM vu cho là chỉ điểm, mật thám, tay sai thực dân để quốc... để rồi kết thúc cuộc đời trước họng súng của dân quân vào năm 1947 tại quê hương Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình mà có lẽ vì bép xép chuyện bán cù Phan và biết quá nhiều về HCM.

- **Đại biểuQH Bạch Mai** (1904-1964), từng du học Pháp, Liên Xô, bị đột tử khi uống ly bia giữa 2 phiên họp Quốc hội trước khi đọc diễn văn phản đối xã hội kiểu trại lính của Trung Quốc.

- **Đại tướng Nguyễn Chí Thanh** (1914-1967), Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục Miền Nam, kiêm Chính ủy Quân Giải phóng Miền Nam, bút hiệu Hạ Sĩ Trường Sơn (Con trai út là Nguyễn Chí Vịnh, năm 2010 là Trung tướng, nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục 2, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, từng bị tố cáo về tư cách và những thủ đoạn chụp mũ phe đối lập. Vợ là Nguyễn Thị Cúc, có 4 con, nhưng khi hoạt động trong Nam có vợ 2 và thêm con trai là Nguyễn Hữu Nghĩa, Nghĩa được đưa về thành phố sinh sống, khi lớn đi sĩ quan VNCH, tỵ nạn CS qua Canada,

linh sau khi dùng cơm chia tay với HCM ở Phủ Chủ tịch về nhà, thì đêm hôm đó, gần sáng ngày 6-7-1967 bị ói ra máu chết, đúng ngày định trở lại miền Nam lần thứ 2 (nhà cầm quyền nói chết vì bệnh tim). Theo Nguyễn Thanh Hà, con thứ 2, gái trưởng của Nguyễn Chí Thanh, viết bài "Kỷ Niệm Về Cha Tôi" đăng trên báo Thanh Niên, Việt Báo tại VN năm 2007, trong có đoạn:

Khi ba từ miền Nam ra, cả nhà được báo trước đứng chờ ba ở cửa – mẹ, mẹ, mấy chị em và tất cả mọi người. Chờ mãi không thấy, sau lâu lắm mới thấy ông về, ba bảo: "Ba phải vào thăm và báo cáo tình hình với Bác trước hết, rồi mới về nhà được". Mấy tháng sau, vào hôm trước khi ông lên đường vào Nam lần thứ 2, cả nhà chờ cơm rất muộn, hỏi ra mới biết, ba được Bác gọi vào ăn cơm chia tay, cơm xong phải đi gặp một vài người bàn nốt công việc. Sau đó không hiểu sao, ông lại quay vào Phủ Chủ tịch, ngồi dưới nhà sàn, lưu luyến mãi không muốn về. Ông nói với chú Vũ Kỳ: "Tôi đi lần này chắc sẽ hoàn thành việc Bác giao, chỉ băn khoăn một điều là sức khỏe của Bác...". Không ngờ sáng sớm hôm sau ba mất, không thực hiện được ước mơ của mình là đưa Bác vào Nam thăm đồng bào chiến sĩ..."

Theo cuốn "Giọt Nước Trong Biển Cả", tr. 420, của Hoàng Văn Hoan, thì kể nắm rõ âm mưu sát hại này là Trung tướng Ng. Văn Vịnh, sau chỉ bị giáng xuống Thiếu tướng, không đưa ra công khai vì sợ lộ trần tội ác của Lê Duẩn và xấu mặt cả đảng.

- **Cựu Đại sứ MTGPMN** tại Paris, CSVN tại Liên Hợp Quốc Đinh Bá Thi (1921-1978), tên thật là Hồ Đăn, sau khi hoạt động tình báo tại Hoa Kỳ bị lộ, bị sát hại qua tai nạn xe hơi tại Phan Thiết.

- **Đại tướng Chu Văn Tấn** (1909-1984), nguyên là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, bị cho là theo phe Hoàng Văn Hoan.

- **Đại tướng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái** (1915-1986), có mặt trong đội VN Tuyên truyền Giải Phóng quân, sui gia với Võ Nguyên Giáp.

Khi chuẩn bị lên làm Bộ trưởng Quốc phòng thay thế Văn Tiến Dũng thì chết đột ngột ngày 2-7-1986. Trước khi chết, chính Hoàng Văn Thái nói với vợ "Người ta giết tôi". Có tin là bị Lê Đức Thọ sát hại vì e ngại người khác phe sẽ khai ra nhiều chuyện của Dũng và Thọ... để đưa Đại tướng Lê Đức Anh lên tháng 2-1987.

- **Đại tướng Lê Trọng Tấn, tên thật là Lê Trọng Tố** (1914-1986), Viện trưởng Học viện Quân sự Cao cấp, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân VN, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Tư lệnh Quân Giải phóng Miền Nam. Chết thình lình ngày 5-12-1986. Có tin cũng bị Lê Đức Thọ sát hại khoảng 5 tháng sau khi sát hại Hoàng Văn Thái.

- **Thượng tướng Đinh Đức Thiện** (1913-1987), người hùng đường mòn Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Phó Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, tên thật là Phan Đình Dinh, em ruột của Lê Đức Thọ (tên thật là Phan Đình Khải, 1911-1990, Bí thư Thường trực Ban Bí thư, phụ trách tổ chức kiêm Trưởng ban Chính trị Đặc biệt) (*), và là anh của Mai Chí Thọ (tên thật là Phan Đình Đống, 1922-2007, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Đại tướng Công an).

Khi thấy Lê Đức Thọ tác oai tác quái, tùy tiện bắt giam nhiều đồng chí cao cấp không cần chứng cứ, không cần xét xử, Đinh Đức Thiện đã phải nói với anh mình rằng: "Anh không thể làm những việc thất đức như thế được. Anh đừng có làm nhục dòng họ Phan, anh không lo rồi họ đào mã bỏ chúng ta lên à?" thì bị "lạc đạn" chết trong lúc đi săn, nhưng nhà cầm quyền nói là tai nạn giao thông. Mộ của Lê Đức Thọ chôn ở nghĩa trang hàng đầu là Mai Dịch (Hà Nội) vẫn bị có người đem phân đến ném nên sau phải đưa về quê Nam Định! Họ Phan Đình với 3 anh em đều lên đến tột đỉnh danh vọng thế mà đều tuyệt tự!

(*) Lê Đức Thọ cùng Lê Duẩn chủ trương chiếm miền Nam bằng bạo lực, đàn áp đối lập trong đảng. Thọ là người họp bàn với Henry Kissinger về Hiệp định Paris 1973. người nắm Ban Tổ chức Trung ương đảng CSVN sắp xếp mọi việc quan trọng và đưa nhóm thiểu trình độ Lê Đức Anh – Đỗ Mười lên cầm quyền, là nhóm hèn nhát trong đảng CSVN quy lụy Trung Quốc... Nên Thọ bị nhiều người ghét, thậm chí căm thù.

Theo tác giả Trần Nhu, Ban Tổ chức Trung ương gồm:

- Ban Kiểm tra Trung ương Đảng thời Lê Đức Thọ do Trần Quyết làm

Trưởng ban.

- Ban Nội chính Trung ương Đảng do Hoàng Thao làm trưởng ban.
- Ban Bảo vệ Bộ Chính trị do xếp Nguyễn Đình Hưởng.
- Ban Chỉ đạo Trung ương Đảng do xếp lớn Nguyễn Đức Tâm.
- Ban Bảo vệ Đảng đứng đầu là Nguyễn Trung Thành.
- Cục Chính trị Trung ương Đảng: ông Kim Chi, quan lớn có bóng không có hình.

Nhưng tất cả những kẻ đứng đầu các tổ chức ngầm đan chéo trên cũng chỉ là những chuyên viên của các bộ môn trong ngành mật vụ giúp việc cho Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng Lê Đức Thọ mà thôi.

Nhiệm vụ của nó là thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các ủy viên trung ương đảng, thẩm tra các ủy viên Bộ Chính trị, xem xét về mặt chính trị, tư tưởng của các cán bộ dự kiến bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng, Bộ Chính trị, và kiện toàn bộ máy đảng, bộ máy nhà nước, tổ chức chỉ đạo Quốc hội, các cơ quan nhà nước, tổ chức chỉ đạo các đoàn thể ngoại vi như Mặt trận Tổ quốc, Ban Tôn giáo; đặc biệt là kiểm soát, giám sát chặt chẽ quân đội từ Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu đến các Quân khu, Sư đoàn, Trung đoàn đều có Ban Bảo vệ Cục Chính trị đặt dưới quyền chỉ đạo của Cục An ninh Bộ Nội vụ.

Chính Cục An ninh Bộ Nội vụ này theo lệnh của Lê Đức Thọ đã cho mật vụ giết Đại tướng Hoàng Văn Thái vào khoảng 1986, và năm sau lại giết Đại tướng Lê Trọng Tấn, đồng thời bắt hàng loạt các sĩ quan cao cấp trong Bộ Quốc phòng...

Bề ngoài, TBT Lê Duẩn là quyền lực cao nhất, nhưng thực chất bên trong là ông vua không ngai Lê Đức Thọ. Cũng theo Trần Nhu:

Thí dụ như trường hợp Đại tướng Võ Nguyên Giáp có mấy đứa con học ở nước ngoài đều bị mật vụ của Thọ chiếu cố tận tình, như Võ Điện Biên học ở Đông Đức, Võ Thị Hòa Bình học ở Ba Lan, Võ Thị Hồng Anh học ở Nga. Do những hệ lụy này mà tướng Giáp phải trả giá quá đắt. Chúng ta cũng biết con gái của Tổng Bí thư Lê Duẩn là Lê Vũ Anh, học ở Nga, vì lấy viên sĩ hàn lâm Maslov, mặc dù đã có 3 con với nhau, vẫn bị mật vụ của Thọ giết chết một cách rất thảm chỉ vì cái luật quái gở cấm các sinh viên không được lấy người nước ngoài. Luật này không thành văn, mà chỉ là luật miệng giữa các lãnh tụ với nhau.

- **Trung tướng Phan Bình** (1934-1987), Cục trưởng Cục Quân báo,

sau khi vừa bị Lê Đức Anh tước mất quyền, bị giết bằng cách bắn vào đầu ngày 13-12-1987 tại Sài Gòn, nhưng nhà cầm quyền cho là tự sát, 1 tháng sau con trai cũng trong quân báo, cũng bị hãm hại sau khi ép vào bệnh viện với lý do "tâm thần".

- **Thủ tướng CSVN Phạm Hùng?** (1912-1988), tên thật là Phạm Văn Thiện, tại nhiệm 1987-1988. Chết đột ngột (vì bệnh tim) ngày 10-3-1988 tại Sài Gòn, khi đang tại chức.

- **Thượng tướng Công an Thi Văn Tám** (1948-2008), đặc trách tình báo gián điệp, đột tử trong lúc khỏe mạnh và đi công tác đó đây liên tục vào ngày 12-12, mà ngày 15-12, các cơ quan truyền thông mới được đồng loạt loan tin là chết sau một thời gian dài lâm bệnh, mà không nói bệnh gì... Nhiều tin đồn cho rằng bị đầu độc!

Tháng 12-2008, sau khi thăng chức từ Trung tướng lên Thượng tướng thì mười ngày sau ông bị chết bất đắc kỳ tử. Trước đó, từ năm 2006 đã có thư của Phạm Gia Khánh, tự xưng là cán bộ trong Tổng cục An ninh, tố cáo TT Thi Văn Tám tham nhũng, đã đưa dự án về cục A35, trị giá nhiều chục tỷ đồng, rồi ông trực tiếp phụ trách. Người tố cáo, có tin là do tranh giành quyền lực, đã gửi thư tới đích danh Nông Đức Mạnh, Ng. Phú Trọng, Lê Hồng Anh v.v...

Các trường hợp kết án, tru diệt khác.

- **Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội Hoàng Văn Hoan** (1905-1991), Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Chính trị viên Vệ Quốc quân Toàn quốc. Từ năm 1950 đến năm 1957, làm Đại sứ đầu tiên của CSVN tại Trung Quốc kiêm Đại sứ tại Triều Tiên và Mông Cổ.

Sau bị tru diệt, nên năm 1979, nhân một chuyến đi sang Đông Đức chữa bệnh, ông đã bỏ trốn qua Trung Quốc, bị kết án tử hình khiếm diện về tội phản quốc, sau mất tại TQ, chôn tại nghĩa trang Bát Bảo Sơn, sau này một phần hài cốt được đem về nước. Là tác giả cuốn "Giọt Nước Trong Biển Cả" xuất bản năm 1988, tố giác chế độ độc đoán Lê Duẩn...

- **Đại tướng Võ Nguyên Giáp** (1911-2011), Bộ trưởng Quốc phòng, bị nhóm Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và Trần Quốc Hoàn cho là theo xét lại của Liên Xô và chống đảng, tìm cách hạ bệ qua vụ án "Xét Lại Chống Đảng" năm 1967, có tên chính thức là "Vụ án Tổ chức chống đảng, chống nhà nước ta, đi theo chủ nghĩa xét lại hiện đại và làm tình báo cho nước ngoài." V.N. Giáp bị bắt lỗi từ việc nhận 1 lá thư của TDS Liên Xô mà không báo cáo theo nội quy đảng...

Năm 1980, Võ Nguyên Giáp bị thôi chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Năm 1983, bị hạ nhục khi cho làm Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Dân số và Sinh đẻ Có Kế hoạch khi ủy ban này được thành lập; năm 1991 chính thức nghỉ hưu. Có lúc nhóm Lê Duẩn còn định quản chế Giáp ở một nơi biệt lập. Từ khoảng năm 1965, 67, hàng 50 năm sau cùng của đời ông, Giáp thường chỉ ra mặt mang tính hình thức, không có quyền hành gì (Vụ Tổng công kích Mậu Thân năm 1968 hay Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 kể như không có Giáp, còn bị nhóm cực đoan giáo điều Lê Duẩn cho là hèn nhát).

Vì vậy mới có thơ: *Ngày xưa Đại tướng cầm quân. Ngày nay Đại tướng cầm quân chi em!*

Đùng một cái Võ Nguyên Giáp theo Sắc lệnh số 110/SL ngày 28-5-1948, được Hồ Chí Minh đưa lên làm "Đại tướng", đùng một cái mất hết! Cho thấy thực ra Giáp cũng chẳng có tài cán và thế lực gì đặc biệt. Phần lớn thành tích đều là tuyên truyền và chiến công đều bằng sự hy sinh xương máu của hàng trăm ngàn bộ đội và dân chúng.

Về "Chủ nghĩa Xét lại":

Vào tháng 9-1953, Nikita Khrushchev (1894-1971) được bầu làm Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô. Năm 1956, tại Đại hội Lần thứ 20 đảng Cộng sản Liên Xô, ông đã đọc báo cáo phê phán nặng nề sự tàn ác vô song và sự sùng bái cá nhân của I. V. Stalin (1879-1953). Vì thấy đối đầu với Tư bản quá mạo hiểm và không dễ gì thắng, Khrushchev chủ trương thay vì tận diệt Tư bản thì chung sống hòa bình. Các đoàn đại biểu CS các nước khi đi dự thì đều tán thành, nhưng khi về nước rồi thì một số ngã theo lời kêu gọi Mao Trạch Đông (1893-1976), Trung Quốc, chống lại và gọi đó là "Chủ nghĩa Xét lại". Thế giới CS chính thức chia đôi vì ý thức hệ từ đó.

Đây là một biến cố rất lớn, ảnh hưởng tới đường lối của đảng CSVN vì khi đó tại VN đang sùng bái cá nhân Hồ Chí Minh và diễn ra Cải cách Ruộng đất long trời lở đất, giết người rất gay gắt. Nhờ vậy mà vụ giết người dần dần dừng lại, nhận sai lầm...

Nhưng sau khi Lưu Thiếu Kỳ qua VN thì CSVN ngã hẳn theo TQ. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ IX cuối năm 1963, các ông Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và Phạm Hùng đã lên án "Chủ nghĩa Xét lại", đứng về phía Trung Quốc và ra Nghị quyết 9 (trong bí mật) chủ trương đẩy mạnh công cuộc tiến chiếm miền Nam bằng vũ lực.

Những bất đồng trong nội bộ đảng nổ ra năm 1963-64 và tiến tới đợt bắt giữ nhóm thân Liên Xô vào năm 1967.

- **Ung Văn Khiêm** (1910-1991), khi đó là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, bị mất chức vì quy cho là trách nhiệm vụ thảo bản Tuyên bố chung năm 1963, với lập trường ủng hộ Liên Xô mà Hồ Chí Minh duyệt rồi ký với lãnh tụ đảng CS Tiệp Khắc Antonin Novotný...

Năm 1967, vụ đàn áp lên cao độ, hàng chục các bộ cấp Chính trị bộ, Trung ương Đảng, Tướng tá bị bắt không xét xử, hầu hết bị giam cầm đến năm 1973...

Năm 1954, Lê Duẩn lên ở lại trong Nam, năm 1957, Lê Duẩn từ Nam ra Bắc, năm 1960, nắm vai trò TBT bên cạnh Chủ tịch HCM. Duẩn là người đầy uy quyền, xung tời với HCM, bài viết đôi khi tỏ ý có cao kiến hơn cả HCM, là điều không thấy ở bất cứ nhân vật cao cấp CS nào khác, mọi người vẫn phải đến xin chỉ thị kể cả khi Duẩn nằm trên giường bệnh và đã tại vị đến chết, sau đó đảng CSVN mới định nhiệm kỳ.

Nhưng từ năm 1972 trở đi, TQ bắt tay với Hoa Kỳ, lạnh nhạt với CSVN nên CSVN quay ra thân mật với Liên Xô. Năm 1979, Lê Duẩn đoạn tuyệt với Trung Quốc, trục xuất khoảng 200.000 người Hoa và đi tới chiến tranh với TQ tại biên giới và trên biển.

- **Đại tướng Văn Tiến Dũng** (1917-2002), Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương đảng CSVN, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân, tư lệnh “Chiến dịch Hồ Chí Minh” chiếm miền Nam năm 1975. Tác giả cuốn “Đại Thắng Mùa Xuân” ra vào tháng 5-1976. Từ tháng 12-1980 đến 1986, ông giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng. Thuộc phe Lê Duẩn, Lê Đức Thọ.

Vợ là Nguyễn Thị Kỳ (tên thật là Cái Thị Tám), cũng là cán bộ CS. Sau năm 1975, khi nắm quyền tột đỉnh, hai vợ chồng ngang nhiên tham nhũng, dùng cả quân xa của đơn vị H12, H14 thuộc Tổng cục Hậu cần cướp tài sản quân đội... miền Nam chờ ra Bắc và máy bay vận tải quân sự như Antonov An-24 hay An-26 buôn lậu hàng từ Bắc vào Nam bán cho người Hoa... Năm 1986, trong Đại hội Đảng bộ Toàn quốc, Dũng bị chỉ trích là tướng lãnh mà đi buôn lậu gây tai tiếng chưa từng có cho quân đội nên không được bầu làm Đại biểu Chính thức đi dự Đại hội Đảng VI (dù Lê Đức Thọ bệnh vực Dũng, đòi bỏ phiếu lại nhưng vẫn không đủ túc số). Ngay sau đó, Dũng mất ghế trong Bộ Chính trị và mất chức Bộ trưởng Quốc phòng. Từ năm đó cho tới khi chết, tuy được coi là một “tướng tài”,

không được nắm giữ bất cứ chức vụ nào và hầu như không còn được nhắc nhở tới nữa.

- **Thượng tướng Trần Văn Trà** (tên thật là Nguyễn Chấn, 1919-1996), Tư lệnh kiêm Chính ủy Khu Sài Gòn – Chợ Lớn; Tư lệnh Khu 7 (1949-1950); Phó Tư lệnh Nam Bộ, Tư lệnh Phân khu Miền Đông Nam Bộ (1951-1954). Năm 1955, ông tập kết ra Bắc, giữ chức Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân VN (1955-1962), Phó Chủ nhiệm Tổng cục Quân huấn (1958)...

Từ năm 1963, Trần Văn Trà được cử vào Nam làm Tư lệnh Quân Giải phóng Miền Nam (1963-1967 và 1973-1975), Phó Tư lệnh Quân Giải phóng Miền Nam (1968-1972), Phó Bí thư Quân ủy Quân Giải phóng Miền Nam. Sau Hiệp định Paris (1973), làm Trưởng đoàn Đại biểu Quân sự Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tại Ban Liên hiệp Đình chiến 4 bên ở Sài Gòn.

Sau 30-4-1975, Trần Văn Trà làm Chủ tịch Ủy ban Quân quản Sài Gòn. Khi về hưu, tham gia Câu Lạc bộ Những Người Kháng Chiến Cũ, nhưng sau được đảng phủ dụ nên tách ra. Viết hồi ký “Kết Thúc Cuộc Chiến Tranh 30 Năm” (có ý chê trách trung ương thiếu hiểu biết tình hình thực tế) bị phê bình “qua mặt” trung ương, cấm xuất bản nên chỉ có ấn bản dở dang.

- **Thượng tướng Nguyễn Nam Khánh** (1927-), chính ủy Sư đoàn 304 Tây Nguyên, Bí thư Đảng ủy Sư đoàn 3, Quân khu 5, tháng 6-1978, làm Viện trưởng, Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị Quân sự. Từ tháng 4-1979 đến năm 1996, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐ Nhân dân VN, Ủy viên Quân ủy Trung ương...

Đứng tổ giác Tổng cục 2 lợi dụng chức vụ vu oan giá họa các đồng chí cao cấp kể cả Võ Nguyên Giáp... nên bị tru diệt.

- **Trung tướng Trần Độ**, tên thật là Tạ Ngọc Phách (1923-2002), năm 1946, ở tuổi 23, làm Chính ủy Mặt trận Hà Nội. Năm 1950, làm Chính ủy Trung đoàn Sông Lô, rồi Chính ủy Đại đoàn (SĐ) 312. Năm 1955, Trần Độ lúc 32 tuổi là Chính ủy Quân khu 3 (QK Tả ngạn) và đến năm 1958 được phong hàm Thiếu tướng, năm 1974, được phong hàm Trung tướng...

Ông còn làm Phó Chủ tịch Quốc hội khóa 7, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Giáo dục của QH. Ông là Tướng võ kiêm văn, có tư tưởng cải cách, cởi mở. Thời Đổi mới, “cởi trói” tư tưởng của TBT Nguyễn Văn Linh, ông thuộc Ban Văn hóa đảng, là người soạn Nghị quyết số 5, được Bộ

Chính trị thông qua vào tháng 12-1986, cho phép tự do sáng tạo và sách báo được lưu hành dễ dãi hơn nếu không có nội dung “phản động”... từ đó nhiều tác phẩm bị cấm như của những nhân vật trong Phong trào Nhân văn-Giai phẩm... được tái bản.

Nhưng khi Đông Âu lung lay và phong trào sinh viên xuống đường nổ ra ở Thiên An Môn, đảng CSVN e ngại sụp đổ theo, bắt đầu xiết lại. Tháng 3-1989, trong cuộc họp kỳ 6 của Ban Chấp Hành Trung ương đảng CSVN, Nguyễn Văn Linh đòi đình chỉ những “cởi trói” trong 3 năm vừa qua. Trần Độ ủng hộ tiến trình nới lỏng, tạp chí “Phê Bình và Dự Luận” do ông chủ trương, có nội dung đã kích nhà cầm quyền, nên sau khi ra được 1 số thì bị cấm. Trần Độ bị chỉ trích và bị Lê Đức Thọ cách chức, khai trừ năm 1999 (lúc đó 58 tuổi đảng).

Sau viết “Nhật Ký Rừng Rắn” lên án chế độ CS không tiếc lời, bị công an theo tịch thu khi trên đường đi sao ra nhiều bản, nhưng ông còn bản gốc, đã phổ biến khắp nơi, bị cấm xuất bản trong nước. Trong có đoạn: “...Cuộc cách mạng ở VN đã đập tan và xóa bỏ được một chính quyền thực dân phong kiến, một xã hội nô lệ, mất nước, đói nghèo, nhục nhã. Nhưng lại xây dựng nên một xã hội chưa tốt đẹp, còn nhiều bất công, nhiều tệ nạn, một chính quyền phản dân chủ, chuyên chế, một chế độ độc đảng và toàn trị, nhiều thói xấu giống như và tệ hơn là trong chế độ cũ...”.

Khi chết tang gia không được đề quân hàm “Trung tướng”, vòng hoa phúng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng bị gỡ chữ “Đại tướng” ra.

- **Thiếu tướng Lê Thiết Hùng**, tên thật là Lê Văn Nghiệm (1908-1986), theo Lê Hồng Phong qua Thái Lan, rồi theo lệnh tổ chức, tham gia quân đội Quốc Dân đảng của Tưởng Giới Thạch làm tới Đại tá, 2 lần sang Nhật gặp Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, làm chính trị viên đội vũ trang đầu tiên gồm 12 người, Tư lệnh Bình chủng Pháo binh, Hiệu trưởng Trường Lục quân VN, Cục trưởng Cục Quân huấn, Tổng thanh tra Quân đội, là tướng được phong đầu tiên..., bị bắt vì cho là cùng phe Võ Nguyên Giáp.

- **Thiếu tướng Đặng Kim Giang** (1910-1983), bị Pháp bắt kết án giam 12 năm tù, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Quân đội NDVN, tham gia trận Điện Biên Phủ 1954, Đại biểu Quốc hội, bị bắt giam 6 năm (có lúc cũng tại Hỏa Lò nơi bị Pháp giam) và 7 năm quản chế vì cho là chủ trương chia ruộng đất và khuyến khích tư sản, theo xét lại cùng phe Võ Nguyên



Dũng một miếng. Ngược lại, ông Dũng chỉ có thể cất lại một lần mà thôi. Trước thế áp đảo đó, ông Nguyễn Sinh Hùng nhiều phần chỉ dám chọn thế đứng giữa hay chỉ trích nhẹ ông Dũng để bảo vệ sinh mạng chính trị của chính mình. Kết quả trận đấu khá hiển nhiên: 12 đánh 1 không chốt cũng què. Và cuộc “tùng xẻo” này kéo dài ít là 4 ngày như Thông tấn xã Việt Nam đã thông báo.

Cũng theo báo đài lề phải, đợt sinh hoạt chính trị “phê và tự phê” này sẽ mở rộng trên cả nước tới cấp chi bộ đảng địa phương. Nhưng giới cán bộ lớn nhỏ khắp nơi đã biết mục tiêu chính của đợt phê và tự phê này là để “giải quyết vấn đề nhân sự” tại Bộ Chính trị. Còn lệnh mở rộng chiến dịch này ra cả nước chỉ là lớp sơn cần thiết để che bớt hình ảnh “tùng xẻo” ở thượng tầng lãnh đạo. Nói cho cùng, cũng chẳng có cán bộ cấp dưới nào sợ “phê và tự phê” vì từ lâu họ đã có đủ khả năng và kinh nghiệm tối thiểu để đối phó và luồn lách các cuộc kiểm điểm chiếu lệ kiểu này. Ngoại trừ những cán bộ không may bị chọn làm dê té thàn. Và những ai đã xui tận mạng như thế thì dù có “phê và tự phê” hay không, số phận họ vẫn không đổi.

Ngay cả trong trường hợp trung ương ĐCS muốn có một cuộc kiểm điểm thật để sửa sai cho đất nước và “khôi phục lại lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng” như ông Nguyễn Phú Trọng tuyên bố thì kết quả vẫn có thể thấy trước là rất vô ích. Ông Nguyễn Văn An, cựu TB Tổ Chức TW, đã phân tích tới tận gan ruột loại vấn nạn này. Đây không phải là vấn đề nhân sự mà là “lỗi hệ thống”, nghĩa là hệ thống cai trị hiện nay liên tục sản sinh ra loại cán bộ như vậy. Nói một cách đơn giản là cho mỗi cán bộ xấu đang nắm quyền ở mọi cấp hiện nay có hàng trăm các cán bộ khác, kể cả các cán bộ đi chỉnh đốn người khác, đều ước ao được ngồi vào ghế đó và tận hưởng như cán bộ xấu đó đã hưởng. Đặc biệt ở tầng cao nhất, biết bao kẻ đang thềm thuồng cái ghế của ông Nguyễn Tấn Dũng, chỉ để lập lại hoặc đi xa hơn những “cái sai” ông Dũng đã làm trong gần 10 năm qua.

Có lẽ vì đã biết quá rõ thế vô XHCN này nên đại khối dân chúng chẳng ai đòai hoài đến đợt “phê và tự phê” rầm rộ trên mặt báo hiện nay. Các quan tâm chính vẫn là đại hoạ “diễn biến hòa bình” từ Trung Quốc đang diễn ra. Guồng máy cán bộ khắp nơi cũng chẳng ai bỏ buổi nhậu nào vì lo lắng sắp bị phê hay phải tự phê. Ngay cả Bắc Kinh cũng chẳng đòai hoài đến chuyện này vì cánh nào

thắng đi nữa thì cả Bộ Chính trị vẫn nằm trong tay họ rồi, vẫn trung thành với 16 chữ vàng và 4 tốt.

Kết cuộc lại, chỉ có báo đài nhà nước có thêm chút việc làm. Và có lẽ chỉ vài tuần nữa, bài bản “phê và tự phê” lại trở vào kho nằm hứng bụi thời gian. ●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●

Theo thông báo của văn phòng trung ương đảng CS Việt Nam, trong tháng 7 và đầu tháng 8-2012, Bộ Chính trị và Ban Bí thư trung ương sau khi thực hiện một cuộc phê bình và tự phê bình «thẳng thắn, nghiêm túc và chặt chẽ», vừa triệu tập một cuộc hội nghị cán bộ toàn quốc với sự có mặt của 200 ủy viên ban chấp hành trung ương đảng, để phổ biến kinh nghiệm nóng hổi, nhằm thực hiện một cuộc phê bình rộng lớn hơn ở cấp tỉnh thành, noi theo gương và những kinh nghiệm của Bộ Chính trị và Ban Bí thư trung ương. Các ủy viên trung ương sẽ tham gia kiểm điểm với các đảng bộ tỉnh, thành và cơ quan trực thuộc.

Thông báo nói rõ vừa qua Bộ Chính trị đã đề ra 12 ngày để phê bình và tự phê bình, từ tập thể đến từng cá nhân, và riêng việc tự phê bình và phê bình từng cá nhân đã làm trong 4 ngày, nghĩa là «rất kỹ lưỡng, rất cụ thể, không xuê xoa nê nang», «mỗi người nghiêm túc tự kiểm điểm và cầu thị tiếp thu», sau khi ghi nhận các ý kiến, góp ý, nhận xét và chất vấn của mọi người.

Theo thông báo, cuộc kiểm điểm của Bộ Chính trị và Ban Bí thư vẫn chưa hoàn tất. Hiện nay đã có đến 25 vấn đề được nêu lên cần đi sâu làm rõ, giải đáp, giải quyết cho xong xuôi, để đi đến bản kết luận cuối cùng, xem xét trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nếu cần thì có thể có những quyết định về hình thức kỷ luật và những thuyên chuyển, thay đổi cần thiết về nhân sự. Tất cả nội dung cuộc phê bình và tự phê bình kỳ này khi hoàn thành sẽ được tổng hợp, trình bày trước cuộc họp Ban chấp hành trung ương đảng lần thứ 6 (kỳ XI) sắp đến.

Nếu như thông báo trên đây là chân thật, thì thật là một tin vui cho đảng CS Việt Nam, một tín hiệu

đáng mừng cho đất nước, cho toàn dân, vì cơ quan lãnh đạo cao nhất đã trải qua một cuộc tắm rửa vệ sinh tập thể và cá nhân đến nơi đến chốn, mỗi người tự mình kỳ cọ toàn cơ thể, còn để bề bạn kỳ cọ kỹ càng hơn, tẩy rửa cái ghét như bần lưu cữu lâu ngày, bôi thuốc tốt vào những ung nhọt nếu có.

Có gì đáng mừng hơn là Bộ Chính trị và Ban Bí thư sẽ trình diện tại Hội nghị 6 một tập thể hơn 20 vị sạch sẽ, trong sạch, lương thiện và tài năng, ngang tầm với yêu cầu của lịch sử, có khả năng đương đầu với quân xâm lược bành trướng và có khả năng xây dựng xã hội phát triển, bình đẳng, dân chủ và hạnh phúc.

Thế nhưng mọi người lại có nhiều cơ sở thực tế để hoài nghi và để thất vọng. Những mỹ từ như «kiểm điểm nghiêm túc, công phu, chặt chẽ», chưa có gì là bằng chứng; cũng như những mỹ từ «kiểm điểm có thực chất», «phê bình và tự phê bình với một khối lượng nội dung lớn», «không bênh che nê nang»... chưa có dẫn chứng gì là có sức thuyết phục.

Ngay trong nội bộ đảng, sau 2 cuộc Hội nghị trung ương 4 và trung ương 5, đã có biết bao nhiêu câu hỏi cần giải đáp minh bạch, như:

- Thái độ của Bộ Chính trị trước những hành động lấn lướt, ngang ngược, bành trướng của Trung Quốc đã đúng mức chưa? có hèn với giặc, ác với dân không? có thật sự bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ ngư dân ta hay không? việc đàn áp người yêu nước chống xâm lược có đúng không? thái độ của Bộ Chính trị có rõ ràng minh bạch không, đi với nhân dân hay nhu nhược nhân nhượng với quân thù xâm lược?

- Việc sử dụng một viên tướng bị tố cáo là hư hỏng, lộng hành trên cương vị đứng đầu Tổng cục II, bị tố cáo là gần với Cục tình báo Hoa Nam-Trung Quốc, nay lại là thứ trưởng Quốc phòng nhiều quyền lực đối ngoại, có phải là khôn ngoan sáng suốt không? Việc kỷ luật nặng nề tước quân tịch đại tá cựu chiến binh Vũ Minh Ngọc có phải là hành

động trả thù sai trái, khi ông Ngọc được hàng 20 viên tướng QĐND ủng hộ lúc ông dám lên tiếng tố cáo những hành động đen tối của Tổng cục II dưới uy quyền của Nguyễn Chí Vịnh, được 2 ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh cũng như ông Nông Đức Mạnh sau này hết lòng bảo vệ.

- Bản báo cáo tuyệt mật của Ủy ban kiểm tra trung ương liên ngành về Tổng cục II từ hội Đại hội X có đưa ra trình bày tại Hội nghị trung ương 6 sắp tới, như rất nhiều đảng viên kỳ cựu yêu cầu, hay không? Nếu không thì còn gì là lời hứa giải quyết cả các vấn đề còn lưu lại của các khóa trước?

- Vụ in tiền polymer ở Úc đang có những yếu tố mới, chỉ rõ viên đại tá Công an thân tín của ông Nguyễn Tấn Dũng là Lương Ngọc Anh đã nhận 20 triệu đôla hối lộ, còn có quan hệ tình ái với bà Elizabeth Masamune, đại diện thương mại ở Sứ quán Úc ở Hà Nội, liên quan đến cơ sở thống đốc Ngân hàng Nhà nước Lê Đức Thúy, người hiện được ông Dũng giao cho trách nhiệm Tổng thanh tra Tài chính quốc gia. Vậy ông Nguyễn Tấn Dũng đã có trách nhiệm ra sao trong vụ án to lớn này? Cuộc họp Trung ương 6 sắp tới có được biết hay chăng? Nếu không thì còn gì là tự phê bình chân thật, minh bạch, không che giấu?

Trên đây là vài vết ghê lở tiêu biểu, chứ không còn là cấu ghét trên cơ thể Bộ Chính trị hiện nay. Còn rất nhiều vết ghê lở khác, về tham nhũng, tài sản bất minh, về gia đình trị, về phe nhóm ăn cánh, hay như trường hợp phó Thủ tướng người Tàu chính công Hoàng Trung Hải, lại sửa khai sinh làm người Việt... Bộ Chính trị có dám trả lời cho dân hay không? Hay vẫn là vấn đề thâm cung bí sử, kiêng kỵ, cơ mật riêng của đảng?

Nếu chỉ rủ nhau nhúng nước qua loa như những anh chàng chuyên ở bản, sợ nước, rồi lu loa là đã kỳ cọ kỹ càng, ai nấy đã trong sạch thơm tho, thì chỉ là một màn kịch nhạt nhẽo, làm cho toàn xã hội vừa cười mím vừa lắc đầu bịt mũi mà thôi.

Bùi Tín

Tuồng hỏ bản trên sân khấu ôn hục

.....*Ngô Nhân Dụng 21-08-2012*.....



Cuộc đấu giữa các phe phái trong đảng Cộng sản Việt Nam đe dọa cả tình hình kinh tế, sau vụ bắt giam ông Nguyễn Đức Kiên, phó chủ tịch hội đồng sáng lập ACB - lớn nhất trong nhóm các ngân hàng thương mại ngoài quốc doanh.

Các mạng đã truyền tin ngay trong đêm Bầu Kiên bị bắt giữ, sáng hôm sau, 21-08, báo chí mới bắt đầu đưa tin, nhưng giới có tiền không chờ đọc tin của nhà nước.

Theo bản tin từ trang DVSC.com của công ty Đại Việt, thị trường chứng khoán trong nước đã "lao dốc, chứng khoán rớt thê thảm, các nhà đầu tư bán tháo cổ phiếu ngân hàng." Theo tính toán của các chuyên gia thì hai thị trường chứng khoán Hà Nội và Sài Gòn đã mất tổng cộng 35,600 tỷ đồng, tương đương gần 1.8 tỷ đô Mỹ.

Các nhà tư bản đồ mất tiền không đáng kể. Mỗi ngày là dân chúng không còn tin ở hệ thống ngân hàng. Giá vàng đã tăng vọt. Theo tin trên mạng, dân chúng kéo nhau đến rút tiền từ ngân hàng ACB, buổi chiều một số chi nhánh ngân hàng ACB đã hết sạch tiền. Các chi nhánh lớn hơn thì đông nghẹt người chờ rút tiền. Ngân hàng ACB đã yêu cầu các chi nhánh tạm ngưng việc trao tiền cho người đã được chấp thuận vay. Ban giám đốc ACB yêu cầu các trường, phó đơn vị không được rời khỏi nhiệm sở. Tổng giám đốc ngân hàng ACB là ông Lý Xuân Hải cũng đã bị công an bắt giữ.

Bộ Công an ở Hà Nội đã đưa ra thông cáo trấn an dư luận, nhưng không biết kết quả sẽ tới đâu trước tâm lý bất an của những người có tiền tiết kiệm đang lo bị mất vì các "ông lớn" trong đảng Cộng sản đang "làm thịt" lẫn nhau. Mấy ngày nữa chúng ta mới biết tâm lý hoảng hốt của người dân có được trấn an hay không. Trước đây đã có phong trào chuyển tiền ra nước ngoài. Chắc chắn phong trào này đang được đẩy tới mạnh hơn.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Bình trấn an với lời hứa Ngân hàng Nhà nước sẵn sàng hỗ trợ ngân hàng ACB trong trường hợp xảy ra tình trạng rút tiền hàng loạt. Nhưng dư luận cũng biết ông Bình chính là người được Bầu Kiên dùng tiền để mua cho địa vị thống đốc, đồng thời cũng là người lo làm tiền cho Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng. Nếu dân tiếp tục rút tiền thì chỉ trong mấy ngày sẽ gây khủng hoảng. Người gửi tiền ở ngân hàng khác

cũng lo đi rút tiền về. Làm sao cảm được? Trong khi đó không ai biết việc cứu hay không cứu ngân hàng ACB sẽ do ai quyết định? Người nắm ghế Thủ tướng hay người nắm Bộ Chính trị? Làm sao dân tin được là những người này sẽ đồng ý được với nhau trong một thời gian ngắn?

Vì cuộc đấu giữa hai phe đã đến mức độ thù hận, không thể nào thỏa hiệp được. Mạng Quan Làm Báo là tiếng nói của phe chống Nguyễn Tấn Dũng tiết lộ Bầu Kiên có quan hệ làm ăn với Nguyễn Thanh Phương, con gái Dũng. Mạng này được coi là thuộc phe Trương Tấn Sang, chủ tịch nước, đã liên tiếp tấn công Nguyễn Tấn Dũng với đủ thứ tội từ lâu nay. Phe Trương Tấn Sang có blog Quanlambao, phe Nguyễn Tấn Dũng làm blog Tư Sang như để trả đòn.

Trên mạng Tư Sang, phe Nguyễn Tấn Dũng đã đưa ra là thư tố cáo: "...Trương Tấn Sang làm bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh (1997-1999) chỉ mới 2 năm nhưng sai phạm nhiều việc, bị tố cáo cụ thể nên Trung ương phải rút ra Hà Nội để kiểm điểm, mà lớn nhất là liên quan đến vụ Năm Cam đây tội ác và vụ bao che cho người Hoa (khi anh Sang làm chủ tịch thành phố) để nhận tiền vàng... Vợ chồng chị Hồng, giám đốc công ty xuất nhập khẩu Quận 3, tố cáo hành vi thiếu đạo đức của Trương Tấn Sang, một bí thư Thành Ủy ép một giám đốc nữ phó ngũ với mình, đi Singapore để cung phụng và làm gái bao qua đêm cho mình, người ta không chịu thì ra lệnh công an bắt bỏ tù..." Nhưng lời tố cáo nặng nề nhất là Trương Tấn Sang đã chịu làm tay sai cho Trung Cộng.

Sau khi Bầu Kiên đã bị bắt, trên blog Quanlambao mới tiết lộ những cuộc điện đàm của Bầu Kiên và đàn em, trong đó có Nguyễn Văn Bình, thống đốc Ngân hàng Nhà nước, "Cái lão Trọng này đáng chết! Vậy mà y gọi điện cảm các báo không được bình luận, chỉ đăng nó bị bắt vì kinh doanh trái phép ở mấy công ty, không được nói gì về ngân hàng cả..." Trọng là Nguyễn Phú Trọng, tổng bí thư, đang đứng chung phe với Tư Sang. Hai người đã bí mật lập chuyên án đặc biệt giao cho Bộ trưởng Trần Đại Quang trực tiếp chỉ huy, chỉ báo cáo cho Tổng bí thư và Chủ tịch nước!

Mạng này còn "sáng tác" ra lời Nguyễn Văn Bình đề nghị với Bầu Kiên chạy chữa để ngăn chặn việc điều tra ngay, vì nếu phanh phui hết ra có thể làm hệ thống các ngân hàng thương mại lâm nguy: "Anh ơi bây giờ phải lấy cớ: Ổn định hệ thống ngân hàng, không làm dân hoảng

loạn, lấy cơ ngân hàng nhạy cảm để không cho bọn cảnh sát điều tra và bọn TC2 mở rộng sang các ngân hàng Phương Nam, Eximbank, Techcombank, Bắc Á, Việt Bank, Kiên Long, SHB, Bản Việt... nếu không thì sờ đến đâu chết đến đó anh ơi..." Điều này chứng tỏ phe Trọng và Sang cũng biết ảnh hưởng nguy hiểm cho thị trường tài chính và kinh tế, nhưng vẫn hạ thủ Dững.

Trên blog Quanlambao mới viết: "Mấy lời với thầy trò Nguyễn Văn Bình và Nguyễn Văn Hưởng (Hưởng là tướng công an, phe Dững): Hãy mau mau lập công chuộc tội thì còn được khoan hồng, bằng không anh y tá sẽ thí mạng các người là điều chắc chắn!" Anh y tá đây là Ng. Tấn Dững.

Cuộc đấu giữa hai phe trong đảng CS được dân chúng VN coi như một tấn tuồng, vì dù phe nào thắng, phe nào bại thì cũng vẫn là vở tuồng cũ. Kịch bản chính sẽ không thay đổi, họ vẫn bảo vệ một chế độ độc quyền chuyên chế cho một nhóm trên cùng chia nhau lợi lộc. Nhưng đây là một dấu hiệu cho thấy các phe phái trong đảng Cộng sản không còn thỏa thuận được với nhau cách chia chác quyền lợi âm thầm bên trong nội bộ nữa.

Trước đây, những vụ tranh chấp trong đảng Cộng sản đều diễn ra trong hậu trường, Võ Nguyên Giáp giành với Lê Duẩn; Lê Đức Thọ với Trường Chinh; Lê Đức Anh, Đỗ Mười với Võ Văn Kiệt, vân vân, có thể đưa tới những vụ thủ tiêu, ám sát, nhưng ngoài các đảng viên cao cấp ra, không ai được biết có tranh chấp nội bộ. Trận đấu giữa hai phe hiện nay không còn giữ kín được nữa. Vì quyền lợi quá lớn, phe nào đang được ăn nhiều thì sẽ quyết tâm giữ mâm cỗ đến cùng, không thể bỏ được. Trước đại hội đảng vừa qua, phe Tư Sang đã tấn công phe Ba Dững bằng việc phanh phui ở tham nhũng Vinashin. Hơn nữa, các mạng lưới thông tin mới khiến mỗi phe lại tìm cách vận động dư luận bên ngoài bằng cách phơi bày các tội lỗi của đối thủ. Nhờ vậy, người dân bình thường mới được biết chi tiết về các tội lỗi đó.

Nhưng cuối cùng, những tội lỗi đó do đâu mà ra? Không phải những cá nhân như Nguyễn Tấn Dững, Trương Tấn Sang, Bầu Kiên đã soạn ra vở tuồng tranh giành lợi lộc này. Trong hệ thống xã hội đó, bất cứ lúc nào cũng có những người trong đảng Cộng sản tìm cơ hội giành nhau các quyền lợi lớn lao không lo bị ai kiểm soát, nhờ địa vị độc tôn của đảng Cộng sản. Chính hệ thống độc quyền chính trị đã sinh ra tình cảnh này. Nguyễn Tấn Dững, Nguyễn Phú

Trọng, hay Trương Tấn Sang cũng tuồng trong cùng một kịch bản.

Đây là lúc những người dân bình thường phải quyết định: Dân Việt Nam sẽ tiếp tục chỉ đóng vai khán giả coi những vở tuồng như bản như đang diễn ra trước mắt; hay phải đứng dậy, xóa bỏ cái sân khấu ô nhục này? *****

HÌNH SỰ TRONG KINH DOANH

.....*Nguyễn Xuân Nghĩa trả lời pv RFA 22-08-2012*.....

Vụ một nhà đầu tư nổi tiếng tại Việt Nam là ông Nguyễn Đức Kiên bị bắt chiều ngày Thứ Hai 20 Tháng Tám tại Hà Nội đã khiến thị trường chứng khoán tại Việt Nam sụt giá trong sự hốt hoảng chung và Ngân hàng Nhà nước của Việt Nam phải ào ạt bơm tiền qua thị trường mở để tránh một vụ sụp đổ dây chuyền.

Nhân vật bị tổng giam và khởi tố cùng thời điểm tiên hành nội vụ khiến dư luận ưu lo về những khó khăn kinh tế và chính trị hiện nay của Việt Nam. Diễn đàn Kinh tế tìm hiểu chuyện này qua phần trao đổi cùng nhà tư vấn kinh tế Nguyễn-Xuân Nghĩa của đài Á châu Tự do.

Khủng hoảng chính trị?

Vũ Hoàng: Xin kính chào ông Nghĩa. Thưa ông vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Sáng lập của một ngân hàng lớn tại Việt Nam bị cơ quan cảnh sát điều tra của Bộ Công an bắt giữ đã gây chấn động cho thị trường tài chính tại Việt Nam và được truyền thông quốc tế loan tải. Chúng tôi xin đề nghị là kỳ này mình sẽ cùng tìm hiểu về chuyện đó, ông nghĩ sao?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Ban đầu, tôi có cảm giác ngán ngẩm vì những lý do sau đây.

Thứ nhất, về bối cảnh chung, tình hình kinh tế Việt Nam quả là kém sáng sủa với quá nhiều vấn đề dồn dập vì đà tăng trưởng sẽ giảm, lạm phát có khi tái xuất hiện và trăm ngàn doanh nghiệp đang ở trong tình trạng dở sống dở chết, thậm chí là chết lâm sàng, hoặc là những "xác chết chưa chôn".

Giữa khung cảnh bên trong như vậy, biến động ngoài Đông hải do

động thái ngang ngược của Trung Quốc hiển nhiên là những thách đố nan giải cho người cầm quyền. Nhưng vấn đề đầu tiên là "ai là người cầm quyền" hoặc cơ chế nào sẽ quyết định về những bài toán sinh tử cho quốc gia? Khi ấy, người ta mới chú ý đến những tranh chấp cá nhân không còn che giấu nổi ở

trên thượng tầng.

Thứ ba, hệ thống ngân hàng của Việt Nam đang bị khủng hoảng nặng với một số nhỏ của nhà nước thì tập trung tài sản mà không kích thích sản xuất trong khi nhiều ngân hàng khác thì thiếu thanh khoản và có thể sụp đổ dưới núi nợ xấu nên vẫn cố thu vét ký thác bằng cách tăng lãi suất. Họ lao về phía trước trong sự tuyệt vọng. Tình hình đó càng khiến các doanh nghiệp điêu đứng vì thiếu vốn kinh doanh và sẽ theo nhau phá sản, công nhân viên mất việc.

Thứ tư, dư luận kinh doanh quốc tế thì theo dõi xem lãnh đạo kinh tế và ngân hàng Việt Nam giải quyết ra sao bài toán nợ xấu, khó đòi và sẽ mất. Khỏi nợ xấu đó thật sự lên tới mức nào thì không ai rõ và làm sao thanh toán là một vấn đề sẽ có ảnh hưởng đến kinh tế quốc gia. Vì vậy, dư luận chờ đợi người cầm đầu hệ thống ngân hàng trung ương của VN sẽ giải trình những việc đó trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong phiên họp chiều Thứ Ba 21.

Vũ Hoàng: Và đây là lúc bùng nổ vụ ông Nguyễn Đức Kiên bị bắt, làm các thị trường đều bị rúng động!

Nguyễn Xuân Nghĩa: Thưa đúng như vậy và tôi e rằng đây là một chỉ dấu khó sai về khủng hoảng chính trị, chứ không chỉ là ngân hàng hay kinh doanh.

Trước hết, trong một quốc gia bình thường, nếu một cá nhân hoặc doanh nghiệp có sai phạm về nghiệp vụ vì lý do kỹ thuật hay pháp lý thì cơ quan thanh tra giám sát có thể mở cuộc điều tra. Nếu sai

phạm về kỹ thuật, tức là không có tình nhưng có làm lẫn thì cơ quan giám sát phải có biện pháp dân sự, thuộc về tội hộ. Tức là có thể bồi thường thiệt hại cho nạn nhân vì sự bất cẩn của mình. Nếu là sai phạm về pháp lý, tức là có tình gian lận để trục lợi bất chính, thì cơ quan thanh tra phải yêu cầu nhà chức trách can thiệp và lập hồ sơ truy tố kẻ bất lương, chứ không phải bất cẩn, về tội hình. Nghĩa là không chỉ phải bồi thường thiệt hại mà còn bị trừng phạt về tài chính và thủ phạm có thể bị án tù.

Việt Nam là một quốc gia bất thường vì luật lệ thiếu phân minh nên rất khó xác định nguyên do của sai phạm là thuộc về dân sự hay hình sự. Ví dụ có thể thấy ngay là trong lĩnh vực ngân hàng hay mở bong bóng khó gỡ của những nghiệp vụ đầu tư chòng chéo trong một chế độ kiểm soát lỏng lẻo, rất rộng mà cũng rất nông.

Nhưng bất thường hơn vậy, Việt Nam là nơi mà việc kinh doanh đòi hỏi những quan hệ thật ra là bất chính với giới chức có quyền. Người ta khó thành công, và trở thành "đại gia" như bà con trong nước thường nói, nếu không có quan hệ và trở thành vây cánh của những người quyền thế nhất ở trên cùng. Đó là trường hợp của đương sự, người vừa mới bị bắt.

Cách xử lý của chính quyền

Vũ Hoàng: Theo những tin tức được cơ quan Cảnh sát Điều tra loan tải, ông Nguyễn Đức Kiên bị bắt về tội kinh doanh trái phép và liên quan tới vi phạm tại ba doanh nghiệp do ông ta làm chủ tịch, gồm có Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại B&B, Công ty Cổ phần Đầu tư ACB Hà Nội và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư Tài chính Á Châu Hà Nội.

Nguyễn Xuân Nghĩa: Chỉ nội một cáo trạng như vậy cũng đã cho thấy sự bất thường. Ít khi nào có chuyện bắt giam một người về tội kinh doanh trái phép. Biện pháp quyết liệt này cho thấy là có cái gì đó nghiêm trọng hơn nhiều. Chuyện thứ hai là cách xử lý của nhà cầm quyền trong vụ bắt giam. Nó vẫn nhuốm mùi hành xử của "xã hội

đen" trong một xã hội chưa có ý thức về luật pháp và một hệ thống cai trị không có trách nhiệm với quốc dân. Tôi xin được giải thích.

Đáng lẽ, ngay sau khi tổng giám đốc đương sự, hãy cứ coi như một nghi can bị trọng án, giới hữu trách phải lập tức và công khai tổ chức một cuộc họp báo. Ngồi ở giữa là viên sĩ quan công an, hai bên là hai giới chức dân sự thuộc cơ quan thanh tra hay giám sát. Một trong hai người phải là viên chức có thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Mục tiêu là để trình bày dù ngắn gọn những kết quả của cuộc điều tra và thủ tục truy tố về những tội danh được minh định bởi viên chức thanh tra. Nhưng quan trọng nhất là để công chúng biết được rằng những sai phạm của đương sự, dù là một doanh gia về ngân hàng, không thuộc lĩnh vực ngân hàng. Lý do là để thị trường khỏi hốt hoảng và dân chúng mất tiền oan khi suy đoán rằng một đại gia ngân hàng đã rút ruột ngân hàng và tìm cách tẩu tán tài sản nên mới bị bắt.

Trong một xã hội thiếu thông tin chính thức và minh bạch và báo chí không có tự do thì thị trường thông tin là thị trường đen. Đó là nơi mà sản phẩm được phổ biến chính là lời đồn. Khi dân tin vào lời đồn hơn là thông báo chính thức –nhiều khi mâu thuẫn– thì niềm tin vào nhà nước không có và người đồn đãi không có tội, nhưng rốt cuộc thì đa số thiếu thông tin mới là nạn nhân.

Vũ Hoàng: Ông cho rằng trong vụ án hình sự này, những lời đồn đãi hay bàn tán của người dân cũng có tầm quan trọng?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Hiển nhiên là có và đây mới là vấn đề!

Trước hết, người ta có thể suy đoán không sai, rằng đương sự là người có quan hệ vững chắc và rộng rãi với nhiều quan chức nên mới thành công rất nhanh như vậy, để trở thành một trong những người giàu nhất nước. Thứ hai, đương sự là người rất kín đáo trong các nghiệp vụ đầu tư của mình, hoặc của ai đó mà anh ta đứng tên. Thứ ba, đương sự có lối chơi nổi của kẻ thích về hào nhoáng bên ngoài với xe hơi trị giá bạc triệu, nghĩa là

chẳng sợ gây ra phản ứng đổ kỵ ghen ghét. Thứ tư, đương sự còn bước vào một lĩnh vực được quảng đại quần chúng quan tâm là bóng đá và không ngại ngần gây hấn với tổ chức khác trong lĩnh vực này.

Ngân ấy sự việc khiến cho mọi người đều có thể kết luận rằng đương sự có gốc lớn, được nhiều thế lực bảo trợ ở đằng sau. Đây là lúc người ta kết hợp với các tin đồn, rằng những thế lực đó là sĩ quan công an cao cấp, có người là thứ trưởng, và trên cùng là ông Thủ tướng vốn dĩ được đánh giá là có mức liêm chính dưới trung bình sau hàng loạt những vụ sụp đổ của các tập đoàn kinh tế nhà nước do Trung ương quản lý. Khi tổng hợp lại thì câu hỏi chính vẫn là động lực. Và câu trả lời là việc đương sự khỏi cần ân tìn gì, như chủ tịch một tập đoàn kinh doanh, mà vẫn thâm tóm khoảng 12 cơ sở kinh tế trong nhiều lĩnh vực, phân nửa là các ngân hàng. Nghĩa là làm sao?

Người vừa mới bị bắt chỉ là một nhà đầu tư đại diện cho nhiều nhà đầu tư giấu mặt ở bên trên. Với chế độ hiện hành, mỗi thế lực chính trị lại tóa xuống dưới thành hệ thống kinh doanh có khả năng vi phạm luật lệ mà không bị trách nhiệm vì đã có trong túi những người có trách nhiệm thực thi luật pháp. Mọi sự chỉ vỡ lở khi các thế lực chính trị ở trên xung đột với nhau nên tay chân ở dưới mới bị sa lưới nếu không kịp thông báo để bỏ chạy, như trường hợp đã xảy ra. Rốt cuộc thì vụ việc được trình bày như một nỗ lực giải trừ tham nhũng để kiện toàn nhân sự, là khẩu hiệu đang được đảng tung ra sau màn phê bình và tự phê bình vừa qua.

Hiện tượng tất yếu

Vũ Hoàng: Thưa ông, rồi đây sự thế sẽ ra sao?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Chúng ta rất khó biết được sự thế trong khung cảnh không chỉ là mờ ảo của một xứ lạc hậu mà còn mờ ám và đầy bạo lực vì là sự lạc hậu phát sinh từ nạn độc tài.

Sau một xâu chuỗi những tai tiếng và phải nói là phạm pháp nghiêm trọng từ các tập đoàn kinh tế nhà nước ra tới khu vực tôi gọi là

"tư doanh nhập nhằng" vì những thế lực chính trị và trung tâm lợi ích kinh tế ở đằng sau, thì vụ "Bầu Kiên" như người ta gọi chỉ là một nổi tiếp tất yếu. Hiện tượng tham ô và khuất tất trên doanh trường còn lan vào chính trường khi một đại gia kinh doanh và đảng viên làm nữ dân biểu lại bị truất bãi trong một hoàn cảnh khó hiểu. Những vụ nổ liên tiếp này chỉ là mấy câu chì bị cháy ở dưới đèn dòng điện khói lan lên trên và báo hiệu nhiều biện pháp trả đũa khác của thế lực đang bị tấn công. Chúng ta có thể coi đây là những tranh chấp của các tổ chức tội ác trong xã hội đen, không hơn không kém.

Vũ Hoàng: Ông có một kết luận khá bi quan về sự thế này, vì sao như vậy?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi nghĩ đến một đảng Mafia có cái vẻ đa nguyên của nhiều phe nhóm toàn là đại gia.

Khốn nỗi, và đây mới là vấn đề gây ra sự ngán ngẫm cho mọi người, khốn nỗi người ta thanh lý môn hộ hoặc thanh toán nhau như vậy mà dân chúng chưa thấy một nỗ lực lớn lao của chính quyền để đưa kinh tế ra khỏi những khó khăn chông chát hiện nay. Việc một kẻ gian có thể sa lưới và lãnh án tù chỉ là một niềm an ủi nhỏ, trong khi bất ổn kinh tế và khủng hoảng chính trị mới là vấn đề lớn lao gấp bội cho mọi người.

Khi lại nhìn trên toàn cảnh, ở bên cạnh xứ Trung Quốc cũng đang có những bài toán nan giải bên trong vì tiến trình chuyển quyền đầy sóng gió của họ, người ta thấy rằng Việt Nam lại lỡ một cơ hội cải cách hầu có thể xây dựng một nền móng vững bền hơn cho việc bảo vệ quyền lợi của đất nước. Con thuyền đang lao vào giông bão mà thuyền trưởng, tài công và thủy thủ đoàn đánh nhau để giành lấy phao cứu hộ thì hành khách khó tìm ra lối thoát.

Vũ Hoàng: Xin cảm tạ ông về cuộc trao đổi này.



Thảm họa Chernobyl cách đây 26 năm đã gây thương vong cho hàng trăm ngàn người dân Nga tại Ukraine, gây ô nhiễm phóng xạ cho hàng triệu người dân Xô Viết trong nhiều chục năm và kéo dài qua nhiều thế hệ, làm kiệt quệ và gây thiệt hại rất nhiều cho nền kinh tế của Liên Bang Xô Viết và nước Nga sau đó.

Các tập đoàn điện hạt nhân (ĐHN) của các nước thuộc thế giới tự do cho rằng thảm họa hạt nhân tại Chernobyl là do hệ quả của chế độ độc tài, tham nhũng và vô trách nhiệm đối với sinh mạng con người. Tại các nước tiên tiến, với trình độ khoa học kỹ thuật nguyên tử và điều kiện kiểm soát an toàn rất cao và chặt chẽ của chính phủ đối với các nhà máy ĐHN, cùng với sự minh bạch của chế độ chính trị tự do dân chủ, người ta tin rằng nhà máy ĐHN là rất an toàn. Trong số các nước sử dụng ĐHN này, Nhật Bản là nước duy nhất trên thế giới đã từng hứng chịu 2 quả bom nguyên tử vào năm 1945. Là quốc gia đã từng bị thảm họa hạt nhân với hàng trăm ngàn người bị chết và bị nhiễm phóng xạ từ hai quả bom nguyên tử, dân tộc Nhật Bản còn có truyền thống kỷ luật cao, nên người dân Nhật Bản và ngay cả dân chúng các nước khác đều tin tưởng vào các tập đoàn ĐHN của Nhật Bản, và cứ tin rằng các tập đoàn ĐHN rất quan tâm đến an toàn tại các nhà máy điện, và ngành ĐHN tại Nhật là tuyệt đối an toàn.

Nhưng thảm họa nổ bốn lò phản ứng hạt nhân tại Fukushima sau trận động đất và sóng thần vào tháng 03 năm 2011 tại khu vực nhà máy ĐHN Fukushima vùng Đông Bắc Nhật Bản đã đánh đổ tất cả các huyền thoại về tính an toàn tuyệt đối của điện nguyên tử tại tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt thể chế chính trị. Một khi tai nạn lò phản ứng nguyên tử đã xảy ra tại Nhật Bản thì thảm họa hạt nhân xuất phát từ các nhà máy ĐHN chắc chắn sẽ xảy ra tại các nhà máy ĐHN khác trên thế giới dù cho nó có thuộc thế hệ nào: 1, 2, 3 hay mới nhất là thế hệ 4. Vấn đề là không sớm thì muộn, thảm họa hạt nhân sẽ gây ra rất khủng khiếp, hay nhẹ nhẹ thì cũng gây tai nạn rò rỉ phóng xạ cục bộ.

Với tinh thần kỷ luật và truyền thống thượng tôn pháp luật tại Nhật

Bản được toàn thế giới ngưỡng mộ và học hỏi, với trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến bậc nhất nhì thế giới, chính phủ Nhật và các tập đoàn ĐHN tại Nhật cũng không thể bảo đảm sự an toàn tuyệt đối và thảm họa hạt nhân đã xảy ra. Sau khi xảy ra thảm họa, với hệ thống cấp cứu thảm họa rất tiên tiến, Nhật cũng không thể nào chống đỡ nổi. May mắn cho hơn 30 triệu người dân tại thành phố Tokyo và các vùng phụ cận, và cũng may mắn cho cả nước Nhật, thảm họa hạt nhân Fukushima được bước đầu kiểm soát và tạm thời tránh được một thảm họa hạt nhân kinh hoàng hơn thảm họa Chernobyl, đó là nhờ tinh thần hy sinh "vô sĩ đạo Nhật" của một số công nhân viên của nhà máy - những người hùng giấu mặt, đã hy sinh mạng sống, quyết tâm bám trụ làm nguội thành công các lò phản ứng hạt nhân bị nóng chảy và các hồ giải nhiệt chứa nhiều ngàn thanh nhiên liệu hạt nhân, với mỗi thanh nhiên liệu là một quả bom nguyên tử có sức mạnh tương đương hoặc hơn hai trái bom nguyên tử đã thả xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật trong Thế chiến 2.

Qua thảm họa hạt nhân tại Nhật Bản, một số nước, đặt biệt các nước tại Âu Châu, trước đó đã có kế hoạch cất bỏ ĐHN, nay đã vội vàng gia tăng tốc độ loại bỏ ĐHN hoàn toàn trong một thời gian ngắn có thể được. Tại Nhật Bản, tuyệt đại đa số dân chúng không còn tin các tập đoàn ĐHN, nhóm lợi ích "làng hạt nhân", quyết liệt đòi hỏi chính quyền không cho khởi động lại trên 50 nhà máy ĐHN đang ngưng hoạt động, và yêu cầu ngừng vĩnh viễn ĐHN trên cả nước Nhật. Chính phủ Nhật nay đang có kế hoạch loại bỏ ĐHN với chỉ tiêu đến khoảng năm 2030 sẽ không còn nhà máy ĐHN nào tại Nhật Bản; nhưng dân chúng Nhật đang quyết liệt phản đối kế hoạch này và yêu cầu ngừng sớm hơn. Hàng trăm ngàn dân chúng Nhật Bản đã thường xuyên mỗi tuần xuống đường biểu tình chống ĐHN.

Với nước Nga, tập đoàn duy nhất ĐHN nhà nước Rosatom -tập đoàn đang vận động xuất khẩu nhà máy ĐHN sang Việt Nam- đã và đang là một tập đoàn đầy tai tiếng, bị cáo giác là một tập đoàn xã hội đen (mafia) ĐHN. Ngoài thảm họa hạt nhân Chernobyl mà họ không thể che giấu được với công luận quốc tế vì tính cách nghiêm trọng của thảm họa này, nhiều tai nạn rò rỉ phóng xạ lớn nhỏ đã thường xuyên xảy ra tại đa số nhà máy ĐHN tại Nga không được nhà máy, công ty Rosatom và chính quyền Nga thông báo. Nhiều làng

**Thực trạng ngược đời tại VN:
Xây nhà máy điện nguyên tử đang khi Nhật
Bản tìm cách nhanh chóng tháo bỏ chúng
.....Nguyễn Hùng - Trần Hoài Nam 18-08-12.....**

mạc tiếp tục bị ô nhiễm phóng xạ nặng nề nhưng tập đoàn nhà nước Rosatom nào có quan tâm, dân chúng Nga tại những khu vực bị nhiễm xạ bị chính quyền Nga quên lãng và phải tiếp tục sống chung với môi trường ô nhiễm phóng xạ chết người. Tệ hại hơn là thiết bị lò phản ứng hạt nhân của tập đoàn Rosatom cung cấp cho các nhà máy ĐHN, kể cả trong nước Nga và các nước khác, đều không đảm bảo chất lượng; bởi lẽ lãnh đạo Rosatom đã cùng nhau cấu kết ăn chặn rút ruột, tráo đổi vật liệu dùng chế tạo thiết bị của các lò phản ứng hạt nhân. Việc làm vô nhân đạo này cần phải bị lên án trước công luận thế giới, vì khi thảm họa hạt nhân xảy ra thì không chỉ khu vực chung quanh nhà máy bị thiệt hại mà một vùng rộng lớn sẽ bị nhiễm phóng xạ, ảnh hưởng đến dân chúng khắp nơi trên thế giới, kéo dài hàng chục, đến hàng trăm năm qua nhiều thế hệ.

Nhiều nước trên thế giới: những nước chưa nhúng chân vào ĐHN thì nay đã từ bỏ ý định. Những nước đã lỡ có nhà máy điện nguyên tử thì đang quyết tâm dẹp bỏ các nhà máy họ đang có. Các nước này đã và đang tốn hàng chục, hàng trăm tỷ USD cho công việc tháo dỡ, tẩy trừ ô nhiễm phóng xạ, tìm nơi thích hợp chôn chử những vật liệu và cơ phận bị nhiễm phóng xạ mà cần phải được tồn trữ cách ly trong nhiều trăm năm, nếu không nói là nhiều ngàn nhiều chục ngàn năm! Ngay đến các nước tiên tiến đang dùng ĐHN, họ cũng đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm đủ nơi thích hợp tại nước họ có thể chứa hàng ngàn tấn nhiên liệu hạt nhân phế thải trong thời gian dài hàng trăm, hàng ngàn năm. Nếu nhà máy ĐHN hoạt động tại Việt Nam thì nơi nào trên dải đất nhỏ hẹp này đủ an toàn để tồn trữ hàng ngàn tấn nhiên liệu phế thải trong thời gian hàng ngàn năm, nếu không nói hàng chục ngàn năm?

Không lường trước những hệ quả vô cùng khủng khiếp của ĐHN về lâu dài cho người dân sống trong vùng rộng lớn xung quanh nhà máy ĐHN, cho môi trường và xã hội, Việt Nam đã vội vã nhảy vào thế giới ĐHN với tư duy “đại nhảy vọt”, “đi trước đón đầu” kỹ thuật hạt nhân tân tiến của thế giới trong khi trình độ kỹ thuật, thực lực về trí tuệ, nguồn nhân lực chuyên môn lại chưa có, tham những tràn lan trong tất cả các tập đoàn nhà nước và ngay cả tập đoàn EVN, tập đoàn đang cố vũ cho ĐHN, đã và đang bị nhiều tai tiếng tham những trong ban lãnh đạo EVN và bê bối trong các công trình xây dựng các

nhà máy thủy điện, một bằng chứng mới nhất là đập thủy điện Sông Tranh bị nứt trầm trọng chỉ một vài năm sau khi hoàn tất. Các quan chức Việt Nam đã bị các đại công ty Nga Nhật, các nhóm lợi ích hạt nhân khuyến dụ, tăng bốc và mê hoặc với số tiền cho vay hàng chục tỷ đôla với điều kiện “dễ dàng” đầy ưu đãi. Lãnh đạo đảng và nhà nước không quan tâm đến những khuyến can của nhiều chuyên gia hạt nhân uy tín và kinh nghiệm về ĐHN tại trong và ngoài nước. Năm 2009 lãnh đạo Đảng và nhà nước cùng Quốc hội VN đã vội vàng quyết định xây nhà máy ĐHN nhiều nơi trên lãnh thổ VN. Quyết định xây nhà máy ĐHN đang đẩy cả nước vào thảm họa hạt nhân có thể nhìn thấy trước.

Sau thảm họa hạt nhân tại Fukushi-ma Nhật Bản, tháng 03 năm 2011, tập đoàn ĐHN TEPCO đã phải ngưng xây quyết định từ bỏ một kế hoạch béo bở trị giá hơn 10 tỷ USD xây nhà máy ĐHN tại Việt Nam; tiếp theo tin tập đoàn ĐHN Rosatom bị đổ bể về các vụ rút ruột, tráo đổi vật liệu chế tạo các lò phản ứng cung cấp cho các nhà máy ĐHN, tham những nhiều tỷ rúp trong dự án xây nhà máy điện nguyên tử nổi đầu tiên tại chính Nước Nga; toàn dân cùng các nhân sĩ, trí thức, chuyên gia hạt nhân trong ngoài nước đặt nhiều kỳ vọng lãnh đạo đảng Cộng sản VN sớm xét lại và sáng suốt đưa ra quyết định ngưng toàn bộ những dự án xây nhà máy ĐHN, không những tại Ninh Thuận mà trên toàn cõi Việt Nam, nhanh chóng trở lại sản xuất điện bằng những kỹ thuật phi hạt nhân, dùng nguồn tài nguyên dầu khí sẵn có cùng với các dạng năng lượng tái tạo: nắng, gió, thủy triều, sinh học v.v...

Cả nước rất vui như mở hội khi được tin báo kết quả khảo sát địa chất tại khu vực dự trù cho xây nhà máy ĐHN tại Ninh Thuận phát hiện nhiều vết nứt có thể gây nguy hiểm nếu xây nhà máy ĐHN tại đây. Và như vậy là Đảng và Nhà nước lại có thêm dữ kiện đầy thuyết phục để nhanh chóng quyết định dứt khoát từ bỏ ảo tưởng ĐHN tại Việt Nam.

Thêm vào đó, tình trạng đào tạo nhân sự đang đi vào ngõ cụt và chắc chắn sẽ bị bế tắc. Số học sinh, sinh viên xung phong tham gia các chương trình đào tạo hạt nhân tại Nga không được bao nhiêu; sau hai năm chỉ chiêu dụ được vài chục học sinh, mặc dầu được khuyến khích với nhiều ưu đãi và đặc ân. Nói chung, thanh niên VN đã biết và thường xuyên tiếp cận các nguồn thông tin về thảm họa ĐHN, nên rất lo sợ bản thân, người thân và xã hội sẽ là nạn

nhân trực tiếp của thảm họa hạt nhân xảy ra với nhà máy ĐHN. Thanh niên Việt Nam đã nói không với ĐHN bằng khối óc, bằng tấm lòng và chứng minh với hành động tẩy chay không tham gia chương trình huấn luyện làm việc với ĐHN. Như vậy thì bao nhiêu năm nữa mới có đủ chuyên viên, kỹ thuật viên nếu dự án ĐHN vẫn bị ép thực hiện bằng mọi giá?

Thật rất ngạc nhiên, nếu không nói là rất bất bình và rất phẫn nộ khi được tin cho biết trong phiên họp mới đây của Ban chỉ đạo dự án, ngày 9-08-2012, PTT Nguyễn Thiện Nhân vẫn cố chấp:

bịt mắt: không thấy thảm họa Fuku-shima tại Nhật Bản, các cuộc biểu tình chống ĐHN hằng tuần của hằng trăm ngàn người dân Nhật vừa may mắn thoát khỏi địa ngục phóng xạ hạt nhân Fukushima;

bịt tai: không nghe lời can ngăn của dân chúng và nhân sĩ trí thức trong ngoài nước, lời ta thán của hằng trăm ngàn người dân Nhật bị nhiễm phóng xạ từ thảm họa nổ lò phản ứng hạt nhân Fukushima;

miệng oang oang: bằng mọi giá thúc đẩy việc đào tạo nhân lực cho dự án ĐHN, trong khi đại đa số các nước trên thế giới đều lánh xa ĐHN.

Trong khi nhân lực cần để đào tạo làm chuyên viên, kỹ thuật viên chỉ đếm được trên các ngón tay, nhà nước lại tiếp tục lãng phí hàng ngàn tỷ, đưa nào là cán bộ (hàng trăm cho mỗi đợt, nhiều hơn số người chính thức đi học nghề) lữ lượt đi Nga, Hungary... “bồi dưỡng ngắn hạn” để nâng cao kiến thức về năng lượng nguyên tử (?), nào là cán bộ đi “đào tạo ngắn hạn” làm giảng viên (?) vận hành nhà máy điện nguyên tử!!!

Giáo sư Phạm Duy Hiền, chuyên gia hàng đầu về nguyên tử của VN đã bộc bạch trong lần phỏng vấn của báo Phụ Nữ Today ngày 06-06-2012:

"Chuyên gia là phải tự học, phải lăn lộn suốt ngày với công việc chuyên môn, máy móc thiết bị, phải thường xuyên làm việc với các đồng nghiệp quốc tế. Nhiều khi lại phải sống trong "tháp ngà" để tu luyện. ...

Để vận hành một lò phản ứng như của Nga, phải cần ít nhất là 300 hoặc 400 người, trong đó phải có những người đứng đầu biết xử lý mọi tình huống, tức phải là những người có kinh nghiệm. Trước đó lại cần rất nhiều chuyên gia biết thẩm định dự án và giám sát thi công. Rồi phải có nhiều người có kinh nghiệm khác ở các cơ quan pháp quy độc lập với nhà máy. Họ phải làm trong nghề ít nhất 10 năm sau khi tốt nghiệp đại học.

Hiện VN chưa có những người như vậy.

Về chuyện đào tạo trong nước, tuy Chính phủ đã chuẩn chi 3 ngàn tỷ đồng cho dự án này nhưng ai sẽ làm thầy? Trong thế hệ "trẻ" hiện nay chưa ai từng kinh qua những trường đào tạo về hạt nhân nghiêm chỉnh, những chuyến xuất ngoại vài ba tuần lễ chỉ đủ để cưỡi ngựa xem hoa. Vậy làm sao họ có thể đào tạo các chuyên gia ĐHN? Mà trong chương trình lại thấy đào tạo cả thạc sỹ, tiến sỹ nữa? Liệu trong nhà máy ĐHN sau này có chỗ ngồi nào cho các vị cân đai áo mão này?"

Không những thế, trong khi nước Nhật đang có kế hoạch nhanh chóng loại bỏ hoàn toàn ĐHN để bảo vệ cho dân chúng và nước Nhật không còn bị thảm họa hạt nhân, chính phủ VN lại trợ trợ lợi ngược dòng: mời và hợp tác với chính phủ Nhật để họ giúp "xây dựng cơ chế bồi thường tai nạn hạt nhân" cho VN! Trong khi ngay tại Nhật Bản, chi phí bồi thường gây ra bởi thảm họa hạt nhân Fukushima chỉ mới bước đầu, tính đến tháng 4-2013, đã lên đến khoảng 30 tỷ USD bồi thường về vật chất, nhà cửa, công ăn việc làm của người dân còn sống sót sau thảm họa; còn về số người bị thương vong hay qua đời, chi phí khử độc ô nhiễm phóng xạ môi trường trên vùng đất, biển, rộng lớn kéo dài vài chục năm sẽ lên đến con số vài trăm tỷ USD hay nhiều hơn mà không thể tính toán trước được! Thử hỏi trong tương lai VN có khả năng tài chánh gì để bồi thường một khi thảm họa hạt nhân xảy ra?

Đảng, Nhà nước và Quốc hội VN cần phải thật sáng suốt xét lại các quyết định về xây nhà máy ĐHN. Nền kinh Nhật Bản đang khốn đốn vì thảm họa hạt nhân tại Fukushima với hậu quả kéo dài nhiều chục năm, nhiều trăm năm; đa số người dân Nhật Bản cực lực phản đối ĐHN và đòi chính phủ Nhật Bản phải nhanh chóng đoạn tuyệt với ĐHN; và hiện chính phủ Nhật đang gấp rút tiến hành kế hoạch giải trừ toàn bộ ĐHN trong một thời gian càng nhanh càng tốt để bảo vệ dân chúng và đất nước Nhật; để nước Nhật không bị thêm một thảm họa hạt nhân tương tự như thảm họa Fukushima. Do đó không vì bất cứ lý do gì mà Đảng, Nhà nước và Quốc hội VN lại tiếp tục cố chấp, độc đoán, xem như không có chuyện gì xảy ra theo quan điểm "sai đâu sửa đó, học tập rút kinh nghiệm", tiếp tục bịt mắt bịt tai, tiếp tục lãng phí nguyên khí của quốc gia cho một dự án sẽ mang lại khổ nạn cho dân Việt không những cho thế hệ này mà còn di hại cho các

thế hệ con cháu mai sau, phải hứng chịu đại nạn ô nhiễm phóng xạ và thảm họa hạt nhân.

Việc Đảng, Nhà nước và QH vẫn không sớm ngưng dự án ĐHN, vẫn cố chấp giao cho tập đoàn ĐHN nhà nước Rosatom -với đầy tai tiếng tham nhũng và gian dối- tiến hành, là hành động có tội -hại dân hại nước- đối với toàn dân và tổ quốc VN, và nhất định phải bị lên án gắt gao trước công luận trong và ngoài nước.

Đảng, Nhà nước và Quốc hội VN luôn tự hào là đầy tớ của dân, luôn luôn tuyên bố lo lắng cho sự an nguy của toàn dân, yêu quý và bảo vệ đất nước. Để chứng minh được điều này, lãnh đạo Đảng phải có hùng tâm, biết phục thiện, biết sửa sai, hãy học tập và noi gương các nước tiến bộ trên thế giới, **HÃY HỦY NGAY DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN NGUYÊN TỬ! *******

chỉ khuyến khích Securrency trả tiền cho Lương Ngọc Anh, mà chính bản thân bà ta còn có quan hệ tình cảm với đại tá Lương Ngọc Anh. Và quan hệ này đã đặt ra rất nhiều câu hỏi nghi ngờ.

Việt Hà: Vậy thì mối quan hệ này bắt đầu khi nào và kéo dài bao lâu?

Nick McKenzie: Chúng tôi không biết chi tiết cụ thể về mối quan hệ này nhưng chúng tôi biết chắc chắn là bà Masamune có thừa nhận là có mối quan hệ này với đại tá Lương Ngọc Anh. Và trong thời gian họ có quan hệ thì bà Masamune đang nắm giữ chức vụ quan trọng ở đại sứ quán Úc và do đó bà ta được xác minh 'lý lịch tuyệt sạch' rồi. Khi đó bà ta đã không

NHỮNG TÌNH TIẾT MỚI CỦA VỤ SECURRENCYViệt Hà, RFA 14-08-2012.....

Hai nhà báo Nick McKenzie và Richard Baker của báo The Age mới đây lại tiếp tục đưa ra một số tình tiết mới liên quan đến vụ dút lót các quan chức Việt Nam của công ty Securrency để lấy được hợp đồng in tiền polymer cho Việt Nam vào đầu những năm 2000.

Trong bài báo mới, các nhà báo Úc đã chỉ đích danh tên của một giới chức Úc có liên quan và tên của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng. Để tìm hiểu thêm chi tiết các tiết lộ mới, Việt Hà phỏng vấn nhà báo Nick McKenzie, đồng tác giả bài báo điều tra.

Tình và tiền

Trước hết, nhà báo Nick McKenzie nói về những chi tiết mới của vụ án như sau:

Những bằng chứng mới được tiết lộ cho thấy một quan chức cấp cao của đại sứ quán Úc tại Việt Nam vào những đầu năm 2000 đã làm việc chặt chẽ với công ty có những biểu hiện tham nhũng là Securrency, công ty này bị cáo buộc là đã trả tiền cho đại tá Lương Ngọc Anh 20 triệu đôla tiền dút lót. Quan chức cấp cao này của Úc có tên là Elizabeth Masamune, đại diện của Austrade tại Việt Nam. Bà ta không

thông báo cho giới chức có liên quan của Úc biết về mối quan hệ với ông Lương Ngọc Anh, người phục vụ trong bộ công an của Việt Nam lúc bấy giờ.

Việt Hà: Bà Masamune có thừa nhận là bà biết là sai khi có quan hệ này với ông Lương Ngọc Anh trong khi khuyến khích Securrency trả hàng triệu đôla cho ông ta để lấy hợp đồng?

Nick McKenzie: Bà Masamune đã từ chối trả lời câu hỏi là bà ta có biết đây là hành động sai trái hay không. Những gì mà chúng tôi đưa lên báo và những gì mà chính phủ Úc biết trong nhiều năm là ông Lương Ngọc Anh là một sĩ quan an ninh tình báo, ông ta làm việc chặt chẽ với Bộ Công an, có quan hệ mật thiết với Thủ tướng Việt Nam.

Tất nhiên bất cứ ai biết Việt Nam thì đều hiểu là một người có công ty tư như ông Lương Ngọc Anh thì thường phải có quan hệ với chính phủ. Bộ ông ta là một quan chức cấp cao của đảng Cộng sản, cho nên ông ta không chỉ có quan hệ mật thiết với chính phủ mà bản thân ông ta cũng là người của chính phủ mặc dù ông ta có công ty riêng. Cho nên ông ta là đại diện của

chính phủ. Theo luật của Úc, nếu bạn chỉ trả một đôla cho một đại diện chính phủ nước ngoài để bồi trơn hợp đồng thì đã vi phạm luật chống tham nhũng của Úc.

Gây sức ép lên chính phủ Úc

Việt Hà: Theo ông thì những tình tiết mới này có ý nghĩa thế nào trong việc tạo áp lực lên chính phủ Úc để yêu cầu mở một cuộc điều tra rộng hơn trong các cơ quan chính phủ liên quan đến vụ này?

Nick McKenzie: Điều xảy ra ở Úc là chính phủ Úc đã từ chối thực hiện các cuộc điều tra rộng khắp trong các quan chức Úc phục vụ đại sứ quán Úc tại Việt Nam liên quan đến những cáo buộc về việc thu xếp cho các vụ dứt lốt nghiêm trọng xảy ra. Còn ở phía Việt Nam, chính phủ Việt Nam cũng từ chối giúp Úc điều tra vụ án. Đã có một số lãnh đạo công ty của Úc tham gia dứt lốt chính phủ Việt Nam đã bị bắt nhưng chúng ta vẫn chưa đạt được sự minh bạch hoàn toàn. Cho nên câu hỏi lớn đặt ra cho chính phủ cả hai nước là tại sao họ không thực hiện các cuộc điều tra cần thiết để tìm hiểu bao nhiêu người tham gia và bao nhiêu tiền được dứt lốt, ai là người nhận tiền ở Việt Nam.

Việt Hà: Vậy ông có hy vọng là sẽ sớm có một cuộc điều tra tại Úc sau khi những tình tiết này được công bố?

Nick McKenzie: Không, tôi không nghĩ như vậy, họ đã từ chối điều tra ngay từ đầu. Sức ép đang tăng dần và chính phủ lo sợ những gì có thể được tìm thấy. Và đó là lý giải cho câu hỏi tại sao chính phủ Úc không muốn thực hiện cuộc điều tra các quan chức chính phủ. Nhưng sẽ có nhiều bằng chứng nữa tiếp tục được đưa ra. Những gì chúng tôi tìm thấy và những gì cảnh sát Úc đưa ra tại tòa cho thấy có những quan chức Úc liên quan đến vụ này.

Việt Hà: Trong bài báo lần này, các ông lần đầu tiên nêu tên Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng là người mà đại tá Lương Ngọc Anh có quan hệ thân thiết. Xin ông cho biết vai trò của Thủ tướng Việt Nam trong vụ án này?

Nick McKenzie: Những gì mà các nhà ngoại giao Úc và tình báo

Úc tìm được là đại tá Lương Ngọc Anh có quan hệ rất gần gũi với Thủ tướng Việt Nam. Một cựu quan chức cấp cao của Úc nói với chúng tôi là ông Lương Ngọc Anh được chính phủ Úc coi như người nhận tiền cho Thủ tướng và cho nhóm thân cận của Thủ tướng. Đó là những gì mà các cơ quan chức năng Úc tin và do đó chúng tôi viết về điều này trên bài báo.

Việt Hà: Theo ông thì nếu như trường hợp chính phủ Úc kêu gọi một cuộc điều tra rộng khắp thì liệu điều này có ảnh hưởng thế nào đến cuộc điều tra tương tự ở Việt Nam (nếu có)?

Nick McKenzie: Cả hai bên đều có những cái phải che giấu. Thủ tướng Việt Nam và quan chức cấp cao ở Úc biết là với sự tham gia của những quan chức cấp cao thì vụ này có thể dẫn đến một vụ tham nhũng cực kỳ nghiêm trọng cho nên chúng ta có thể đoán là họ không muốn vụ này được công khai. Chúng ta cũng biết là cựu thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam đã bị chỉ đích danh là người nhận tiền dứt lốt tại Anh. Theo tòa án thì tiền học của con của cựu thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam, đồng thời cũng là đảng viên, được trả bởi Securrency và do đó có thể coi là tham nhũng.

Vậy chính phủ Việt Nam còn cần thêm những bằng chứng nào nữa để chứng minh là vụ tham nhũng đã xảy ra. Đáng ra họ phải điều tra ngay lập tức và công khai. Chính phủ Úc cũng muốn che giấu, họ không muốn công chúng biết vụ scandal này trong chính phủ. Nhưng bằng chứng sẽ tiếp tục được đưa ra cho đến khi có một đề nghị điều tra toàn bộ vụ án để đi đến ngọn ngành vấn đề.

Việt Hà: Như vậy là nếu chính phủ Úc điều tra thì sẽ tạo sức ép lên chính phủ Việt Nam phải tiến hành điều tra các quan chức của mình?

Nick McKenzie: Tôi tin là như vậy. Nếu chính phủ Úc làm công việc của mình, và yêu cầu một cuộc điều tra toàn bộ vào vụ án này thì sẽ tạo sức ép lên chính phủ Việt Nam, và phải khiến Việt Nam có một cuộc điều tra về những quan chức nào có liên quan vào vụ Securrency.

Lúc này chúng ta vẫn chưa biết vì chính phủ Úc vẫn chưa có một yêu cầu điều tra rộng khắp và họ cũng không gây sức ép lên chính phủ Việt Nam. Cho nên một khi chính phủ Úc tự hào nói mình là một chính phủ có trách nhiệm thì họ cần phải làm ngay những gì cần thiết, theo đó thì phía Việt Nam cũng phải theo bước và do đó cho thấy một thông điệp là tham nhũng cần phải được xử lý.

Việt Hà: Liệu sẽ có những tình tiết mới liên quan đến vụ án trong thời gian tới?

Nick McKenzie: Sắp tới bà Masamune sẽ được tòa Victoria gọi đến như một người làm chứng trong vài tuần tới, có thể là phiên tòa sẽ diễn ra bí mật. Hôm qua, chính phủ Úc đã đề nghị một phiên tòa đóng khi có những người quan trọng đưa bằng chứng. Và khi phiên tòa này diễn ra như vậy thì tất nhiên công chúng Úc cũng như Việt Nam không thể biết điều gì xảy ra, cho nên theo tôi phiên tòa cần phải diễn ra một cách công khai.

Việt Hà: Xin cảm ơn ông đã dành cho chúng tôi buổi phỏng vấn này.



Tình trạng lãng phí tràn lan trong đầu tư công, hay chất lượng kém do nạn tham nhũng, “rút ruột công trình” ở VN là “chuyện biết rồi, nói mãi.” Nhưng điều quan trọng hơn, báo chí, dư luận “nói hoài, nói mãi” mà qua năm tháng, cũng chẳng thấy có gì thay đổi!

Chỉ riêng từ đầu tháng 8-2012 đến nay, tức là mới hơn hai tuần, ai có

TIỀN THUẾ CỦA DÂN LÀ TIỀN CHÙA!

Tự Do Ngôn Luận * Bán Nguyệt San
Song Chi 17-08-2012

theo dõi báo chí thường xuyên đã thấy nổi lên nhiều vụ.

Nào vụ “Nhà máy lọc dầu Dung Quất lại dừng hoạt động” (báo Người Lao Động) để xử lý lỗi kỹ thuật. “Liên quan đến khớp nối giãn nở nhiệt trên đường xả khí CO của phân xưởng RFCC.” Lần tạm dừng này kéo dài hơn một tuần, từ ngày 8 đến 17-08.

Cũng theo bài báo, “trước đó, trong hai tháng 5 và 7 vừa rồi, nhà máy lọc dầu Dung Quất cũng đã dừng hoạt động để xử lý các lỗi kỹ thuật.” Tháng 7-2011, nhà máy cũng đã tạm dừng 2 tháng để tiến hành bảo dưỡng đợt 1 và khắc phục những điểm tồn tại kỹ thuật.

Một công trình được đánh giá là “một trong những dự án kinh tế lớn, trọng điểm quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn đầu thế kỷ 21... Được khởi công xây dựng từ năm 2005, tổng mức đầu tư là hơn 3 tỉ USD (khoảng 40,000 tỉ đồng)...” (theo trang Wikipedia tiếng Việt)

Nhưng khi đưa vào vận hành chưa được bao lâu thì cứ trục trặc, hoạt động cà giựt, mỗi lần sửa chữa tốn kém cả đồng tiền. Đó là chưa nói công trình này ngay hồi đầu đã bị quốc tế chỉ trích và tỏ ra nghi ngờ về tính hiệu quả, khả năng kinh tế do được đặt ở địa điểm không thuận lợi.

Nhưng “với quyết tâm chính trị của đảng và nhà nước” nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế ở tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và khu vực miền Trung nói chung, dự án này vẫn được tiến hành. (Làm kinh tế mà lại được xét đoán theo quyết tâm chính trị thì đáng sợ thật!)

Tất nhiên, những người chịu trách nhiệm tiếp tục khẳng định với người dân “sự cố của nhà máy Dung Quất trong tầm kiểm soát” (theo VNMedia).

Cũng trong tháng 8, báo chí đưa tin vụ đường hầm sông Sài Gòn bị nứt, thấm nước.

Bài “Vừa sử dụng, hầm vượt sông Sài Gòn đã thấm, nứt?” trên VTC News viết: “Hầm Thủ Thiêm (TP HCM), một trong những hầm vượt sông lớn và hiện đại nhất khu vực Đông Nam Á đã xuất hiện những vết trám trết và có dấu hiệu bị thấm nước...”

Đây là hàng loạt các bài báo khác về vụ này: “Sửa chữa các vết thấm đường hầm sông Sài Gòn” (báo Tuổi Trẻ), “Đề con ‘khuyết tật’ thì phải chăm sóc suốt đời (!)” (báo Lao Động), “Cận cảnh hầm sông Sài Gòn chi chít ‘vết thương’” (báo Dân Trí)...

Công trình này cũng mới được khánh thành long trọng và đưa vào sử dụng tháng 11-2011.

Cũng như vụ nhà máy lọc dầu

Dung Quất nói trên và những trường hợp tương tự khác, chủ đầu tư và những người chịu trách nhiệm lại lên tiếng trấn an rằng hiện tượng thấm nước là bình thường, “trong giới hạn cho phép.”

Nhưng những nhà chuyên môn thì bẻ lại “thấm trong giới hạn cho phép” chỉ là cách nói trấn an dư luận. (phát biểu của Thạc sĩ Phạm Sanh, chuyên gia giao thông, báo Dân Trí).

Còn người dân thì tất nhiên chả mấy tin tưởng vào những lời nói nghe... rất quen này.

Ngoài ra còn những thông tin khác như “Cảng quốc tế hơn 36 tỷ đồng bỏ hoang” (báo VNExpress) nói về cảng Phú Hữu ở quận 9, Sài Gòn bị bỏ hoang vì “không có đường dẫn cho container ra vào.”

“Gần 70 tỷ đồng và trạm bơm... Ba Giọt” (Báo Dân Trí) nói về trạm bơm Ba Giọt ở xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai do Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đầu tư, mới đưa vào vận hành đã liên tục hư hỏng.

“Nhà văn hóa cộng đồng biến thành nơi... nhốt trâu bò!” (báo Tin Tức) nói về việc “tỉnh Đắk Lắk đã đầu tư trên 60 tỷ đồng để xây dựng 554 nhà văn hóa cộng đồng ở các thôn, buôn, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.” Nhưng sau khi xây dựng xong, phần lớn các nhà văn hóa này đều không hoạt động, đóng cửa hoặc để nhốt trâu bò, làm sân đá bóng cho trẻ em v.v... Đó là mới điểm báo sơ sơ trong vòng hai tuần lễ.

Còn vô số vụ lãng phí kinh khủng mà dư luận vẫn còn nhớ, liên quan đến những “công trình cấp quốc gia, công trình trọng điểm, thế kỷ” nhưng mới xây xong, đưa vào hoạt động là xuống cấp rất nhanh hoặc đủ thứ “vấn đề kỹ thuật” xảy ra.

Như vụ cầu cao tốc Sài Gòn-Trung Lương hay đường Láng-Hòa Lạc (đại lộ Thăng Long) bị hỏng, cầu Cần Thơ - cây cầu lớn nhất Đông Nam Á bị lún, nứt, thủy điện Sông Tranh 2 bị rò rỉ nước do lỗi thiết kế... Hay những “công trình bê thế” chào mừng 1000 năm Thăng Long-Hà Nội.

Tờ Petrotimes hỏi đó đã làm một loạt bài về “Những công trình ‘nghìn năm Thăng Long’ bây giờ ra sao?”

Liệt kê từ “Quốc lộ 32 -Cung đường ‘vô địch’ về số lần gia hạn,” “Đại lộ Thăng Long -Cung đường nghìn tỉ giả vờ khánh thành,” “Công viên trăm tỷ -có cũng như không” (về công viên Hòa Bình, Hà Nội), “Bảo tàng Hà Nội -Công trình ‘điển hình’ cho sự lãng phí,” “Con đường gồm sử -kỷ lục gia đang kêu cứu”...

Có thể kể một danh sách dài dằng

dặc không biết bao nhiêu công trình kiểu như vậy.

Sự lãng phí diễn ra ở khắp mọi nơi, từ những công trình cấp quốc gia cho đến những công trình cấp tỉnh, huyện, xã... Hoặc do tham nhũng, nạn “rút ruột công trình.” Hoặc do đầu tư không đúng địa điểm, chủ quan quyết mọi chuyện theo nhãn quan chính trị mà không xét đến khía cạnh kinh tế, các yếu tố lợi hại. Hoặc thiếu chiến lược, chính sách phát triển tiếp theo v.v...

Tóm lại, có muôn vàn lý do khác nhau. Nhưng nguyên nhân chính là do lối làm ăn gian dối, thiếu trách nhiệm và nạn tham nhũng nghiêm trọng, có hệ thống, từ trên xuống dưới, trong mọi lĩnh vực, ở đất nước này. Bao nhiêu tiền của đồ sộ đổ bể. Mà đó là tiền thuế mồ hôi nước mắt của người dân.

Trong hàng trăm hàng ngàn vụ việc như vậy chỉ có một số ít được xử lý, một số cá nhân bị cách chức, thuyên chuyển chức vụ hay thậm chí ra tòa. Còn lại cả hệ thống để ra cái cung cách làm ăn tham nhũng ấy vẫn còn nguyên.

Riết rồi người dân cũng đâm ra chán! Những con số thiệt hại hàng tỷ đôla Mỹ nghe riết rồi quen, xem nhẹ tựa như lông hồng (!).

Đối với dân đen, một phần do số tiền lớn quá họ không hình dung nổi. Họ còn phải tối mắt tối mũi làm việc quần quật từ sáng sớm đến tối mịt để kiếm từng đồng bạc lẻ.

Lương công nhân, giáo viên, công nhân viên bình thường hay thu nhập của người nông dân, dân nghèo thành thị một tháng trên dưới một vài triệu đồng VN làm sao hình dung được số tiền hàng triệu, hàng tỷ đôla là bao nhiêu.

Thứ hai, ai cũng nghĩ nó như chuyện của chung, chuyện của... ai đó chứ không phải của mình (!).

Từ người dân bị móc túi từng đồng thuế đóng góp cho những cái công trình bị ăn cắp trắng trợn kia cho đến những người chịu trách nhiệm trực tiếp. Và cao hơn nữa, là những người đứng đầu các bộ ngành, đứng đầu đảng và nhà nước.

Họ cũng có ý nghĩ trách nhiệm là... trách nhiệm chung, lãnh đạo tập thể mà, nghĩa là chẳng có cá nhân nào phải chịu trách nhiệm cụ thể cả. Cùng lắm thì “nghiêm khắc kiểm điểm phê và tự phê” rồi đầu lại vào đó.

Như những con nghiện quen thuốc, nhờn thuốc.

Người Việt Nam cứ tiếp tục sống với những con đường vừa xây xong đã lún, những cây cầu mới khánh thành đã gãy, những đường hầm bị

nút, những sân golf, dự án “đắp mền” bỏ hoang trong lúc dân thiếu đất trồng trọt, canh tác...

Lại giật mình nghĩ đến hàng loạt những dự án, công trình đang triển khai có ảnh hưởng đến hàng triệu, thậm chí hàng chục triệu con người nếu lỡ có sự cố gì xảy ra. Như các công trường khai thác bauxite ở Tây Nguyên hay các nhà máy điện hạt nhân... đã và đang được “bảo đảm an toàn bằng mồm” của các quan chức.

Ai cũng biết thừa rằng khi cái cơ chế này vẫn tồn tại, trong đó sự minh bạch hay pháp luật chỉ là trò đùa, những loại quan chức đề ra từ chế độ này vẫn còn ngồi đây ra đó thì nạn tham nhũng, rút ruột công trình, làm ăn gian dối sẽ vẫn còn, chất lượng các công trình sẽ vẫn tệ hại... Và chuyện gì cũng có thể xảy ra!

Nhưng thôi, mọi chuyện đã có “đảng và nhà nước lo,” người dân cũng chẳng nên lo làm gì!

Bên trong cuộc sống khó khăn đàn áp, bên ngoài ngoại bang xâm lấn đe dọa, Đồng bào quốc nội hãy tiếp tục xuống đường biểu tình đòi quyền tự do cho con người và quyền tự quyết

ĐI KHIẾU KIỆN ĐÒI ĐẤT TRỞ THÀNH VÔ GIA CƯ

.....**Thanh Trúc RFA 17-08-2012**.....

cho dân tộc.

Người dân ở Việt Nam có đất đai nhà cửa bị trưng thu và kéo nhau đi khiếu kiện là chuyện xảy ra như cơm bữa trong đời sống hàng ngày.

Những công dân không nhà

Những người này tự nhận mình là dân oan vì tài sản của họ bị lấy đi mà không được đền bù thỏa đáng. Ra trưng ương kiện thì trưng ương chỉ về địa phương, về địa phương thì chính quyền địa phương không giải quyết.

Họ phần lớn là dân quê, ở tận trong Nam ra hay ở mãi ngoài Trung vào :

Dân oan Bình Dương: Chính quyền tỉnh Bình Dương thu hồi cưỡng chế lấy đất trái pháp luật nên bà con chúng tôi ra khiếu nại nay là chín năm rồi mà chính quyền chưa giải quyết.

Dân oan Dak Nông: Tám năm nay lang thang lếch thếch đi làm mướn kiếm ăn vừa đủ tiền là gởi đơn đi kiện. Vừa rồi đi kiện thì ngoài trưng ương chỉ đạo vô như vậy là bảy lần để cho tỉnh giải quyết, nhưng mà ông chủ tịch tỉnh giải quyết không đạt tình đạt lý. Gia đình của em là ba liệt sĩ. Một là ông nội, thứ hai là mẹ, thứ ba là anh trai, chết toàn bộ trong chiến tranh, có huy chương có ba bằng “Tổ quốc ghi công” đang hoàng.

Từ năm 83 chủ tịch huyện Y Yút là ông Hoàng Phú ra lệnh cưỡng chế nhà em, bắt chồng bắt con em bỏ lên xe, ủi hết nhà cửa, lấy ba bằng “Tổ quốc ghi công” bỏ vô bao vất đi đâu không biết nữa, tám năm nay rồi mà chưa trả lại cho em.

Đó là bà Hồng Loan, gia đình liệt sĩ, nhà cửa ở Dak Nông bị trưng thu để xây đường làm chợ. Một dân oan khác ở Thanh Hóa, bà Nguyễn Thị Cúc:

Đang ở phòng tiếp dân của Thanh Hóa, bữa nay là ngày tiếp dân của chủ tịch tỉnh. Tôi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất từ năm 2002 nhưng ông chủ tịch giữ lại không đưa cho tôi. Đến năm 2005 ông cho người đến cất một phần hai nhà tôi giao cho người bên cạnh. Đến lúc tôi đi vắng thì coi như nhà bị phá, tài sản bị mất. Từ 2005 đến giờ là không được trả lại đất, không được cơ quan nào giải quyết. Như thế là tám năm rồi. Chồng tôi mười năm trong bộ đội, bốn năm ở chiến trường

Dân oan ở Chapa, bà Kiều Chinh: Tôi hiện đang ở số 1 Mai Xuân Thường. Ba mẹ tôi là lão thành cách mạng, kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, được đảng nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất và các huân huy chương khác. Gia đình tôi được ủy ban nhân dân huyện Chapa cấp đất sử dụng lâu dài, bỏ tiền mở hồ nước mắt xây dựng được hai khách sạn. Được mười năm thì thi hành án Chapa Lào Cai ập đến cưỡng chế, kê biên tài sản để bán cho người khác đến giờ là bốn chủ, lấy tiền chia nhau bỏ túi và bắt tôi vào tù oan sai hai năm với lý do là tôi có nợ tiền Ngân hàng Nông nghiệp Chapa. Đến bây giờ là mười bốn năm không có một ủy ban thẩm phán tòa án nhân dân tỉnh nào đưa vụ án của gia đình nhà tôi ra xét xử.

Dân oan Tuyên Quang: Tôi là Phạm Kim Thu 87 tuổi đây. Tôi ở Tuyên Quang, chồng liệt sĩ, con liệt sĩ, mẹ có công với cách mạng. Ngay bây giờ trên Tuyên Quang là nó lấy đất lấy nhà hai mươi bốn năm rồi không trả, năm nay là hai mươi lăm năm. Không trả thì tôi không có nhà ở, đang năm khổ cực đói khát ở vườn hoa Mai Xuân Thường đây. Kêu thì kêu mãi ở Hà Nội đây mà cũng chẳng ai gặp.

Bà Trần Thị Huỳnh Mai, từ Dĩ An, Bình Dương : Tôi chỉ là một công dân bình thường, còn các bác ở đây là gia đình liệt sĩ. Đất cát của tôi bị cán bộ tỉnh Bình Dương thu hồi không đúng. Tôi ở vườn hoa Lý Tự Trọng để đưa đơn nhờ chính phủ giải quyết nên còn dây dưa đây, tôi kiện hoài mà không ra. Tôi đi nay là mười năm rồi. Mười năm thì đi ra đi vào chứ không phải là liên tục ở đâu, vì cuộc sống gia đình nhiều khó khăn thì cũng phải tự lực.

Hộ khẩu : vườn hoa

Có người đi khiếu kiện năm mười năm, có người những hai mươi đến hai mươi mấy năm. Họ trở thành người vô gia cư giữa lòng Hà Nội, ngày vác đơn đến phòng tiếp dân, tối về ngủ ở vườn hoa Mai Xuân Thường sát văn phòng chính phủ số 1 Hoàng Hoa Thám, hoặc tại vườn hoa Lý Tự Trọng đối diện Hồ Tây.

Ngay giữa lòng thủ đô mà có những người sống lầy lắt trong công viên thì quả là một sinh hoạt lạ thường. Họ sinh sống như thế nào trong hoàn cảnh màn trời chiếu đất ngày này qua ngày khác. Bà Huỳnh Mai nói ở vườn hoa Lý Tự Trọng ai sao thì mình vậy:

Tôi ngủ trong mái nhà của cơ quan, ban ngày cơ quan làm việc, ban đêm cơ quan nghỉ thì mình vào mái hiên của cơ quan mình ngủ,

giăng mùn lên mà ngủ, gần bờ hồ thì muỗi mòng nhiều. Nhưng nhờ được sự cứu mạng của nhân dân miền Bắc thương người dân miền Nam chúng tôi, họ cho chúng tôi chăn màn để đắp, tuy cũ nhưng sạch sẽ, thơm mát. Mưa thì có mái hiên, nếu tạt thì có những tấm bạt ni lông che lại, cũng của bà con cô bác người cho tấm cũ tấm rách gì đó, chèm ghép với nhau để mà che chắn lên. Ăn uống thì chúng tôi tự nấu, nước tắm thì tới nhà vệ sinh công cộng, một lần tắm vậy là năm ngàn đồng.

Sinh hoạt của dân oan nơi vườn hoa Mai Xuân Thường cũng vậy, cũng là cảnh chòm đụp và vúi của người không nhà. Bà Kiều Chinh, một trong những người lui tới vườn hoa Mai Xuân Thường lâu nhất, kể là khi nào trời lạnh quá thì mọi người phải dúi dúi nhau vào nhà trọ, không thì cứ ngả lưng ở ghế đá công viên cũng được rồi:

Mang màn theo này, rồi dùng mấy cái áo mưa áo bạt ấy, xong dùng mấy cái que rồi mắc lên cái xe đạp, trùm luôn cả xe đạp qua ghế đá, cắm những cái que cao lên và che cái bạt, xong họ còn kê thêm áo quần rồi co người nằm thì vừa cái ghế đá.

Còn mưa thì cắm bốn năm cái cọc cao lên, bắt như kiểu đi cắm trại ấy, còn nếu không mưa thì cứ mắc mùng che qua ghế đá họ ngủ với họ để cái ô che cái chỗ mặt ấy.

Cuộc sống ở vườn hoa Mai Xuân Thường là ăn, ngủ giặt rửa nấu nướng ngay tại chỗ:

Cứ sáng thì ra chỗ cái bể nước ở công viên có vòi phun nước lên đó, cứ mua những cái bình của những người đồng nát, mỗi người ba bốn cái bình, gắn chục lít nước vừa tắm vừa rửa vừa nấu ăn trong ngày, hết thì sáng mai lại lấy.

Nấu nướng thì bắc những hòn gạch ra nấu ngay tại công viên vườn hoa. Ba hòn gạch xong để nổi lên nấu. Có người nấu một bữa ăn, có người nấu hai bữa ăn cả ba bữa luôn. Chung quanh vườn hoa đầy củi trên những cành khô gãy xuống.

Những người gọi là đội tự quản đi cùng với công an có hôm tám chín mười hai giờ đêm họ còn ra đây họ thu hết đồ. Họ đuổi xong lại ngồi dậy, họ đi rồi lại mắc màn ngủ. Một vài lần có cả công an phường Thụy Khuê với lại đội tự quản ra dọn dẹp những thứ các bà bày bừa ra vườn hoa. Túi bóng túi giấy linh tinh, đại khái làm mất cái mỹ quan đường phố công viên nó bán thì họ thu vát lên ô tô. Lúc sau ô tô đỗ ở chỗ nào thì họ lại ra họ nhặt về nguyên bản như cũ. Ở đây có mấy chục người như thế.

Đó là về mặt chính quyền, còn người dân thủ đô có lấy chuyện này làm sự khó chịu hay không. Bà Kiều Chinh kể tiếp:

Có người mang quần áo rồi các thứ ra cho những người đi kiện đấy. Có người cho tiền, cho cơm, cho gạo, cho bánh, có người thì cho lòng lợn. Hôm nào cũng có một túm lòng lợn mang ra cho những người ngồi đấy.

Nhưng còn ngày rộng tháng dài, những người dân oan quyết bám vườn hoa thủ đô để có chỗ đi khiếu kiện đó, phải làm thế nào để có tiền trang trải từng ngày:

Ở đây thì đi làm thuê đi nhặt ve chai hầu như gần hết. Chỉ một hai người không chứ còn hầu như nhặt hết. Nhặt ve chai để bán cho cái chú đồng nát cứ buổi chiều là chú ra đây mua cho các bà. Bán được năm nghìn mười nghìn là cao nhất.

Nhiều người gia đình có công với cách mạng như gia đình của các chị, nhiều ba có con liệt sĩ hy sinh cả chồng cả con, rồi nhiều người bị nạn trời sông nước lũ ở Điện Biên, mất chồng mất con như bà Cấp đấy. Bà Cấp ở Điện Biên là nằm ở đây lâu nhất, cũng đi nhặt ve chai rồi lượm rác các kiêu đấy.

Cũng đang có mặt tại vườn hoa Mai Xuân Thường lúc này, bà Cấp ở Điện Biên, Sơn La, mà bà Kiều Chinh vừa nhắc tới, có đất bị trưng thu làm đập thủy điện mà không được tiền đền bù:

Cuộc sống bây giờ chẳng có cơm ăn, quần áo thì bị thu sạch, công an Việt Nam thu hết rồi. Mười tám năm nay chồng chết chẳng có đồng lương đồng bổng nào. Di dân thủy điện Sơn La đấy mà chính quyền nhà nước chiếm của tôi một nghìn mét vuông đất thổ cư cả nhà xây với cây cối.

Ôi giờ ơi khổ lắm! Tính nấu tí cơm thì trời mưa chẳng nấu được, có ngày nó thu hết soong nồi thì chẳng có cơm ăn. Đêm thì muỗi nó cắn, màn mùng nó dột coi như cứ thức suốt. Kéo dài cuộc sống để mà thừa kiện vậy thôi chứ chả có nguồn nào để mà sống.

Có vẻ những tiếng than van kêu khổ của bà Cấp hay của những phụ nữ khác mà quý vị vừa nghe, so ra chẳng thấm vào đâu với nỗi oan ức mà họ phải gánh chịu. Những trường hợp được kể trong bài này chỉ là sơ lược, và nếu để các bà mẹ bà vợ thương binh liệt sĩ nói cho hết thì sẽ thấy quá nhiều chi tiết trùng tráo, nhức đầu và phức tạp mà nguyên nhân là cung cách xử lý tùy tiện của viên chức chính phủ cấp địa phương.

Cuộc sống lây lất cực khổ vậy mà có gì những người đi khiếu kiện

không chịu bỏ cuộc? Câu trả lời chung của những ông bà cô bác tại vườn hoa Mai Xuân Thường và vườn hoa Lý Tự Trọng là họ vẫn hy vọng vẫn tin tưởng rằng lý lịch thương binh liệt sĩ của gia đình, rằng họ là người có công với cách mạng thì phải được quan tâm và đền bù một cách xứng đáng.

Thế nhưng ngày 27 tháng 07 vừa qua, Ngày Thương Binh Liệt Sĩ, thì chẳng cấp nào người nào trong chính quyền để mắt tới những gia đình thương binh liệt sĩ bị mất nhà mất cửa và đang lẩn quẩn làm than ở những vườn hoa rất gần văn phòng tiếp dân của chính phủ ở trung tâm Hà Nội.

Mục Đồi Sống Người Việt Khắp Nơi tạm ngưng ở đây. Thanh Trúc kính chào và xin hẹn lại tới thứ Năm tuần tới.

© Thanh Trúc, **RFA**, Bangkok

